

CHƯƠNG TRÌNH THỨC ĂN BIỂN THỦ ĐÔ MANDALA

Hệ thống Quản lý Môi trường và Xã hội

Được Hội đồng MCL thông qua: Tháng 12 năm 2024

Sửa đổi: Tháng 8 31 năm 2026

Mục lục

1. Thuật ngữ:	5
2. Giới thiệu	7
2.1. Bối cảnh	7
2.2. Phạm vi	7
3. MCSSEAFP Chính sách Môi trường, Xã hội và Quản trị	7
3.1. Bối cảnh	7
3.2. Quản trị	8
3.3. Xem xét lại chính sách	8
3.4. Phạm vi	8
3.5. Cam kết đầu tư có trách nhiệm	9
3.6. Các hoạt động bị loại trừ	10
3.7. Cách tiếp cận của chúng tôi đối với Quản lý Rủi ro ESG	10
3.8. Cách chúng tôi đánh giá rủi ro	10
3.9. Triển khai	11
3.10. Giám sát và Xem xét	12
4. Giới thiệu	12
4.1. Bối cảnh	12
5. Đánh giá Tác động Môi trường và Xã hội (ESIA):	13
5.1. Tóm tắt điều hành Đánh giá Tác động MCSSEAFP:	13
5.2. Tổng quan về Quỹ MCSSEAFP:	14
5.3. Bối cảnh Nông nghiệp	16
5.4. Bối cảnh quốc gia	18
5.5. Rủi ro môi trường và xã hội sử dụng Hướng dẫn Hiệu suất IFC	22
6. Quản lý ESG ở cấp độ Quỹ	29
6.1. Tổng quan về Quản lý ESG	29
6.2. Những cân nhắc về ESG trong quá trình đầu tư	30
6.3. Những cân nhắc về ESG trong quá trình đầu tư	32
7. Phân bổ nguồn lực, năng lực tổ chức và trách nhiệm	33
7.1. Trách nhiệm của đội ngũ MCSSEAFP	33

7.2.	Mô tả công việc Tư vấn Tác động (Biệt phái toàn thời gian).....	34
7.3.	7.3 Mô tả công việc Chuyên viên ESG, Giới tính và Tác động	35
7.4.	Đào tạo và Tài nguyên	35
7.5.	Năng lực công ty trong danh mục đầu tư	35
8.	Tiêu chuẩn Bảo vệ Môi trường, Xã hội và Quản trị.....	36
8.1.	Chính trực chung và Quản trị tốt.....	36
8.2.	Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội	37
9.	Giám sát và Báo cáo.....	44
9.1.	Tổng quan quy trình	44
9.2.	Các sự cố ESG	44
9.3.	Báo cáo sự cố ESG	45
9.4.	Báo cáo và đóng cửa.....	46
10.	Tiết lộ Thông tin.....	46
11.	Phụ lục.....	47
	Phụ lục 1: Danh sách kiểm tra ESG.....	47
	Phụ lục 2: Bảng câu hỏi thẩm định ESG của MCSSEAFP.	49
	Phụ lục 3: Báo cáo thẩm định ESG của MCSSEAFP	55
	Phụ lục 4: Danh sách Loại trừ MCSSEAFP	61
	Phụ lục 5: Mẫu Kế hoạch Hành động Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESGAP).....	63
	Phụ lục 6: Mẫu Báo cáo Sự cố ESG.....	64
	Phụ lục 7: Báo cáo thường niên MCSSEAFP về hiệu quả ESG	67
	Phụ lục 8: Kế hoạch Tương tác các bên liên quan MCSSEAFP.....	67
	Phụ lục 9: Thủ tục tìm kiếm cơ hội vốn Mandala	74
	Phụ lục 10: Cơ chế Khiếu nại MCSSEAFP	74
	Phụ lục 10a: Cơ chế Khiếu nại MCSSEAFP.....	79
	Phụ lục 11: Hướng dẫn về Đất đai và Tái định cư.....	80
	Phụ lục 12: Hướng dẫn về các dân tộc bản địa.....	84
	Phụ lục 13: Hướng dẫn về Đánh giá Tác động Môi trường và Xã hội (ESIA)	90
	Phụ lục 14: Danh sách kiểm tra khả năng chống chịu khí hậu	93
	Phụ lục 15: Bảng câu hỏi bảo vệ người tiêu dùng	95
	Phụ lục 16: Khảo sát gắn kết nhân viên:.....	96
	Phụ lục 17: Tham quan hiện trường	97

Phụ lục 18: Hướng dẫn về Chuẩn bị Kế hoạch Chuẩn bị và Ứng phó Khẩn cấp (EPRP)	99
Phụ lục 19: Hướng dẫn về Chuẩn bị Kế hoạch Quản lý Xã hội Môi trường	100

1. Thuật ngữ:

AE: nghĩa là Các Thực thể Được Công nhận. Các Thực thể Được Công nhận (AE) được Quỹ Khí hậu Xanh (GCF) bổ nhiệm để phát triển các đề xuất tài trợ và triển khai chương trình sử dụng nguồn lực của GCF. Trách nhiệm của họ thường bao gồm thiết kế, quản lý và giám sát các hoạt động được GCF tài trợ.

MCL: Mandala Capital Limited, đơn vị được công nhận cho chương trình GCF.

MCSSEAFP: Chương trình Lương thực Nam và Đông Nam Á Mandala Capital, chương trình.

MCSSEAFF: Quỹ Thực phẩm Mandala Capital Nam và Đông Nam Á, quỹ của chương trình.

APR: đề cập đến các báo cáo hiệu suất hàng năm do Quỹ Khí hậu Xanh (GCF) yêu cầu cho tất cả các chương trình được GCF tài trợ. Các báo cáo này bao gồm các hoạt động chính và chỉ số hiệu suất (KPI) liên quan đến việc triển khai các chương trình được tài trợ.

Thẩm định: Đánh giá môi trường và xã hội được thực hiện cho tất cả các công ty danh mục tiềm năng, đặc biệt là đối với các cơ sở hiện có. Quy trình này bao gồm việc sử dụng bảng câu hỏi, thăm thực địa, phỏng vấn và xem xét các chính sách, quy trình của công ty.

EE: nghĩa là Đơn vị Thực hiện. Tổ chức chịu trách nhiệm thực hiện chương trình được GCF tài trợ.

ESG: nghĩa là Môi trường, Xã hội và Quản trị. Một khuôn khổ được sử dụng để đánh giá tính bền vững và tác động đạo đức của một khoản đầu tư hoặc tổ chức.

ESGAP: nghĩa là Kế hoạch Hành động Môi trường, Xã hội và Quản trị: Một công cụ giảm thiểu rủi ro được sử dụng để giải quyết các vấn đề môi trường và xã hội được xác định trong quá trình thẩm định các công ty danh mục đầu tư.

ESIA: nghĩa là Đánh giá Tác động Môi trường và Xã hội. Một quy trình để xác định và đánh giá các rủi ro và tác động về môi trường và xã hội liên quan đến một chương trình được tài trợ bởi GCF.

ESMS: nghĩa là Hệ thống Quản lý Môi trường và Xã hội, quy trình có cấu trúc và liên tục do ban lãnh đạo dẫn dắt để quản lý hiệu quả môi trường và xã hội. Bao gồm sự tương tác với khách hàng, người lao động, cộng đồng địa phương bị ảnh hưởng và các bên liên quan khác.

E&S có nghĩa là Môi trường và Xã hội. Một thuật ngữ bao gồm các chính sách, thực tiễn quản lý, rủi ro, tác động, biện pháp giảm thiểu và cơ chế báo cáo liên quan đến các khía cạnh môi trường và xã hội của một chương trình hoặc khoản đầu tư.

ESS: nghĩa là Các biện pháp bảo vệ môi trường và xã hội. Một tập hợp các tiêu chuẩn xác định các kết quả môi trường và xã hội mong muốn cùng các yêu cầu để đạt được chúng. Các tiêu chuẩn này được điều chỉnh phù hợp với loại hình và quy mô hoạt động cũng như các rủi ro liên quan.

GAP: Kế hoạch Hành động Giới đề ra các chỉ số và hành động có mục tiêu nhằm đạt được các mục tiêu liên quan đến giới của chương trình được GCF tài trợ. Kế hoạch này hỗ trợ việc thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới phù hợp với chính sách này và các yêu cầu của GCF.

GCF: Quỹ Khí hậu Xanh - Quỹ toàn cầu được thành lập theo khuôn khổ UNFCCC, hoạt động như một thực thể hoạt động cho Cơ chế Tài chính. GCF hỗ trợ các nước đang phát triển trong việc thực hiện các nỗ lực thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu.

GRM: Cơ chế Khiếu nại: Quy trình chính thức do các Thực thể Thực hiện thiết lập để tiếp nhận, quản lý và giải quyết các khiếu nại hoặc khiếu nại từ các bên liên quan.

IFC: Tập đoàn Tài chính Quốc tế. Là thành viên của Nhóm Ngân hàng Thế giới, IFC là một tổ chức tài chính toàn cầu thúc đẩy phát triển khu vực tư nhân tại các nước đang phát triển thông qua các dịch vụ đầu tư, tư vấn và quản lý tài sản.

IFC PS: Tiêu chuẩn Hiệu suất IFC. Tiêu chuẩn Hiệu suất Môi trường và Xã hội của IFC, xác định trách nhiệm của khách hàng trong việc quản lý các rủi ro và tác động về môi trường và xã hội.

NDA: Cơ quan được chỉ định quốc gia - Các cơ quan chính phủ được chỉ định làm cầu nối chính thức giữa GCF và các quốc gia tương ứng của họ. NDA cung cấp giám sát chiến lược và hướng dẫn cấp quốc gia về các hoạt động liên quan đến GCF.

KPI: nghĩa là Chỉ số Hiệu suất Chính. Các chỉ số được Mandala Capital Limited sử dụng để giám sát hiệu quả và tác động, bao gồm kết quả về giới, khí hậu, môi trường và xã hội (E&S), trong các chương trình được GCF tài trợ.

Công ty Danh mục đầu tư: công ty nhận vốn đầu tư từ MCSSEAFP mà Mandala Capital Limited là một Thực thể được công nhận và sử dụng vốn GCF.

SEAH: nghĩa là Khai thác tình dục, Lạm dụng tình dục và Quấy rối tình dục.

Bên liên quan: Đề cập đến các cá nhân, nhóm, cộng đồng hoặc cơ quan chính phủ mà: đang hoặc có thể bị ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp bởi các hoạt động; và/hoặc có lợi ích trong các hoạt động (tức là các bên quan tâm khác)

LP: Đối tác hữu hạn - chỉ nhà đầu tư vào quỹ cung cấp vốn nhưng không tham gia vào việc quản lý hoặc ra quyết định hàng ngày của quỹ.

TAF: nghĩa là cơ sở hỗ trợ kỹ thuật. TAF là các quỹ vốn được tài trợ bởi GCF và các nhà đồng đầu tư cho các sáng kiến hỗ trợ của các công ty trong danh mục đầu tư và hệ sinh thái mà họ hoạt động.

2. Giới thiệu

2.1. Bối cảnh

- 2.1.1. Chương trình Thực phẩm SSEA Thủ đô Mandala ("MCSSEAFP") là một chương trình tập trung vào thích ứng với khí hậu trong lĩnh vực thực phẩm và nông nghiệp của Đông Nam Á.
- 2.1.2. MCSSEAFP sẽ sử dụng công bằng để giải quyết khoảng cách tài chính trong các giải pháp thích ứng trong nông nghiệp tại Đông Nam Á. Lý do chính về khí hậu của tổ chức này giải quyết các thách thức đặc thù của vùng như lãng phí thực phẩm, giá cả tăng vọt, suy dinh dưỡng, năng suất nông nghiệp thấp, nhu cầu protein ngày càng tăng và đóng góp đáng kể của sản xuất thực phẩm vào phát thải khí nhà kính.
- 2.1.3. MCSSEAFP cam kết đảm bảo các biện pháp bảo vệ môi trường và xã hội vững chắc thông qua cách tiếp cận có hệ thống sử dụng Hệ thống Quản lý Môi trường và Xã hội toàn diện, tuân thủ Chính sách Môi trường và Xã hội Cập nhật của GCF. Khung ESS của MCSSEAFP sẽ tuân thủ các thực tiễn tốt nhất quốc tế, bao gồm tiêu chuẩn GCF, Danh sách Loại trừ IFC và Tiêu chuẩn Hiệu suất IFC.
- 2.1.4. MCSSEAFP sẽ triển khai Kế hoạch Tương tác các Bên liên quan, Chính sách Người bản địa, Kế hoạch Hành động Giới và Cơ chế Khiếu nại.

2.2. Phạm vi

- 2.2.1. ESMS áp dụng cho: Mandala Capital Limited, các công ty trong danh mục đầu tư MCSSEAFP và các tư vấn bên thứ ba.
 - 2.2.1.1. Mandala Capital Limited: Đội ngũ Mandala Capital sẽ phát triển và triển khai Chương trình ESMS nhằm xác định và giải quyết các rủi ro ESG ở cấp độ chương trình, đảm bảo việc xác định, thẩm định, giảm thiểu, quản lý, báo cáo và công bố các rủi ro và sự cố trên toàn bộ các công ty trong danh mục.
 - 2.2.1.2. Các công ty trong danh mục đầu tư từ MCSSEAFP sẽ phải tuân thủ các Yêu cầu ESG của MCSSEAFP ESMS. Mỗi công ty trong danh mục đầu tư dự kiến sẽ có ESMS để đánh giá, giải quyết và giám sát.
 - 2.2.1.3. Tư vấn viên: Bất kỳ tư vấn viên bên thứ ba nào cũng phải tuân thủ các hướng dẫn ESMS do Mandala Capital thiết lập.

3. MCSSEAFP Chính sách Môi trường, Xã hội và Quản trị

3.1. Bối cảnh

- 3.1.1. Là một chương trình thích ứng khí hậu đầu tư vào nông nghiệp và thực phẩm trên toàn Đông Nam Á, Mandala Capital thể hiện vai trò dẫn đầu trong việc tìm kiếm tác động tích cực và cách tiếp cận quản lý rủi ro và hiệu quả đầu tư về môi trường, xã hội và quản trị (ESG)
- 3.1.2. Mandala Capital cam kết đầu tư bền vững và có trách nhiệm. Chúng tôi tin rằng các thực hành đầu tư có trách nhiệm tạo ra giá trị bền vững và lâu dài cho cả nhà đầu tư và các công ty trong danh mục đầu tư. Do đó, chúng tôi đã áp dụng một cách tiếp cận có hệ thống để tích hợp quản lý ESG vào các hoạt động đầu tư của mình trong chương trình.
- 3.1.3. Chúng tôi tham khảo các tiêu chí được chấp nhận toàn cầu, như Quỹ Khí hậu Xanh về Bảo vệ Môi trường và Xã hội (GCF ESS), Tiêu chuẩn Hiệu suất của Tập đoàn Tài chính Quốc tế (IFC PS), IFC Nguyên tắc Hoạt động, và Nguyên tắc Đầu tư Có Trách nhiệm (PRI) được Liên Hợp Quốc hỗ trợ, đồng thời đóng góp ý nghĩa cho các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) tại các quốc gia hoạt động của mình. Chúng tôi xác định, thúc đẩy và đo lường tác động tích cực thông qua các khoản đầu tư theo các SDGs sau đây, đặc biệt:
- 3.1.3.1. Mục tiêu Phát triển Bền vững 2: Không Đói
 - 3.1.3.2. SDG 3: Sức khỏe tốt và sự an lành
 - 3.1.3.3. SDG 8: Việc làm tử tế và tăng trưởng kinh tế
 - 3.1.3.4. SDG 10: Giảm bất bình đẳng
 - 3.1.3.5. SDG 12: Tiêu dùng và Sản xuất có trách nhiệm
 - 3.1.3.6. SDG 13: Hành động vì khí hậu
- 3.1.4. Các chính sách sau đây áp dụng cho các thủ tục và hoạt động đầu tư của Mandala Capital.

3.2. Quản trị

- 3.2.1. Giám đốc MCSSEAFF chịu trách nhiệm phê duyệt các hoạt động của Mandala Capital, bao gồm cả Chính sách ESG.
- 3.2.2. Nhóm đầu tư được phân công cho từng khoản đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện chính sách theo từng giao dịch một.
- 3.2.3. Tư vấn tác động thứ hai chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện hàng ngày Chính sách ESG và các thủ tục liên quan, cũng như giám sát và chuẩn bị báo cáo về hiệu quả ESG của MCSSEAFP và các công ty trong danh mục đầu tư.

3.3. Xem xét lại chính sách

- 3.3.1. Chính sách sẽ được xem xét lại sau mỗi khoản đầu tư nếu có sự cố ESG, và sau đó mỗi năm một lần. Đội ngũ sẽ được thông báo về bất kỳ thay đổi nào trong cuộc họp đánh giá ESG hàng năm và buổi đào tạo. Tất cả các thông tin liên lạc sẽ được thực hiện qua email cho Mandala Capital và các bên liên quan bên ngoài.

3.4. Phạm vi

- 3.4.1. Quan điểm của Mandala Capital về Đầu tư Có Trách nhiệm là tối đa hóa hiệu quả danh mục đầu tư thông qua ESG và quản trị doanh nghiệp tốt.
- 3.4.2. Chính sách này sẽ áp dụng cho tất cả các khoản đầu tư của MCSSEAFP và trong suốt vòng đời của khoản đầu tư, bao gồm nghiên cứu ban đầu, thẩm định, giám sát và thoái vốn.

3.5. Cam kết đầu tư có trách nhiệm

- 3.5.1. Mandala Capital liên kết với Nguyên tắc Đầu tư Có Trách nhiệm (PRI) do Liên Hợp Quốc hỗ trợ và cam kết áp dụng 6 nguyên tắc PRI sau trong toàn bộ hoạt động chương trình của mình:
 - 3.5.1.1. Nguyên tắc 1: Chúng tôi sẽ tích hợp các vấn đề ESG vào phân tích đầu tư và quy trình ra quyết định.
 - 3.5.1.2. Nguyên tắc 2: Chúng tôi sẽ là chủ sở hữu tích cực và tích hợp các vấn đề ESG vào chính sách và thực tiễn sở hữu của mình.
 - 3.5.1.3. Nguyên tắc 3: Chúng tôi sẽ tìm kiếm sự công bố thích hợp về các vấn đề ESG từ các tổ chức mà chúng tôi đầu tư.
 - 3.5.1.4. Nguyên tắc 4: Chúng ta sẽ thúc đẩy việc chấp nhận và thực thi các nguyên tắc trong ngành đầu tư.
 - 3.5.1.5. Nguyên tắc 5: Chúng ta sẽ cùng nhau làm việc để nâng cao hiệu quả trong việc thực hiện các nguyên tắc này.
 - 3.5.1.6. Nguyên tắc 6: Chúng tôi sẽ báo cáo từng hoạt động và tiến độ thực hiện các nguyên tắc đó.
- 3.5.2. Mandala Capital cam kết duy trì nguyên tắc không phân biệt đối xử, cơ hội bình đẳng và đối xử công bằng cho tất cả nhân viên, nhà thầu, tư vấn viên và nhà đầu tư tham gia Chương trình cũng như ở cấp độ Công ty Danh mục Đầu tư. Mandala Capital hướng tới việc tất cả các hoạt động và khoản đầu tư của Chương trình đều phù hợp với Hệ thống Quản lý Môi trường và Xã hội của mình. Mandala Capital cam kết giảm thiểu rủi ro Khai thác, Lạm dụng và Quấy rối Tình dục (SEAH) bằng cách triển khai các biện pháp bảo vệ nghiêm ngặt cho nhân viên Chương trình, nhân viên Công ty Danh mục và các bên liên quan khác.
- 3.5.3. Mandala Capital cam kết thực hiện các thực hành quản lý rủi ro sau trong các khoản đầu tư của chúng tôi như được Quỹ Khí hậu Xanh quy định:
 - 3.5.3.1. Tránh né, và khi không thể tránh được, sẽ giảm thiểu tác động tiêu cực đến con người và môi trường.
 - 3.5.3.2. Nâng cao quyền tiếp cận công bằng với các lợi ích phát triển; và
 - 3.5.3.3. Dành sự quan tâm thích đáng đến các nhóm dân cư, nhóm và cá nhân dễ bị tổn thương (bao gồm phụ nữ, trẻ em và người khuyết tật, cũng như những người bị gạt ra ngoài lề do xu hướng tình dục hoặc bản dạng giới), cộng đồng địa phương, người bản

địa và các nhóm người và cá nhân bị thiệt thòi khác bị ảnh hưởng hoặc có thể bị ảnh hưởng bởi các hoạt động của chúng ta

3.5.3.4. Trong suốt thời gian hoạt động của chương trình, chúng tôi cũng sẽ tham khảo các chính sách của GCF:

3.5.3.5. Các biện pháp bảo đảm của Quỹ Khí hậu Xanh ESS (2021)

3.5.3.6. Chính sách và Kế hoạch Hành động Quỹ Khí hậu Xanh (2018)

3.6. Các hoạt động bị loại trừ

3.6.1. Mandala Capital sẽ áp dụng danh sách loại trừ IFC và sẽ không đầu tư vào các công ty có khoản đầu tư hoặc hoạt động thuộc danh sách loại trừ IFC như được nêu trong Phụ lục 4.

3.7. Cách tiếp cận của chúng tôi đối với Quản lý Rủi ro ESG

3.7.1. Mandala Capital cam kết thực hiện các thực hành tốt nhất trong quản lý rủi ro ESG và đạt được tác động xã hội và môi trường tích cực, tức là "không gây hại" đồng thời cải thiện kết quả môi trường và xã hội, đồng thời tạo ra các lợi ích đồng thời cho môi trường và cộng đồng.

3.8. Cách chúng tôi đánh giá rủi ro

3.8.1. Mandala Capital sẽ đầu tư vào các công ty tại thị trường Đông Nam Á có rủi ro ESG tổng thể thấp và, khi xác định được rủi ro ESG, các ban lãnh đạo hiểu rõ và cam kết quản lý các rủi ro này phù hợp với thực tiễn quốc tế tốt.

3.8.1.1. Để thực hiện chính sách này, MCSSEAFP sẽ tham khảo các tiêu chuẩn và nguyên tắc sau đây làm tiêu chuẩn cho các thực tiễn quốc tế tốt được áp dụng bởi các công ty trong danh mục đầu tư:

3.8.1.2.10 Nguyên tắc của Hiệp ước Toàn cầu Liên Hợp Quốc: Mười Nguyên tắc | Hiệp ước Toàn cầu của Liên Hợp Quốc

3.8.1.3. Tiêu chuẩn Hiệu suất IFC: 2012-ifc-performance-standards-en.pdf

3.8.1.4. Các rủi ro khác

3.8.1.5. Đánh giá Khí hậu Vật lý và Chuyển tiếp

3.8.2. Các rủi ro ESG sẽ được xem xét trong suốt chu kỳ đầu tư cho đến khi công ty thoát vốn.

3.8.3. MCSSEAFP chỉ được phép thực hiện các khoản đầu tư Rủi ro E&S thuộc Loại B và C.

3.8.4. MCSSEAFP sẽ sử dụng kiến thức và quy trình nội bộ cũng như các chuyên gia ESG độc lập để tiến hành thẩm định ESG ở mức độ phù hợp trước khi đầu tư cũng như giám sát và hợp tác ESG liên tục với các công ty trong danh

mục đầu tư sau khi đầu tư. Trong quá trình này, MCSSEAFP sẽ áp dụng cách tiếp cận mở rộng, dựa trên rủi ro phù hợp với thực tiễn tốt và yêu cầu của GCF.

3.8.5. Khi xác định mức độ rủi ro, MCSSEAFP tham khảo các định nghĩa Danh mục GCF sau cũng như ghi chú Hướng dẫn Phát triển Bền vững GCF về sàng lọc và phân loại các Hoạt động được tài trợ bởi GCF (2019):

3.8.5.1. **Danh mục A.** Các hoạt động có tiềm năng ảnh hưởng không gây ra các rủi ro và tác động bất lợi về môi trường và/hoặc xã hội, vốn đa dạng, không thể đảo ngược hoặc chưa từng có.

3.8.5.2. **Nhóm B.** Các hoạt động có tiềm năng hạn chế rủi ro và tác động bất lợi về môi trường và/hoặc xã hội, mà cá nhân hoặc cộng đồng, rất ít, thường là đặc thù tại địa điểm, phần lớn có thể đảo ngược và dễ dàng được xử lý thông qua các biện pháp giảm thiểu; và

3.8.5.3. **Loại C.** Các hoạt động có rủi ro và/hoặc tác động bất lợi đến môi trường và/hoặc xã hội tối thiểu hoặc không có.

3.9. Triển khai

3.9.1. Mandala Capital cam kết:

3.9.1.1. Thông báo cho các công ty tiềm năng trong danh mục đầu tư về kỳ vọng và quy trình ESG của chúng tôi trong giai đoạn đầu của quá trình hợp tác.

3.9.1.2. Thực hiện quy trình thẩm định ESG chính thức trong giai đoạn sàng lọc ban đầu.

3.9.1.3. Dựa trên bất kỳ khoảng trống nào được xác định trước khi đầu tư, hãy phối hợp với các công ty trong danh mục đầu tư để xác định Kế hoạch Hành động phù hợp nhằm cải thiện hiệu suất trong suốt vòng đời đầu tư.

3.9.1.4. Lồng ghép các cam kết ESG và Kế hoạch Hành động vào đầu tư với các mốc thời gian, trách nhiệm và yêu cầu báo cáo rõ ràng.

3.9.1.5. Làm việc với các công ty trong danh mục đầu tư suốt thời gian đầu tư để nâng cao giá trị kinh doanh thông qua cải thiện hiệu suất ESG.

3.9.1.6. Thúc đẩy các cân nhắc chiến lược và kế hoạch ESG như một phần của nghĩa vụ ủy thác khi chúng tôi tham gia với tư cách là giám đốc được chỉ định ở cấp hội đồng quản trị.

3.9.1.7. Theo dõi giá trị tạo ra thông qua việc cải thiện hiệu suất ESG trong suốt vòng đời đầu tư và đo lường tổng giá trị tạo ra vào thời điểm thoái vốn.

3.9.1.8. Báo cáo cho các Đối tác Hữu hạn và các bên liên quan rộng hơn về hiệu suất ESG tổng thể của danh mục đầu tư của chúng tôi.

3.9.2. Trong trường hợp công ty trong danh mục đầu tư không tuân thủ chính sách, MCSSEAFP sẽ nỗ lực hết sức để khắc phục tình hình và phối hợp với công ty để đạt được sự tuân thủ nhanh nhất có thể. Nếu hợp đồng không thành công, MCSSEAFP có quyền rút khỏi khoản đầu tư trong trường hợp vi phạm nghiêm trọng và không thể khắc phục nhằm bảo vệ uy tín và sự liên chính của các Đối tác Hữu hạn của chúng tôi.

3.10. Giám sát và Xem xét

3.10.1. Mandala Capital sẽ đánh giá và giám sát hiệu suất ESG của các công ty trong danh mục trước khi đầu tư và hàng năm.

3.10.2. Các KPI được chọn sẽ được yêu cầu từ các công ty trong danh mục hàng năm.

3.10.3. Các công ty trong danh mục đầu tư cũng được yêu cầu thông báo cho MCSSEAFP trong trường hợp xảy ra sự cố nghiêm trọng hoặc khi thay đổi cấu trúc hoặc hoạt động kinh doanh ảnh hưởng đến hồ sơ rủi ro ESG của khoản đầu tư.

3.11. Công bố và đóng góp

3.11.1. Mandala Capital sẽ chia sẻ báo cáo ESG hàng năm về hiệu quả danh mục đầu tư của chúng tôi với cộng đồng LPs.

4. Giới thiệu

4.1. Bối cảnh

4.1.1. Các Nguyên tắc và Cam kết được nêu trong chính sách này sẽ được thực hiện ở hai cấp độ:

4.1.1.1. ESMS tại các công ty trong danh mục đầu tư: Các công ty trong danh mục đầu tư sẽ phải đáp ứng các yêu cầu ESG của chương trình. Các công ty sẽ được yêu cầu thiết lập và duy trì ESMS của mình để đánh giá, giải quyết, giám sát các rủi ro và tác động ESG phù hợp với yêu cầu của chương trình

4.1.1.2. ESMS ở cấp độ chương trình: Nhóm quản lý chương trình sẽ thiết lập và duy trì ESMS chương trình để đánh giá, giám sát và hỗ trợ quản lý các vấn đề ESG bởi các Công ty trong Danh mục cũng như giám sát các vấn đề ESG ở cấp tổng thể.

4.1.2. Các Hướng dẫn Hoạt động này nhằm cung cấp thông tin cần thiết để hỗ trợ việc triển khai và vận hành ESMS. Chúng dựa trên các Tiêu chuẩn Chính sách và Hiệu suất của IFC về Phát triển Bền vững Xã hội và Môi trường năm 2012, cùng với các Ghi chú Hướng dẫn của họ, đã được hài hòa với các Nguyên tắc và Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội của GCF.

4.1.3. Các bảng sau đây làm nổi bật các hướng dẫn vận hành:

Bộ phận ESMS	Tóm tắt
Mục 5 Đánh giá Tác động Môi trường và Xã hội (ESIA)	Phần này cung cấp cái nhìn tổng quan về các rủi ro và tác động môi trường và xã hội liên quan đến ngành nông nghiệp tại khu vực mục tiêu.
Mục 6: ESMS ở cấp chương trình	Phần này làm nổi bật các phương pháp được sử dụng trong suốt vòng đời đầu tư để đánh giá, lập kế hoạch, triển khai, giám sát và xem xét ESG của các công ty trong danh mục đầu tư.
Mục 7: Phân bổ nguồn lực, năng lực tổ chức và trách nhiệm	Phần này cung cấp tổng quan về các nguồn lực dự kiến.
Mục 8: Tiêu chuẩn Bảo vệ Môi trường, Xã hội và Quản trị	Phần này bao gồm các tiêu chí và yêu cầu về các khía cạnh quản trị tốt, môi trường và hiệu quả xã hội.
Mục 9: Giám sát và Báo cáo	Phần này nhấn mạnh việc giám sát chương trình hiệu quả ESG của các công ty trong danh mục đầu tư và báo cáo cho các đối tác hữu hạn.
Mục 10: Công bố thông tin	Phần này nhấn mạnh việc công bố thông tin môi trường và xã hội kịp thời và dễ tiếp cận cho tất cả các bên liên quan. Nó đảm bảo tính minh bạch trong suốt vòng đời dự án, cho phép các bên liên quan tham gia có hiểu biết và quản lý rủi ro hiệu quả.

5. Đánh giá Tác động Môi trường và Xã hội (ESIA):

5.1. Tóm tắt điều hành Đánh giá Tác động MCSSEAFP:

5.1.1. Quỹ Thực phẩm Mandala Capital SSEA (MCSSEAFF) là một quỹ đầu tư tư nhân, tập trung vào thích ứng với khí hậu trong lĩnh vực thực phẩm và nông nghiệp của Đông Nam Á. Lý do chính về khí hậu của quỹ nhằm giải quyết các thách thức đặc thù của từng vùng như lãng phí thực phẩm, tăng giá, suy dinh dưỡng, năng suất nông nghiệp thấp, nhu cầu protein ngày càng tăng và đóng góp đáng kể của sản xuất thực phẩm vào lượng khí nhà kính. MCSSEAFF hỗ trợ các giải pháp thích ứng có khả năng mở rộng nhằm nâng cao năng suất nông nghiệp, củng cố chuỗi giá trị thực phẩm dinh dưỡng và xây dựng khả năng chống chịu của các hộ nông dân nhỏ lẻ và chuỗi cung ứng trước các

cứ sốc khí hậu. Các yếu tố giới được tích hợp trong chu trình đầu tư của quỹ để đảm bảo lợi ích thích ứng bao trùm và đáp ứng nhu cầu của phụ nữ cũng như các nhóm dễ bị tổn thương.

5.1.2. Đội ngũ MCSSEAFP đã tiến hành đánh giá toàn diện về môi trường và tác động xã hội, phân tích rủi ro từ cấp quỹ, rủi ro đặc thù quốc gia và rủi ro khí hậu.

5.1.3. MCSSEAFP cam kết đảm bảo các biện pháp bảo vệ môi trường và xã hội vững chắc thông qua cách tiếp cận có cấu trúc và dựa trên hệ thống được mô tả trong Hệ thống Quản lý Môi trường và Xã hội (ESMS) phù hợp với Chính sách Môi trường và Xã hội Cập nhật của Quỹ Khí hậu Xanh (GCF). Khung ESS được MCSSEAFP thông qua tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế hàng đầu, bao gồm các biện pháp bảo vệ của GCF, Tiêu chuẩn Hiệu suất IFC và Danh sách Loại trừ IFC. Ngoài ra, MCSSEAFP đã phát triển Kế hoạch Hành động Giới, Chính sách Người bản địa và Cơ chế Khiếu nại (Phụ lục 10).

5.1.4. Để xác định và đánh giá các rủi ro môi trường và xã hội tiềm ẩn liên quan đến chương trình MCSSEAFP và các công ty mục tiêu, MCSSEAFP đã tiến hành nghiên cứu trên máy tính để bàn.

5.1.5. Ngoài ra, MCSSEAFP đã có sự tham gia rộng rãi của các bên liên quan để định hình thiết kế và chiến lược của Chương trình. Một số cuộc tham vấn đó bao gồm các nhà đầu tư, công ty đường ống, cơ quan chính phủ, chuyên gia ngành, tư vấn viên, nhóm giới, học thuật và các đối tượng thụ hưởng. Các hình thức tương tác bao gồm các cuộc họp trực tiếp, tư vấn, các sự kiện. Sự hợp tác giữa các bên liên quan sẽ tiếp tục là một phần không thể thiếu của chương trình trong suốt quá trình triển khai. (Tham khảo Phụ lục 8 để biết thêm thông tin)

5.1.6. Đội ngũ MCSSEAFP có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực, kinh nghiệm đầu tư trước đó trong nông nghiệp và luôn nhận được ý kiến đóng góp từ các bên liên quan. MCSSEAFP đã phân loại chương trình vào Loại Môi trường và Rủi ro Xã hội I-2 theo Chính sách Môi trường và Xã hội Sửa đổi của GCF'2021.

5.1.7. Phần này sẽ trình bày các xu hướng toàn ngành trong nông nghiệp, cũng như các rủi ro ở cấp quốc gia và dự án cùng các chiến lược của MCSSEAFP nhằm giảm thiểu chúng.

5.2. Tổng quan Chương trình MCSSEAFP:

5.2.1. MCSSEAFP là quỹ trị giá 202 triệu đô la, trong đó MC yêu cầu đầu tư 35 triệu đô la từ GCF và 1 triệu đô la tài trợ tài trợ từ GCF cho Cơ sở Hỗ trợ Kỹ thuật (TAF) 10 triệu đô la. MCSSEAFP dự định tập trung vào các ưu tiên ở Đông Nam Á (Việt Nam, Indonesia, Philippines và Thái Lan). Để xác định các quốc gia trọng tâm, nhóm đã tiến hành đánh giá thị trường nghiêm ngặt xem xét nhu cầu tài trợ khí hậu để đáp ứng các mục tiêu NDC, sự liên kết quốc gia, hệ sinh thái đầu tư và khoảng cách thị trường hiện tại.

5.2.2.Mandala Capital đã hoạt động trong lĩnh vực thực phẩm và nông nghiệp tại Đông Nam Á trong 14 năm qua thông qua đầu tư vào các doanh nghiệp nông nghiệp. Đội ngũ quản lý xây dựng trực tiếp từ kinh nghiệm tích lũy trong các quỹ tiền nhiệm. Đội ngũ đầu tư mang đến tổng cộng 40+ năm kinh nghiệm đầu tư vào thực phẩm và nông nghiệp, khí hậu và thị trường mới nổi. Đội ngũ có hiểu biết sâu sắc về chuỗi giá trị thực phẩm và nông nghiệp, công nghệ phổ biến trong khu vực và kiến thức thị trường địa phương tại Đông Nam Á với quyền truy cập độc quyền vào dòng giao dịch. Thông qua các quỹ tiền nhiệm, đội ngũ đã xây dựng được danh tiếng vô song như một nhà đầu tư hàng đầu trong lĩnh vực thực phẩm và nông nghiệp, đầu tư vào nhiều công ty dẫn đầu trong lĩnh vực thực phẩm và nông nghiệp.

5.2.3.MCSSEAFP ưu tiên các khoản đầu tư mang lại tiến bộ đo lường được trong việc tăng năng suất, cải thiện kết quả dinh dưỡng và tăng cường an ninh lương thực. Để làm được điều đó, MCSSEAFP tập trung vào năm chủ đề trong lĩnh vực thực phẩm và nông nghiệp trong khu vực, đây là cơ hội lớn nhất cho các chiến lược chống chịu với biến đổi. Đó là:

5.2.3.1.Protein: Các doanh nghiệp tham gia xuyên suốt chuỗi giá trị protein từ thức ăn chăn nuôi đến sản xuất và chế biến protein

5.2.3.2. Năng suất: Các doanh nghiệp tham gia tăng năng suất tại trang trại hoặc nhà máy - thông qua công nghệ, năng suất, hạt giống, phân bón, máy móc và các yếu tố khác

5.2.3.3. Quản lý chất thải / Hiệu quả tài nguyên: Các doanh nghiệp tham gia chuyển đổi chất thải thành sản phẩm có giá trị cao hơn, tái chế nguyên liệu, công nghệ kinh tế tuần hoàn.

5.2.3.4. Sức khỏe và Dinh dưỡng: Các công ty tham gia vào việc tạo ra các sản phẩm và dẫn xuất thực phẩm lành mạnh, bền vững để đáp ứng các nhu cầu mới nổi của người tiêu dùng.

5.2.3.5. Logistics: Các doanh nghiệp tham gia phát triển bền vững ngành logistics trong các doanh nghiệp nông nghiệp và thực phẩm như kinh doanh chuỗi lạnh.

5.2.4.MCSSEAFP sẽ tập trung vào các doanh nghiệp vừa và nhỏ có lợi nhuận từ 0,5 triệu đến 10 triệu đô la và dự kiến đầu tư từ 5 triệu đến 25 triệu đô la cho mỗi giao dịch. Quỹ sẽ đầu tư theo cách phân bổ và hướng tới việc nắm giữ vị trí kiểm soát trong các công ty nơi có thể thúc đẩy thay đổi, thúc đẩy đổi mới khí hậu, áp dụng công nghệ, tiếp cận tri thức và tạo ra giá trị thực sự để làm cho các công ty này bền vững và có khả năng mở rộng.

5.2.5.Ngành Thực phẩm và Nông nghiệp vẫn là một lĩnh vực tương đối xa lạ đối với các nhà đầu tư do những đặc điểm riêng biệt, thiếu nhiều quỹ và thiếu nhiều công ty niêm yết công khai trong khu vực. Tuy nhiên, với sự kết hợp phù hợp giữa GCF, DFI và vốn tư nhân, MC tin rằng đây sẽ là sự kết hợp phù hợp, cùng

với nguồn vốn TAF, để thúc đẩy chiến lược này và huy động thêm vốn cho các quỹ trong tương lai.

5.3. Bối cảnh Nông nghiệp

5.3.1. MCSSEAFP hướng tới việc khai thác thích ứng khí hậu mạnh mẽ, an ninh lương thực và lợi ích cộng đồng thông qua các khoản đầu tư nông nghiệp.

5.3.2. Các tác động tích cực về môi trường và xã hội bao gồm:

5.3.2.1. Thúc đẩy các phương pháp nông nghiệp chống chịu với khí hậu để tăng cường an ninh lương thực trước sự thay đổi của điều kiện khí hậu

5.3.2.2. Giảm thất thoát thực phẩm và lãng phí dọc theo chuỗi giá trị thông qua cải tiến lưu trữ, logistics chuỗi lạnh và đổi mới trong chế biến

5.3.2.3. Thúc đẩy các biện pháp quản lý chăn nuôi phát thải thấp, bao gồm cải thiện việc cho ăn và quản lý phân chuồng

5.3.2.4. Hỗ trợ đa dạng hóa cây trồng và nguồn thu nhập nhằm nâng cao khả năng thích ứng của các cộng đồng nông nghiệp dễ bị tổn thương

5.3.2.5. Tăng cường chuỗi giá trị bao trùm và hệ thống thực phẩm địa phương để nâng cao khả năng chống chịu, dinh dưỡng và sinh kế, đặc biệt cho phụ nữ và các nhóm yếu thế

5.3.2.6. Cải thiện hiệu quả sử dụng nước trong hệ thống canh tác thông qua công nghệ tưới tiêu và thu nước thông minh với khí hậu

5.3.3. Chương trình cũng nhận thức rằng các hoạt động này có thể mang theo rủi ro vật chất, môi trường và xã hội. Các rủi ro và tác động tiềm tàng khác nhau tùy theo phân ngành và giai đoạn vòng đời, từ thiết kế và xây dựng đến vận hành và cuối cùng đóng cửa. Hệ thống thẩm định và quản lý danh mục đầu tư của MCSSEAFP được thiết kế để đảm bảo các rủi ro này được dự báo, giám sát và giảm thiểu theo Tiêu chuẩn Hiệu suất IFC (PS).

Chủ đề đầu tư	Rủi ro E&S	Chiến lược giảm thiểu	Tiêu chuẩn Hiệu suất IFC
Protein	- Suy thoái đất, ô nhiễm nước từ nước thải. - Mất đa dạng sinh học do chuyển đổi đất thành thức ăn. - Phát thải khí metan và khí nhà kính từ gia súc. - Sử dụng kháng sinh quá mức và lo ngại về phúc lợi động vật. - Mùi và chất thải ảnh	- Hỗ trợ chăn nuôi phát thải thấp và hệ thống tái tạo. - Yêu cầu xử lý chất thải và kiểm soát chất thải đúng cách trong nuôi trồng thủy sản. - Thúc đẩy các chứng chỉ (ví dụ: Global GAP, ASC) và các thực hành thú y có trách nhiệm.	- PS1 - Đánh giá và Quản lý Rủi ro E&S - PS2 - Lao động và Điều kiện làm việc - PS3 - Hiệu quả sử dụng tài nguyên và phòng ngừa ô nhiễm - PS4 - Sức khỏe, An toàn và An ninh Cộng đồng - PS6 - Bảo tồn đa dạng sinh học

	hưởng đến các cộng đồng lân cận. - Rủi ro lao động và nguy cơ an toàn trong quá trình chế biến.	- Đảm bảo phúc lợi động vật và giết mổ nhân đạo. - Áp dụng các giao thức OHS tại các cơ sở xử lý.	
Năng suất	- Ô nhiễm đất và nước do sử dụng hóa chất quá mức. - Cạn kiệt nước ngầm do tưới tiêu. - Rủi ro an toàn của người lao động do tiếp xúc với thuốc trừ sâu và sử dụng máy móc. - Tiếp cận cơ giới hóa không bình đẳng hoặc Agtech. - Chất thải điện tử hoặc loại trừ kỹ thuật số khỏi các công cụ công nghệ nông nghiệp.	- Thúc đẩy Quản lý Dịch hại Tổng hợp và xử lý hóa chất nông nghiệp an toàn. - Hỗ trợ tưới tiêu tiết kiệm nước (ví dụ: hệ thống nhỏ giọt). - Cung cấp thiết bị bảo hộ cá nhân và đào tạo cho trang trại công nhân - Khuyến khích tiếp cận nông nghiệp kỹ thuật số một cách bao trùm các giải pháp. - Triển khai các giao thức xử lý rác thải điện tử.	PS1- Đánh giá và Quản lý các rủi ro và tác động môi trường và xã hội PS2- Điều kiện lao động và làm việc PS3- Hiệu quả tài nguyên và phòng ngừa ô nhiễm PS4 - Sức khỏe, An toàn và An ninh Cộng đồng PS6 - Bảo tồn đa dạng sinh học và quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên sống
Quản lý chất thải / Hiệu quả tài nguyên	- Ô nhiễm không khí, nước hoặc đất do chất thải được quản lý kém. - Phát thải khí nhà kính từ quá trình phân hủy. - Mùi hôi và động vật gây hại gần các bãi thải. - Nguy cơ chấn thương hoặc bệnh tật cho người lao động tại các cơ sở xử lý chất thải. - Kháng cự của Cộng đồng đối với cơ sở hạ tầng chất thải.	- Thực hiện các biện pháp kiểm soát ô nhiễm và hệ thống kiểm soát. - Thúc đẩy ủ phân, khí sinh học và hệ thống tuần hoàn. - Đào tạo công nhân về thực hành an toàn và sức khỏe. - Tham vấn cộng đồng và thiết lập các cơ chế giải quyết khiếu nại. - Đảm bảo tuân thủ các quy định về chất thải và phát thải.	PS1- Đánh giá và Quản lý các rủi ro và tác động môi trường và xã hội PS2- Điều kiện lao động và làm việc PS3= Hiệu quả tài nguyên và phòng ngừa ô nhiễm PS4 - Sức khỏe, An toàn và An ninh Cộng đồng
Sức khỏe và Dinh dưỡng	- Các vấn đề an toàn thực phẩm do ô nhiễm. - Không an toàn hoặc không công bằng Thực tiễn	- Yêu cầu các chứng chỉ HACCP hoặc tương đương về an toàn thực phẩm.	PS1- Đánh giá và Quản lý các rủi ro và tác động môi trường và xã hội

	lao động trong sản xuất và đóng gói thực phẩm. - Loại trừ người tiêu dùng dễ bị tổn thương do giá cả hoặc tình trạng sẵn có. - Tiếp thị sản phẩm không lành mạnh hoặc tuyên bố gây hiểu lầm. - Sinh ra chất thải rắn từ bao bì hoặc phế liệu nông nghiệp - Xả thải hoặc khí thải không khí từ quá trình chế biến hoặc xử lý thực phẩm	- Thực thi hợp đồng công bằng, giờ làm việc và điều kiện an toàn. - Thúc đẩy phát triển sản phẩm bao trùm và khả năng chi trả. - Đặt ra các hướng dẫn đạo đức cho quảng cáo và sản phẩm dân nhân. - Triển khai các quy trình quản lý chất thải cho bao bì và phế phẩm nông nghiệp - Đảm bảo xử lý đúng chất thải và khí thải để đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường	PS2- Điều kiện lao động và làm việc PS3- Hiệu quả tài nguyên và phòng ngừa ô nhiễm PS4 - Sức khỏe, An toàn và An ninh Cộng đồng PS5 - Mua đất và Định cư cưỡng bức
Hậu cần	- Tiêu thụ năng lượng cao và phát thải carbon. - Sử dụng các chất làm lạnh có hại (ví dụ: HFC). - Các nguy cơ an toàn giao thông và rủi ro nghề nghiệp. - Rủi ro di dời từ việc xây dựng cơ sở. - Giới tính hoặc Bất bình đẳng lao động trong công việc logistics phi chính thức	- Đầu tư vào kho lạnh tiết kiệm năng lượng và thân thiện với khí hậu. - Chuyển đổi sang môi chất lạnh tự nhiên (ví dụ, amoniac, CO₂). - Cung cấp đào tạo cho tài xế và công nhân, trang bị bảo hộ cá nhân và lập kế hoạch an toàn tuyến đường. - Tiến hành thẩm định đất đai và áp dụng FPIC khi cần thiết. - Yêu cầu trang trọng chính sách lao động cho các đối tác logistics.	PS1- Đánh giá và Quản lý các rủi ro và tác động môi trường và xã hội PS2- Điều kiện lao động và làm việc PS3- Hiệu quả tài nguyên và phòng ngừa ô nhiễm PS4 - Sức khỏe, An toàn và An ninh Cộng đồng PS5 - Mua đất và Định cư cưỡng bức PS7- Các dân tộc bản địa

5.4. Bối cảnh quốc gia

5.4.1. Thái Lan: Nông nghiệp đóng vai trò quan trọng đối với nền kinh tế Thái Lan, chiếm khoảng 8,1% GDP và tạo việc làm cho hơn 30% lực lượng lao động.¹ Thái Lan là quốc gia dẫn đầu toàn cầu về xuất khẩu gạo, cao su và sắn. Tuy nhiên,

¹ Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc. (2018). *Nghiên cứu trường hợp Thái Lan: Tổng quan các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản*.

ngành này đang đối mặt với nhiều thách thức lớn từ biến đổi khí hậu, bao gồm nhiệt độ tăng, lượng mưa không đều và các hiện tượng thời tiết cực đoan như hạn hán và lũ lụt, đe dọa năng suất và sự ổn định. Nhiệt độ tăng và lượng mưa thất thường có thể làm giảm năng suất các loại cây trồng chủ chốt như lúa và sắn tới 15% vào giữa thế kỷ. Ngành nông nghiệp của Thái Lan được quản lý theo Đạo luật Tăng cường và Bảo tồn Chất lượng Môi trường Quốc gia và các luật lao động điều chỉnh điều kiện và quyền lợi lao động. Mặc dù các luật này nhằm giải quyết tác động môi trường và bảo vệ lao động, việc thực thi ở nông thôn còn hạn chế, đặc biệt liên quan đến việc sử dụng thuốc trừ sâu và an toàn lao động trong các cộng đồng nông nghiệp.

5.4.1.1. Rủi ro môi trường

5.4.1.1.1. Thiếu nước do khí hậu: Nhiệt độ tăng cao và lượng mưa thất thường gây ra tình trạng thiếu nước, đặc biệt đối với các cánh đồng lúa tiêu thụ nhiều nước. Vào mùa khô, dự báo hạn hán sẽ xảy ra thường xuyên hơn, gây áp lực cho cả nguồn tưới tiêu và nước uống.

5.4.1.1.2. Tăng nguy cơ sâu bệnh và dịch bệnh: Nhiệt độ ấm hơn tạo điều kiện thuận lợi cho sâu bệnh và bệnh cây trồng, làm giảm năng suất và tăng nhu cầu sử dụng thuốc trừ sâu, làm ô nhiễm thêm đất và dòng nước.

5.4.1.1.3. Mực nước biển dâng và xâm nhập nước mặn: Các khu vực nông nghiệp ven biển, đặc biệt là ở đồng bằng sông Mekong, phải đối mặt với sự xâm nhập nước mặn ngày càng tăng do mực nước biển dâng cao. Điều này ảnh hưởng đến chất lượng đất và làm giảm đất canh tác, đặc biệt là cho sản xuất lúa.

5.4.1.1.4. Phá rừng và phát thải khí nhà kính: Việc mở rộng trồng cao su và sắn góp phần phá rừng, giải phóng carbon dự trữ và làm tăng lượng khí thải. Rừng Thái Lan đóng vai trò then chốt trong việc lưu trữ carbon, và sự mất mát của chúng làm trầm trọng thêm tác động khí hậu.

5.4.1.2. Rủi ro xã hội

5.4.1.2.1. Bóc lột lao động trong nông nghiệp: Lao động di cư, đặc biệt từ Myanmar và Lào, phổ biến trong ngành nông nghiệp Thái Lan. Những lao động này thường phải đối mặt với các biện pháp bảo vệ pháp lý không đầy đủ, mức lương thấp và điều kiện không an toàn, với các trường hợp lao động trẻ em được ghi nhận trong một số loại cây trồng nhất định.

5.4.1.2.2. Mối quan tâm về sức khỏe cộng đồng: Các cộng đồng ở vùng nông nghiệp phải đối mặt với nguy cơ sức khỏe do ô nhiễm thuốc trừ sâu trong nguồn nước, dẫn đến các vấn đề về hô hấp và bệnh về da.

5.4.1.2.3. Quyền sở hữu đất đai và di dời: Việc mở rộng nông nghiệp thương mại thường dẫn đến tranh chấp đất đai, đặc biệt ảnh hưởng đến các cộng đồng bản địa và các hộ nông dân nhỏ, những người có thể mất quyền tiếp cận đất nông nghiệp.

5.4.2. Việt Nam: Nông nghiệp ở Việt Nam là nền tảng của nền kinh tế, đóng góp khoảng 18% GDP và tạo việc làm cho hơn 47% dân số.² Đồng bằng sông Cửu Long, được gọi là "bát gạo", có năng suất cao nhưng dễ bị tổn thương trước các tác động của biến đổi khí hậu, bao gồm mực nước biển dâng cao và độ mặn hóa. Những thay đổi này đe dọa năng suất cây trồng, với sản lượng lúa dự kiến giảm tới 20% do sự xâm nhập của nước mặn và thay đổi mô hình mưa. Luật Bảo vệ Môi trường của Việt Nam điều chỉnh ô nhiễm, quản lý chất thải và đa dạng sinh học, trong khi luật lao động đặt ra các tiêu chuẩn về đối xử công bằng trong nông nghiệp. Tuy nhiên, việc thực thi vẫn là một thách thức, đặc biệt ở các vùng nông nghiệp xa xôi.

5.4.2.1. Rủi ro môi trường

5.4.2.1.1. Mực nước biển dâng và đất mặn hóa: Mực nước biển dâng làm tăng sự xâm nhập của nước mặn vào đồng bằng sông Cửu Long, làm giảm năng suất lúa và đe dọa sinh kế địa phương. Mức độ mặn dự kiến sẽ tăng lên tới 30%, khiến đất đai từng màu mỡ trở nên không phù hợp để trồng lúa.

5.4.2.1.2. Tần suất thời tiết cực đoan ngày càng tăng: Việt Nam phải đối mặt với các cơn bão và mưa lớn ngày càng thường xuyên, gây ra lũ quét làm hư hại mùa màng và cơ sở hạ tầng nông nghiệp, làm gián đoạn nguồn cung thực phẩm địa phương và sự ổn định kinh tế.

5.4.2.1.3. Suy thoái đất do lũ lụt do khí hậu gây ra: Gió thường xuyên gây xói mòn đất và mất dinh dưỡng, đặc biệt ở các cánh đồng lúa, dẫn đến giảm năng suất cây trồng.

5.4.2.1.4. Căng thẳng nhiệt và năng suất cây trồng: Nhiệt độ cao hơn, đặc biệt trong mùa sinh trưởng, gây áp lực cho cây trồng và giảm năng suất đối với các cây nhạy cảm với nhiệt như lúa và cà phê, vốn là yếu tố then chốt cho sản lượng nông nghiệp của đất nước.

5.4.2.2. Rủi ro xã hội

5.4.2.2.1. Nghèo đói và Bất bình đẳng ở nông thôn: Nông dân nhỏ, đặc biệt là các nhóm dân tộc thiểu số, phải đối mặt với hạn chế tiếp cận thị trường và nguồn lực tài chính, làm tăng tính dễ bị tổn thương về kinh tế.

5.4.2.2.2. Di cư do khí hậu gây ra: Thời tiết cực đoan và lũ lụt buộc các cộng đồng nông thôn phải di cư, làm gián đoạn nguồn lao động nông nghiệp và ảnh hưởng đến nền kinh tế địa phương.

² Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc. (không ghi ngày). *Việt Nam / Tích hợp Nông nghiệp vào các Kế hoạch Thích ứng Quốc gia (NAPs)*. FAO. Truy cập tháng 7 năm 2025, từ trang web FAO

5.4.2.2.3. Xung đột về quyền sở hữu đất: Việc mở rộng nông nghiệp nhanh chóng đã làm gia tăng tranh chấp đất đai, với nông dân địa phương và các dân tộc thiểu số thường mất quyền tiếp cận đất canh tác.

5.4.3.Indonesia: Ngành nông nghiệp chiếm 13% GDP, sử dụng khoảng 30% lực lượng lao động.³ Dầu cọ, gạo và cao su là các mặt hàng xuất khẩu chủ chốt, nhưng biến đổi khí hậu, với nhiệt độ tăng cao và lượng mưa không ổn định, đe dọa năng suất cây trồng. Nông nghiệp ven biển còn đối mặt với những thách thức bổ sung từ mực nước biển dâng và sự xâm nhập của nước mặn, đặc biệt ở các vùng trồng lúa thấp. Luật Quản lý Môi trường và luật lao động nhằm điều chỉnh các thực hành môi trường và quyền lợi của người lao động trong nông nghiệp. Tuy nhiên, việc thực thi thường thiếu hụt, đặc biệt ở các vùng xa xôi và cộng đồng nông nghiệp phi chính thức.

5.4.3.1.Rủi ro môi trường

5.4.3.1.1. Phá rừng và phát thải khí nhà kính: Phá rừng quy mô lớn đối với các đồn điền dầu cọ làm tăng phát thải khí nhà kính và giảm khả năng lưu trữ carbon. Chuyển đổi đất than bùn, đặc biệt, giải phóng lượng carbon đáng kể, góp phần vào hiện tượng nóng lên toàn cầu.

5.4.3.1.2. Hạn hán và Nguồn Nước Giảm: Với sự thay đổi của lượng mưa do biến đổi khí hậu, một số vùng trải qua các đợt hạn kéo dài, ảnh hưởng đến nguồn nước cho các ruộng lúa và đồn điền. Dự kiến mức nước này sẽ tăng lên đến 20% ở Java, vùng trồng lúa chính của Indonesia.

5.4.3.1.3. Lũ lụt và sạt lở đất tăng lên: Cường độ mưa tăng gây ra lũ lụt thường xuyên hơn, làm hư hại mùa màng, làm di dời cộng đồng nông nghiệp và tăng nguy cơ sạt lở đất, đặc biệt ở những khu vực dốc như đồn điền cà phê.

5.4.3.1.4. Xói mòn đất và mất dinh dưỡng do thời tiết cực đoan: Tần suất thời tiết cực đoan tăng lên làm suy thoái chất lượng đất, xói mòn lớp đất mặt và cạn kiệt dinh dưỡng, làm giảm năng suất nông nghiệp về lâu dài.

5.4.3.2. Rủi ro xã hội

5.4.3.2.1. Khai thác lao động trong các đồn điền: Điều kiện lao động kém, bao gồm mức lương thấp, các biện pháp an toàn không đầy đủ và các trường hợp lao động trẻ em, là điều phổ biến trong các đồn điền dầu cọ và cao su của Indonesia.

5.4.3.2.2. Rủi ro sức khỏe cộng đồng: Việc tiếp xúc với thuốc trừ sâu ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng, khiến cư dân lân cận phải đối mặt với các bệnh về đường hô hấp và da liễu tăng lên.

³ Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế. (2023). *Indonesia* (Chương quốc gia Giám sát và Đánh giá Chính sách Nông nghiệp 2023). Trong *Giám sát và Đánh giá Chính sách Nông nghiệp 2023: Điều chỉnh Nông nghiệp với Biến đổi Khí hậu* (trang -). OECD Publishing.

5.4.3.2.3. Tranh chấp Quyền Đất Bản Địa: Sự mở rộng nông nghiệp thương mại xâm phạm đất đai của người bản địa, dẫn đến tranh chấp và di dời cộng đồng địa phương

5.4.4. Philippines: Nông nghiệp ở Philippines là yếu tố thiết yếu cho an ninh lương thực và việc làm nông thôn, đóng góp 10% GDP và tạo việc làm cho khoảng 25% lực lượng lao động.⁴ Ngành này đối mặt với nhiều thách thức nghiêm trọng từ các cơn bão thường xuyên, lũ lụt và nhiệt độ tăng, đe dọa sản xuất lúa, dừa và ngô. Các mô hình khí hậu dự báo rằng nhiệt độ tăng và mực nước biển dâng sẽ làm giảm đất canh tác và năng suất, ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh lương thực.

5.4.4.1. Rủi ro môi trường

5.4.4.2. Thiệt hại do bão và bão: Philippines chịu trung bình 20 cơn bão mỗi năm, gây thiệt hại nghiêm trọng mùa màng, đặc biệt ở các ngành trồng lúa và dừa. Cường độ bão tăng lên, với các đợt sóng thần gây xâm nhập nước mặn làm hư hại đất canh tác.

5.4.4.3. Xói mòn đất do thời tiết khắc nghiệt: Mưa lớn và lũ lụt do bão làm tăng xói mòn đất, đặc biệt ở các vùng núi nơi các loại cây trồng như ngô được trồng trên đất dốc, làm giảm đất canh tác và độ phì nhiêu của đất.

5.4.4.4. Nhiệt độ tăng ảnh hưởng đến sự phát triển cây trồng: Nhiệt độ cao hơn, đặc biệt trong các giai đoạn sinh trưởng then chốt, làm giảm năng suất lúa và dừa. Dự kiến tăng 1,5°C vào năm 2050 có thể làm giảm sản lượng lúa tới 15%, ảnh hưởng đến an ninh lương thực.

5.4.4.5. Mực nước biển dâng và xâm nhập nước mặn: Mực nước biển dâng đe dọa đất nông nghiệp ven biển, với sự xâm nhập nước mặn làm giảm độ phì nhiêu của đất ở các khu vực trồng lúa, đặc biệt ở các vùng thấp như thung lũng Cagayan và Visayas.

5.4.4.6. Rủi ro xã hội

5.4.4.6.1. Mất an ninh lương thực do mất mùa màng: Mất mùa màng do bão và lũ lụt đẩy giá thực phẩm tăng, ảnh hưởng không cân xứng đến các cộng đồng thu nhập thấp phụ thuộc vào thực phẩm thiết yếu giá rẻ.

5.4.4.6.2. Vi phạm quyền lao động: Nhiều lao động nông nghiệp được tuyển dụng không chính thức mà không có hợp đồng, khiến họ không có quyền lợi pháp lý hoặc quyền lợi.

5.5. Rủi ro môi trường và xã hội sử dụng Hướng dẫn Hiệu suất IFC

⁴ Ngân hàng Thế giới. (2022). *Báo cáo Khí hậu và Phát triển Quốc gia: Philippines* (trang 4.21). Truy cập từ kho dữ liệu mở của Ngân hàng Thế giới.

Bảng dưới đây trình bày các rủi ro môi trường và xã hội chính liên quan đến các lĩnh vực mục tiêu của dự án MCSSEAFP, dựa trên Tiêu chuẩn Hiệu suất IFC. Các rủi ro bổ sung có thể phát sinh tùy thuộc vào bối cảnh cụ thể của từng đánh giá và sẽ được phân tích trong quá trình thẩm định ESG của Quỹ. Đối với mỗi giao dịch, các Rủi ro ESG và các biện pháp giảm thiểu sẽ được thực hiện như một phần của thẩm định.

Tiêu chuẩn Hiệu suất IFC 1: Rủi ro trong Quản lý Môi trường và Xã hội	
Chỉ số	Mô tả Rủi ro và Giảm thiểu
Môi trường và Xã hội Hệ thống quản lý	Rủi ro: Thiếu một quy trình có cấu trúc để xác định, đánh giá và quản lý các rủi ro môi trường và xã hội. Giảm thiểu: Triển khai ESMS bao gồm nhận diện rủi ro, đánh giá, kế hoạch quản lý và giám sát định kỳ. Các công ty thiếu năng lực sẽ được đào tạo như một phần của hỗ trợ kỹ thuật.
Đánh giá rủi ro	Rủi ro: Không đánh giá chính xác các rủi ro môi trường và xã hội, dẫn đến các tác động và trách nhiệm pháp lý không lường trước được. Giảm thiểu: Tiến hành đánh giá rủi ro toàn diện, tương tác với các chuyên gia và cộng đồng địa phương, đồng thời cập nhật đánh giá thường xuyên. Các công ty thiếu năng lực sẽ được đào tạo về nhận diện, giảm thiểu và nâng cao rủi ro môi trường và xã hội như một phần của hỗ trợ kỹ thuật.
Gắn kết các bên liên quan	Rủi ro: Sự tham gia không đầy đủ với các bên liên quan, dẫn đến xung đột và thiếu sự hỗ trợ. Giảm thiểu: Sẽ tiến hành thẩm định về sự tham gia của các bên liên quan. Những người có thực hành chưa đầy đủ sẽ xây dựng và thực hiện kế hoạch tương tác với các bên liên quan, đảm bảo giao tiếp minh bạch và giải quyết các mối quan tâm của các bên liên quan. (Tham khảo Phụ lục 8)
Lạm dụng, bóc lột hoặc quấy rối dựa trên giới (SEAH)	Rủi ro: Các công ty có thể thiếu hiểu biết về bạo lực giới. Họ có thể hiểu biết hạn chế về các rủi ro SEAH ảnh hưởng đến nhân viên và khách hàng. Ngoài ra, một số Cơ chế Khiếu nại (GRM) có thể không được bao gồm trong các điều khoản SEAH của họ. Giảm thiểu: Tiến hành thẩm định để đánh giá năng lực, nhận thức, chính sách và quy trình liên quan đến SEAH của các công ty. Nếu phát hiện được khoảng trống, chuyên gia tư vấn tác động của Mandala Capital, chuyên về giới, sẽ hỗ trợ các công ty xây dựng và củng cố năng lực, bao gồm tăng cường cơ chế giải quyết khiếu nại để tích hợp các yếu tố SEAH. (Phụ lục 10)
Chuẩn bị ứng phó khẩn cấp	Rủi ro: Các công ty có thể thiếu hệ thống ứng phó khẩn cấp đầy đủ. Điều này có thể bao gồm thiếu hoặc không đầy đủ các quy trình an toàn, thiết bị, biển báo, hệ thống báo



	động, đào tạo nhân viên và diễn tập khẩn cấp định kỳ. Chuẩn bị không đầy đủ có thể gây ra những rủi ro nghiêm trọng đối với an toàn nhân viên và cộng đồng, đồng thời làm suy yếu khả năng duy trì hoạt động của công ty trong thời kỳ khủng hoảng. Giảm thiểu: Trong quá trình thẩm định ESG, các công ty sẽ được đánh giá dựa trên mức độ sẵn sàng ứng phó khẩn cấp. Các chuyến thăm hiện trường có thể được tiến hành để đánh giá các thực tiễn tại chỗ. Nếu phát hiện được khoảng trống, đội ngũ MCSSEAFP sẽ tích hợp các biện pháp khắc phục vào Kế hoạch Hành động ESG của công ty, yêu cầu cải thiện các quy trình khẩn cấp, đào tạo và thiết bị. MCSSEAFP sẽ tư vấn cho các công ty trong danh mục về EPRP bao gồm việc xác định các khu vực có thể xảy ra tai nạn và tình huống khẩn cấp, thông tin liên lạc và cá nhân có thể bị ảnh hưởng. (Phụ lục 18)
Tiêu chuẩn Hiệu suất IFC 2: Rủi ro về Lao động và Điều kiện Làm việc	
Chỉ số	Mô tả Rủi ro và Giảm thiểu
An toàn và Sức khỏe Người lao động	Rủi ro: Điều kiện làm việc kém, các biện pháp an toàn và sức khỏe không đầy đủ, và vi phạm quyền lao động. Giảm thiểu: Thiết lập và thực thi các chính sách toàn diện về sức khỏe và an toàn, đảm bảo thực hành lao động công bằng, và cung cấp đào tạo cùng thiết bị bảo hộ.
Đối xử công bằng và không phân biệt đối xử	Rủi ro: Phân biệt đối xử và đối xử không công bằng với người lao động, dẫn đến các vấn đề pháp lý và sự không hài lòng của nhân viên. Giảm nhẹ: Thực hiện các chính sách chống phân biệt đối xử, đảm bảo cơ hội việc làm bình đẳng và cung cấp cơ chế giải quyết khiếu nại cho người lao động. (Tham khảo Phụ lục 10)
An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp (OHS)	Rủi ro: Tỷ lệ tai nạn lao động và nguy cơ sức khỏe cao, dẫn đến chấn thương và các vấn đề sức khỏe cho người lao động. Giảm thiểu: Thường xuyên kiểm tra các quy trình OHS, cung cấp đào tạo liên tục, thực thi các quy trình an toàn và duy trì kế hoạch ứng phó khẩn cấp.
Phản hồi từ người lao động	Rủi ro: Các công ty có thể thiếu cơ chế tổ giác chính thức, khiếu nại hoặc khiếu nại. Nếu không có hệ thống có cấu trúc, nhân viên có thể không có cách an toàn để báo cáo khiếu nại, bao gồm các trường hợp bạo lực giới tính (GBV) và khai thác, lạm dụng, quấy rối tình dục (SEAH). Điều này có thể dẫn đến các vấn đề pháp lý và tổn hại đến uy tín. Giảm nhẹ: Trong quá trình thẩm định trước khi đầu tư, các công



	ty sẽ phải cung cấp chính sách người tố giác và khiếu nại. (Tham khảo Phụ lục 10) Nếu phát hiện bất kỳ rủi ro hoặc lỗ hổng nào, các công ty phải đề ra các biện pháp giải quyết trong Kế hoạch Hành động ESG của mình. MCSSEAFP sẽ cung cấp hỗ trợ kỹ thuật để hỗ trợ việc thành lập và triển khai ESGAP. Việc này sẽ được giám sát hàng năm bởi chuyên gia tư vấn tác động của Mandala Capital.
Các biện pháp bảo vệ để tránh quấy rối tình dục tại nơi làm việc (SEAH)	Rủi ro: Các công ty có thể thiếu các biện pháp chính thức để ngăn chặn khai thác tình dục, lạm dụng và quấy rối tình dục (SEAH) tại nơi làm việc, chẳng hạn như chính sách quấy rối tình dục toàn diện bao gồm các cơ chế khiếu nại bảo mật và ẩn danh, cũng như nhân viên nhân sự được đào tạo để xử lý các vụ việc hiệu quả. Những thiếu sót trong bảo vệ SEAH này có thể dẫn đến những thách thức quan trọng cho nhân viên của các công ty gặp phải quấy rối tình dục trong việc báo cáo sự việc một cách an toàn và đạt được giải pháp. Các biện pháp giảm thiểu: Tiến hành thẩm định các chính sách, quy trình của SEAH và các sự cố trong quá khứ. Khi phát hiện rủi ro, chuyên gia tư vấn tác động của Mandala Capital, chuyên về giới, sẽ cung cấp các hành động cải thiện rõ ràng trong Kế hoạch Hành động Giới. MCSSEAFP sẽ cung cấp hỗ trợ kỹ thuật để hỗ trợ việc tạo lập và triển khai GAP. Các công ty cũng sẽ phải báo cáo hàng năm về các vấn đề SEAH.
Bình đẳng giới	Rủi ro: Các công ty có thể thiếu cam kết chính thức về bình đẳng giới và các kế hoạch hành động giới. Điều này có thể dẫn đến các chính sách và quy trình không đầy đủ, cũng như hạn chế trách nhiệm giải trình trong việc thúc đẩy bình đẳng giới. Giảm thiểu: Tiến hành đánh giá giới tính trong quá trình thẩm định trước khi đầu tư. Nếu phát hiện được khoảng trống, chuyên gia tư vấn tác động của Mandala Capital, chuyên về giới, sẽ hỗ trợ các công ty xây dựng và củng cố năng lực. Điều này sẽ được ghi nhận và theo dõi trong Kế hoạch Hành động Giới riêng cho từng công ty. MCSSEAFP cũng sẽ cung cấp hỗ trợ kỹ thuật về giới cho các công ty trong danh mục đầu tư nhằm củng cố các thực hành về giới.
Tuân thủ luật lao động và việc làm quốc gia	Rủi ro: Các công ty có thể không tuân thủ luật lao động và lao động quốc gia. Không tuân thủ có thể dẫn đến hành động pháp lý và gây tổn hại cho hoạt động của công ty Giảm nhẹ: Tiến hành thẩm định để tuân thủ luật lao động địa phương. MCSSEAFP sẽ giám sát các công ty về việc tuân thủ pháp luật hàng năm.



Lao động cưỡng bức và lao động trẻ em	Rủi ro: Một số công ty có thể tham gia lao động cưỡng bức và lao động trẻ em. Biện pháp giảm nhẹ: MCSSEAFP sẽ không đầu tư vào bất kỳ công ty nào liên quan đến lao động cưỡng bức và/hoặc lao động trẻ em. Lao động cưỡng bức và lao động trẻ em đều nằm trong danh sách loại trừ của IFC, do đó không công ty nào trong danh sách loại trừ của IFC có thể nhận tài trợ từ MCSSEAFP. (Tham khảo Phụ lục 4)
Tiêu chuẩn Hiệu suất IFC 3: Hiệu quả sử dụng tài nguyên và phòng ngừa ô nhiễm	
Chỉ số	Mô tả Rủi ro và Giảm thiểu
Sử dụng tài nguyên và quản lý chất thải	Rủi ro: Sử dụng tài nguyên không hiệu quả, lượng chất thải cao và ô nhiễm. Giảm thiểu: Áp dụng các quy trình tiết kiệm tài nguyên, giảm thiểu chất thải các thực tiễn và các biện pháp kiểm soát ô nhiễm.
Hiệu quả năng lượng	Rủi ro: Tiêu thụ năng lượng cao dẫn đến chi phí tăng và tác động đến môi trường. Giảm thiểu: Thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng, đầu tư vào Nguồn năng lượng tái tạo và giám sát việc sử dụng năng lượng.
Phát thải khí nhà kính	Rủi ro: Phát thải khí nhà kính có thể phát sinh từ các hoạt động nông nghiệp khác nhau, việc sử dụng phân bón chứa nitơ quá mức, chuyển đổi rừng hoặc vùng đất ngập nước thành đất nông nghiệp, và xử lý hoặc đốt cháy không đúng cách các chất thải cây trồng. Nhiều doanh nghiệp nông nghiệp có thể thiếu năng lực kỹ thuật hoặc công cụ để giám sát và quản lý phát thải chính xác. Giảm thiểu: Thông qua TA, các công ty nông nghiệp sẽ được hỗ trợ hiểu rõ nguồn phát thải và áp dụng các phương pháp thông minh với khí hậu để giảm phát thải khí nhà kính.
Tiêu chuẩn Hiệu suất IFC 4: Sức khỏe, An toàn và Bảo mật	
Chỉ số	Mô tả Rủi ro và Giảm thiểu
Tác động đến cộng đồng địa phương	Rủi ro: Tác động tiêu cực đến sức khỏe cộng đồng, rủi ro an toàn từ các hoạt động dự án và các biện pháp an ninh không đầy đủ. Giảm thiểu: Thu hút cộng đồng địa phương thông qua các cuộc tham vấn thường xuyên để đảm bảo các mối quan tâm của họ được giải quyết (Tham khảo phụ lục 8 về Kế hoạch Tương tác các Bên liên quan) Thiết lập các cơ chế giải quyết khiếu nại rõ ràng (Tham khảo Phụ



	lục 10 về Cơ chế Khiếu nại). Đảm bảo tất cả nhân viên an ninh được đào tạo đúng về nhân quyền và quy trình sử dụng vũ lực. Giám sát và báo cáo các sự cố một cách minh bạch, với các biện pháp khắc phục được thực hiện kịp thời.
Sự gắn kết và phát triển cộng đồng	Rủi ro: Thiếu sự tham gia của cộng đồng và lợi ích từ các hoạt động dự án, dẫn đến bất ổn xã hội và sự phản đối. Giảm thiểu: Phát triển các kế hoạch gắn kết cộng đồng, đảm bảo phân phối công bằng lợi ích và hỗ trợ các sáng kiến phát triển cộng đồng.
Bảo vệ Di sản Văn hóa	Rủi ro: Hư hại hoặc phá hủy các di tích văn hóa và di sản, dẫn đến mất đi bản sắc văn hóa và sự phản đối của cộng đồng. Giảm thiểu: Xác định và bảo vệ các di tích văn hóa, huy động cộng đồng địa phương tham gia các nỗ lực bảo tồn, và tích hợp các yếu tố di sản văn hóa vào kế hoạch dự án. Quy trình Tìm kiếm ngẫu nhiên (CFP) nên được sử dụng khi dự án liên quan đến bất kỳ hoạt động nào gây xáo trộn mặt đất và có khả năng gặp phải các nguồn tài nguyên văn hóa vật chất chưa từng biết đến, tham khảo phụ lục 9.
Bạo lực, Bóc lột và Quấy rối dựa trên giới (SEAH)	Rủi ro: Nhân viên công ty có thể thực hiện quấy rối tình dục, lạm dụng hoặc khai thác trong cộng đồng mà họ phục vụ, gây tổn hại nghiêm trọng cho cộng đồng và trực tiếp mâu thuẫn với mục tiêu bình đẳng giới của chương trình. Những sự cố như vậy khiến các công ty có thể bị kiện tụng và tổn hại đến uy tín. Giảm thiểu: Thẩm định sẽ đánh giá các thực tiễn và rủi ro liên quan đến giới trước bất kỳ khoản đầu tư nào. Khi phát hiện rủi ro, chuyên gia tư vấn tác động của Mandala Capital, chuyên về giới, sẽ cung cấp các hành động cải thiện rõ ràng trong Kế hoạch Hành động Giới. MCSSEAFP sẽ cung cấp hỗ trợ kỹ thuật để hỗ trợ việc tạo lập và triển khai GAP.
Hành vi của người lao động và tác động cộng đồng	Rủi ro: Nhân viên công ty có thể có hành vi sai trái trong cộng đồng nơi họ làm việc, bao gồm bạo lực, quấy rối, theo dõi hoặc các hành vi có hại khác. Nhân viên của công ty làm việc trực tiếp với cộng đồng cũng có thể cố gắng lợi dụng khách hàng. Điều này có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh và khiến công ty dễ bị kiện tụng. Giảm thiểu: Thẩm định sẽ đánh giá các chính sách bảo vệ người tiêu dùng, quy tắc ứng xử và thực tiễn bán hàng. Các thiếu sót được xác định sẽ được đưa vào Kế hoạch Hành động ESG (ESGAP) và được xem xét hàng năm.
Tiêu chuẩn Hiệu suất IFC 5: Mua đất và Tái định cư cưỡng bức	
Chỉ số	Mô tả Rủi ro và Giảm thiểu
Tái định cư và phục hồi sinh	Rủi ro: Di dời cộng đồng, mất sinh kế, và không được bồi



kế	thường hoặc hỗ trợ tái định cư đầy đủ. Giảm thiểu: Xây dựng và thực hiện các kế hoạch hành động tái định cư, đảm bảo bồi thường công bằng, khôi phục sinh kế và cung cấp hỗ trợ liên tục cho các cộng đồng bị ảnh hưởng. (Tham khảo Phụ lục 5)
Tiêu chuẩn Hiệu suất IFC 6: Bảo tồn Đa dạng Sinh học và Quản lý Bền vững Tài nguyên Thiên nhiên Sống	
Chỉ số	Mô tả Rủi ro và Giảm thiểu
Đánh giá tác động đa dạng sinh học	Rủi ro: Tác động tiêu cực đến đa dạng sinh học và dịch vụ hệ sinh thái, ảnh hưởng đến hệ sinh thái và các loài địa phương. Giảm thiểu: Tiến hành đánh giá đa dạng sinh học, thực hiện các kế hoạch bảo tồn và tích hợp các yếu tố đa dạng sinh học vào thiết kế dự án và vận hành.
Quản lý tài nguyên bền vững	Rủi ro: Sử dụng tài nguyên thiên nhiên không bền vững, dẫn đến cạn kiệt và suy thoái môi trường lâu dài. Giảm nhẹ: Thúc đẩy các thực hành quản lý tài nguyên bền vững, áp dụng các công nghệ tiết kiệm tài nguyên và hợp tác với các bên liên quan về các mục tiêu phát triển bền vững
Sử dụng đất và bảo tồn đa dạng sinh học	Rủi ro: Mất môi trường sống, tác động đa dạng sinh học và gián đoạn dịch vụ hệ sinh thái do các hoạt động dự án. Giảm thiểu: Tiến hành đánh giá đa dạng sinh học, thực hiện các biện pháp bảo tồn và thúc đẩy các thực hành sử dụng đất bền vững nhằm giảm thiểu tác động.
Tiêu chuẩn Hiệu suất IFC 7: Người bản địa	
Chỉ số	Mô tả Rủi ro và Giảm thiểu
Tự do, Trước và Đồng ý có hiểu biết (FPIC)	Rủi ro: Thiếu tôn trọng quyền đồng thuận và tham gia của các dân tộc bản địa trong các quyết định dự án ảnh hưởng đến đất đai và tài nguyên của họ. Giảm thiểu: Đảm bảo các quy trình của FPIC được tuân thủ, tương tác với cộng đồng bản địa theo cách phù hợp với văn hóa, và tích hợp kiến thức, truyền thống bản địa vào dự án lập kế hoạch và thực hiện. (Tham khảo Phụ lục 12 nếu cần)
Tác động văn hóa và kinh tế xã hội	Rủi ro: Gián đoạn các thực hành văn hóa, mất sinh kế truyền thống và sự chênh lệch kinh tế - xã hội giữa các dân tộc bản địa. Giảm nhẹ: Tiến hành đánh giá tác động văn hóa, thực hiện các biện pháp bảo vệ di sản văn hóa và hỗ trợ các sáng kiến phát triển kinh tế - xã hội có lợi cho người bản địa cộng đồng.



Tiêu chuẩn biểu diễn IFC 8: Di sản Văn hóa	
Chỉ số	Mô tả Rủi ro và Giảm thiểu
Bảo vệ và Bảo tồn	Rủi ro: Hư hại hoặc phá hủy các di tích văn hóa và hiện vật, làm suy yếu bản sắc văn hóa và ý nghĩa lịch sử Giảm thiểu: Xác định và bảo vệ các di tích văn hóa, thực hiện các biện pháp giám sát và bảo tồn cũng như hợp tác với cộng đồng địa phương để bảo vệ các giá trị di sản văn hóa. Quy trình Tìm ngẫu nhiên (CFP) nên được sử dụng khi một dự án liên quan đến bất kỳ hoạt động nào gây xáo trộn mặt đất và có khả năng gặp phải các nguồn tài nguyên văn hóa vật chất chưa từng biết đến trước đây (Phụ lục 9)

6.

Quản lý ESG ở cấp độ Chương trình

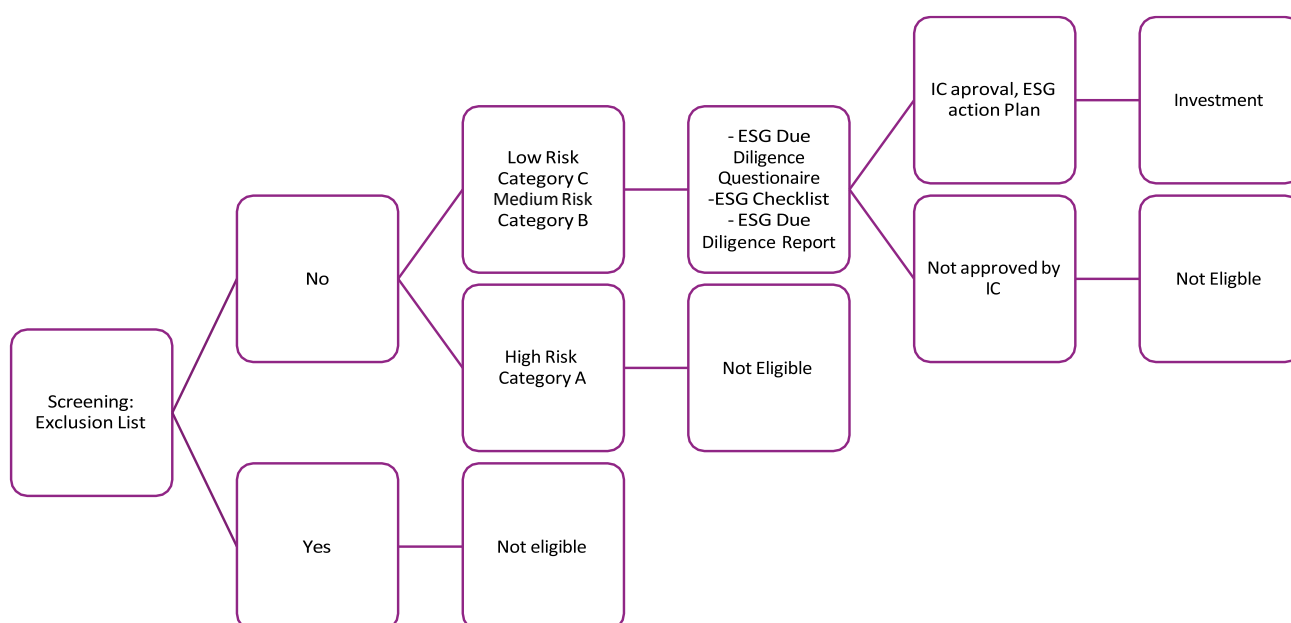
6.1. Tổng quan về Quản lý ESG

6.1.1. MCSSEAFP sẽ tích hợp các yếu tố môi trường và xã hội trong sàng lọc, thẩm định (kiểm toán môi trường và xã hội), bảng điều khoản, hỗ trợ sau đầu tư, giám sát và báo cáo.

6.1.2. MCSSEAFP sẽ áp dụng quy trình ESG sau:

Chủ đề	Protein	Năng suất	chất thải	Sức khỏe & Dinh dưỡng	Hậu cần
Định nghĩa	các công ty tham gia vào sản xuất và chế biến protein	các doanh nghiệp tham gia tăng năng suất tại trang trại hoặc nhà máy thông qua công nghệ, năng suất, hạt giống, phân bón và máy móc.	các doanh nghiệp tham gia chuyển đổi chất thải thành sản phẩm có giá trị cao hơn, tái chế nguyên liệu, công nghệ kinh tế tuần hoàn.	các công ty tham gia vào việc tạo ra các sản phẩm và dẫn xuất thực phẩm lành mạnh và bền vững để phục vụ cho các sản phẩm mới nổi nhu cầu của người tiêu dùng	Các công ty tham gia phát triển bền vững ngành logistics trong các doanh nghiệp nông nghiệp và thực phẩm như kinh doanh chuỗi lạnh
Trung bình Kích thước vé	5 triệu đô la đến 25 triệu đô la				

Sàng lọc	Phụ lục 1: Danh sách kiểm tra ESG Phụ lục 4: Danh sách loại trừ
ESG Sự cần cù	Phụ lục 2: Bảng câu hỏi thẩm định ESG của MCSSEAFP Phụ lục 13: Hướng dẫn về Đánh giá Tác động Môi trường và Xã hội ESIA (nếu cần)
Đầu tư Quyết định	Phụ lục 3: Báo cáo thẩm định MCSSEAFP Phụ lục 5: Mẫu Kế hoạch Hành động Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESGAP)
Bài đăng Đầu tư	Giám sát và Báo cáo ESG Triển khai ESGAP Phụ lục 6: Mẫu Báo cáo Sự cố ESG - <i>nếu cần thiết</i>
Giám sát và Báo cáo	Phụ lục 7: Báo cáo thường niên của MCSSEAFP về hiệu suất ESG



6.2. Những cân nhắc về ESG trong quá trình đầu tư

Sàng lọc

- 6.2.1. Tất cả các công ty đang được xem xét đầu tư phải xác minh rằng họ không tham gia vào bất kỳ hoạt động nào thuộc Danh sách Loại trừ như được nêu trong Phụ lục 4.
- 6.2.2. Các công ty tham gia vào bất kỳ hoạt động nào trong Danh sách Loại trừ sẽ không được tiến tới giai đoạn thẩm định
- 6.2.3. Đội ngũ Mandala Capital sẽ thực hiện đánh giá ESG sơ bộ về dự án, bao gồm nghiên cứu và xem xét bất kỳ tài liệu nào do công ty cung cấp. Điều này bao gồm nghiên cứu nền về thông tin công khai của công ty, bao gồm tìm kiếm

thông tin công khai trên internet, xem xét các bài báo tin tức. Mandala Capital cũng sẽ xem xét bất kỳ tài liệu ban đầu nào được công ty chia sẻ bao gồm chính sách, báo cáo ESG, bản trình bày ý tưởng. Các đầu vào tìm được sẽ được sử dụng để hoàn thiện Phụ lục 1: Danh sách kiểm tra ESG

6.2.4. Tư vấn tác động (được điều động bởi một công ty tư vấn tác động) được kỳ vọng sẽ hỗ trợ quá trình thẩm định ESG.

6.2.5. Nếu công ty đường ống không thực hiện bất kỳ hoạt động nào trong danh sách loại trừ và không được phân loại là IFC Loại A, thì nhóm sẽ tiếp tục với thẩm định. Nếu có bằng chứng cho thấy khoản đầu tư có thể được xem là Loại B, nhóm có thể quyết định khởi động ESIA (Tham khảo Phụ lục 13)

thẩm định kỹ lưỡng

6.2.6. Mandala Capital sau đó sẽ xử lý thẩm định ESG theo khuôn khổ được thiết lập trong Phụ lục 2. Mandala Capital cam kết tiến hành một quy trình thẩm định ESG khách quan và kỹ lưỡng cho các Công ty Danh mục tiềm năng trước khi đầu tư. Quy trình này phù hợp với các thực tiễn tốt nhất, kỳ vọng của nhà đầu tư và nhu cầu của các bên liên quan. Thẩm định này sẽ giúp MCSSEAFP xác định và đo lường rủi ro ESG cũng như khả năng giảm thiểu rủi ro của họ.

6.2.7. Các bước sau sẽ được thực hiện trong quá trình thẩm định:

Thẩm định ESG	Sử dụng bảng câu hỏi thẩm định ESG, bảng câu hỏi bổ sung, chính sách và quy trình của công ty. Các câu hỏi liên quan đến ESMS cấp công ty, năng lực ESG, sức khỏe, an toàn cộng đồng, sự tham gia của các bên liên quan, điều kiện lao động và làm việc, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, hiệu quả sử dụng tài nguyên, ô nhiễm và chất thải điện tử. Các công ty sẽ được yêu cầu cung cấp bộ chính sách, quy trình và bằng chứng về việc thực hiện. Các chính sách bao gồm: ESMS, chính sách ESG, Chính sách Nhân sự, Bộ Quy tắc Ứng xử Nhân viên, Cơ chế khiếu nại, Kế hoạch Tương tác với các bên liên quan, Chính sách chống quấy rối tình dục và các tài liệu khác. Các công ty cũng sẽ được yêu cầu chia sẻ nhật ký các sự cố OHS, khiếu nại, báo cáo quấy rối và bất kỳ tài liệu nào cần thiết. Các công ty sẽ phải chia sẻ bằng chứng về nhân viên được đào tạo và nhận thức về các chính sách này.
Đánh giá rủi ro khí hậu	Đánh giá rủi ro khí hậu trong khu vực địa lý hoạt động của Công ty Danh mục đầu tư, đo lường các điểm yếu về khí hậu của các nhóm dân cư được phục vụ, và đánh giá các biện pháp can thiệp nhằm tăng khả năng chống chịu hoặc thích ứng với khí hậu. (Tham khảo phụ lục 14). Kết quả được đưa vào báo cáo thẩm định ESG và bản ghi nhớ đầu tư.

Tham quan hiện trường	Một số chuyến thăm thực địa có thể được thực hiện (Phụ lục 17). Các phát hiện sẽ được đưa vào Báo cáo Thẩm định ESG (Phụ lục 3). Chuyến thăm thực địa sẽ do chuyên gia tư vấn tác động thực hiện cùng với một thành viên nhóm đầu tư. Một số công ty có thể có thêm các bảng câu hỏi như bảng câu hỏi bảo vệ người tiêu dùng (Phụ lục 15) và khảo sát gắn kết nhân viên để đầu tư lớn hơn. Nhóm sẽ tìm hiểu về sự hiểu biết của nhân viên về điều kiện lao động và điều kiện làm việc có thể được thực hiện (Tham khảo phụ lục 16)
Báo cáo thẩm định ESG	Báo cáo Thẩm định ESG tóm tắt thông tin ESG, rủi ro, cơ hội và khả năng giảm thiểu rủi ro của công ty, phù hợp với Tiêu chuẩn Hiệu suất IFC và các biện pháp bảo vệ môi trường và xã hội của GCF trong Phụ lục 3. Báo cáo Thẩm định ESG cũng sẽ xác nhận rằng hoạt động thuộc Loại B hoặc C. Nếu là Loại A, MCSSEAFP sẽ không thể đầu tư.
Đánh giá bởi MCSSEAFP	Chuyên gia tư vấn tác động sẽ xem xét tất cả các tài liệu ESG để đánh giá rủi ro ESG của Công ty Danh mục Đầu tư, đánh giá các tài liệu và quyết định hiệu quả ESG cũng như các rủi ro tiềm ẩn liên quan đến khoản đầu tư. Các công ty sẽ được đánh giá dựa trên các yếu tố sau: (i) chất lượng và độ bền vững của các chính sách hiện có, bao gồm sự phù hợp với các thực tiễn tốt nhất ESG đã được công nhận, (ii) mức độ các chính sách phản ánh năng lực nội bộ của công ty trong việc quản lý các vấn đề ESG, (iii) mức độ nhận thức và hiểu biết của tổ chức về các chính sách trong các nhân viên và phòng ban liên quan, (iv) bằng chứng đã chứng minh rằng các chính sách ESG được thực hiện và tích hợp chủ động vào hoạt động và (v) xác định các khoảng trống, điểm yếu hoặc rủi ro tiềm ẩn phát sinh từ việc thiếu hoặc chưa hoàn chỉnh các chính sách Các chuyên gia bổ sung có thể được tham gia nếu phát sinh các vấn đề lớn. Nếu các công ty được xem là Loại B, nhóm có thể xem xét thực hiện ESIA (Phụ lục 13) Kết quả thẩm định ESG sẽ cung cấp tất cả thông tin cần thiết để hiểu các rủi ro ESG, đưa ra quyết định đầu tư và cải cách nhận diện cần thiết để tuân thủ Chương trình.
Quyết định đầu tư	Báo cáo thẩm định ESG đính kèm bản ghi nhớ đầu tư, được Ủy ban Đầu tư xem xét như một phần của tiêu chí ra quyết định.

6.3. Những cân nhắc về ESG trong quá trình đầu tư

6.3.1. Khi nghĩa vụ pháp lý được xác định, phát triển Kế hoạch Hành động ESG (Phụ lục 5) và ký kết thỏa thuận đầu tư, công ty trong danh mục đầu tư được kỳ vọng sẽ tuân thủ đầy đủ các cải cách.

- 6.3.2. Các công ty trong danh mục đầu tư sẽ có cơ hội nhận tư vấn từ các chuyên gia và tư vấn ESG để hỗ trợ các kế hoạch Hành động ESG của họ (Phụ lục 5)
- 6.3.3. Sử dụng trợ giảng, các công ty trong danh mục đầu tư sẽ có cơ hội tiếp cận thêm các khóa đào tạo, tài nguyên và hội thảo trực tuyến để phát triển kiến thức và hỗ trợ bổ sung về ESG.
- 6.3.4. Các công ty trong danh mục đầu tư được kỳ vọng không tham gia vào các hoạt động Danh sách Loại trừ.
- 6.3.5. Các công ty trong danh mục đầu tư thực hiện những thay đổi đáng kể đối với hoạt động kinh doanh sẽ phải trải qua thêm thẩm định và có thể phải trải qua Đánh giá ESG.
- 6.3.6. Báo cáo: Các công ty được kỳ vọng báo cáo về hiệu quả ESG hàng năm.
- 6.3.7. Các công ty trong danh mục đầu tư cũng được kỳ vọng sẽ báo cáo các sự cố ESG trong vòng năm ngày kể từ khi sự cố xảy ra.
- 6.3.8. Để nhận được các khoản đầu tư tiếp theo, các công ty cần chứng minh tuân thủ các yêu cầu ESG. Các công ty được kỳ vọng tuân thủ các kỳ vọng khác bao gồm điều kiện lao động và làm việc, chính sách môi trường, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp. Cần hoàn thành thêm các thủ tục thẩm định và kế hoạch hành động ESG sửa đổi.

7. Phân bổ nguồn lực, năng lực tổ chức và trách nhiệm

7.1. Trách nhiệm của đội ngũ MCSSEAFP

- 7.1.1. Chuyên gia tư vấn tác động của MCSSEAFP sẽ đảm nhận thẩm định ESG, các chuyến thăm thực địa và giám sát các kế hoạch hành động ESG. Đội ngũ đầu tư sẽ hỗ trợ chuyên gia tư vấn tác động khi cần thiết.
- 7.1.2. Trong giai đoạn sàng lọc, MCSSEAFP sẽ đảm bảo các công ty đường ống không tham gia vào bất kỳ hoạt động danh sách bị loại trừ nào như được trình bày trong phụ lục 4. Nhóm đầu tư sẽ hỗ trợ chuyên gia tư vấn tác động khi cần thiết.
- 7.1.3. Tư vấn tác động của MCSSEAFP sẽ lần đầu tiên xem qua danh sách kiểm tra ESG trước khi chuyển sang giai đoạn thẩm định. Đội ngũ đầu tư sẽ hỗ trợ tư vấn tác động khi cần thiết.
- 7.1.4. Tư vấn tác động của MCSSEAFP sẽ cần hoàn thành bảng câu hỏi thẩm định ESG như được trình bày trong phụ lục 2 và đánh giá giới tính. Nếu cần thiết, chuyên gia tư vấn tác động cùng với một thành viên nhóm đầu tư cũng sẽ đi thăm thực địa, phỏng vấn nhóm công ty và điều tra các rủi ro ESG, hoạt động khẩn cấp và các vấn đề an toàn.
- 7.1.5. Tư vấn tác động của MCSSEAFP sẽ cung cấp báo cáo thẩm định ESG như một phần của bản ghi nhớ đầu tư.
- 7.1.6. Tư vấn tác động MCSSEAFP sẽ đảm bảo các công ty trong danh mục phù hợp với kế hoạch hành động ESG của họ.

7.1.7. Chuyên gia tư vấn tác động MCSSEAFP sẽ theo dõi các hoạt động ESG sau đầu tư đang diễn ra với Kế hoạch Hành động ESG. Họ sẽ báo cáo kết quả với đội ngũ và những thông tin liên quan.

Sân khấu	Trách nhiệm
Sàng lọc	Đội ngũ Đầu tư và Tư vấn Tác động (tư vấn tác động toàn thời gian được điều động)
thẩm định kỹ lưỡng	Đội ngũ Đầu tư và Tư vấn Tác động (tư vấn tác động toàn thời gian được điều động)
Báo cáo Thẩm định	Tư vấn Tác động (tư vấn tác động toàn thời gian được điều động)
Quyết định đầu tư	Ủy ban Đầu tư MCSSEAFP (bao gồm Chuyên gia ESG, Giới và Tác động)
Sau đầu tư	Đội ngũ Đầu tư và Tư vấn Tác động (tư vấn tác động toàn thời gian được điều động)
Giám sát	Đội ngũ Đầu tư và Tư vấn Tác động (tư vấn tác động toàn thời gian được điều động)
Báo cáo	Đội ngũ Đầu tư & Tư vấn Tác động (tư vấn tác động toàn thời gian được điều động)

7.2. Mô tả công việc Tư vấn Tác động (Biệt phái toàn thời gian)

Tư vấn tác động	
Mô tả công việc	Nguồn lực chuyên trách toàn thời gian hỗ trợ triển khai vận hành các hoạt động ESG, giới tính và tác động.
Trách nhiệm chính	- Thực hiện các danh sách kiểm tra ESG và Sàng lọc Tác động - Thực hiện thẩm định tác động và ESG - Đánh giá các chính sách giới, sự phù hợp GAP, mức độ sẵn sàng cho SEAH - Dẫn dắt đánh giá hiệu suất ESG và tác động hàng năm - Theo dõi các chỉ số KPI giới tính và các biện pháp bảo vệ SEAH - Phân tích các rủi ro liên quan đến khí hậu và giới tính - Chuẩn bị khuyến nghị và giám sát các kế hoạch hành động. - Xác định thành công nhanh chóng giữa các ưu tiên ESG và tác động - Dự thảo các phần ESG và tác động của báo cáo rút lui - Ghi nhận kết quả về giới tính và SEAH - Phát triển các nghiên cứu trường hợp tác động và các câu chuyện về tạo giá trị. - Phát triển và cập nhật các chính sách của Quỹ (Chính sách ESG, Kế hoạch Hành động Giới, Nghị định thư SEAH, ESMS)

7.3. 7.3 Mô tả công việc Chuyên viên ESG, Giới tính và Tác động

Chuyên gia ESG, Giới tính và Tác động	
Mô tả công việc	Cung cấp giám sát chiến lược, tuân thủ và hướng dẫn về các mục tiêu ESG, giới tính và tác động trên toàn Quỹ.
Trách nhiệm chính	- Xác định các ưu tiên ESG/tác động mới nổi và thúc đẩy cải tiến liên tục - Ở cấp độ IC, ông đóng vai trò then chốt trong việc xem xét và xác nhận rằng tất cả các quyết định đầu tư đều phù hợp với các mục tiêu về giới của Quỹ - Xem xét hiệu quả tương tác và đề xuất cải tiến - Xác định những thành công nhanh chóng trong các ưu tiên ESG và tác động. - Phê duyệt báo cáo rút lui, bao gồm kết quả giới tính và SEAH

7.4. Đào tạo và Tài nguyên

7.4.1. Đội ngũ MCSSEAFP sẽ được đào tạo ESG hàng năm để nâng cao kiến thức và tăng cường khả năng nhận diện, giảm thiểu các rủi ro môi trường và xã hội. Khóa đào tạo này sẽ bao gồm các chủ đề như hiệu quả sử dụng nguồn lực, OHS, ESMS, an toàn cộng đồng, SEAH và các chủ đề ESG liên quan khác.

7.4.2. Cán bộ Đầu tư tại Mandala Capital sẽ tham gia các chương trình đào tạo hàng năm bao gồm các lĩnh vực này, bao gồm phòng ngừa và quản lý Khai thác, Lạm dụng và Quấy rối Tình dục (SEAH), bình đẳng và hòa nhập giới, tiêu chuẩn và thực tiễn tốt nhất ESG, cũng như các chủ đề liên quan khác cần thiết để tăng cường năng lực triển khai ESMS một cách hiệu quả. Các công ty trong danh mục đầu tư MCSSEAFP sẽ nhận được đào tạo liên tục, tư vấn và tài nguyên từ các chuyên gia bên thứ ba về các chủ đề như ESMS và ESG. Đây sẽ là một phần trong các hoạt động sử dụng TA. Khóa đào tạo này sẽ bao gồm các chủ đề như hiệu quả sử dụng nguồn lực, OHS, ESMS, an toàn cộng đồng, SEAH và các chủ đề ESG liên quan khác. Cũng sẽ có một nguồn của trung tâm với các công cụ và mẫu giúp các công ty cải thiện thực hành ESG của mình. Các công ty trong danh mục đầu tư sẽ có quyền tiếp cận các tư vấn viên có thể hỗ trợ như một phần của TAF.

7.5. Năng lực công ty trong danh mục đầu tư

7.5.1. Các công ty trong danh mục đầu tư MCSSEAFP được kỳ vọng tuân thủ hướng dẫn của ESMS MCSSEAFP để nhận được tài trợ chương trình và hỗ trợ kỹ thuật.

7.5.2. Là một phần của quy trình thẩm định và kiểm toán, các công ty phải cung cấp bằng chứng xác nhận họ không tham gia vào bất kỳ hoạt động nào được liệt kê trong Danh sách Loại trừ. Các công ty được xác định không tham gia

- vào các Hoạt động Loại trừ và được phê duyệt tài trợ MCSSEAFP có nghĩa vụ pháp lý phải không tham gia vào bất kỳ hoạt động nào như vậy sau đó.
- 7.5.3. Các công ty được kỳ vọng tham gia đầy đủ, trung thực và minh bạch vào quy trình thẩm định ESG. Họ phải chứng nhận độ chính xác của tất cả các tài liệu thẩm định và kiểm toán đã nộp.
- 7.5.4. Nếu phát hiện bất kỳ khoảng trống nào trong thẩm định, các công ty sẽ bị yêu cầu hợp đồng thực hiện Kế hoạch Hành động ESG và Kế hoạch Hành động Giới.
- 7.5.5. Đến cuối Chương trình MCSSEAFP, các công ty trong danh mục đầu tư dự kiến sẽ thiết lập các yếu tố sau: ESMS, ESP, Cơ chế Khiếu nại, GAP, Kế hoạch Tương tác các bên liên quan và IPP (nếu cần).
- 7.5.6. Trong suốt thời gian đầu tư, các công ty phải báo cáo về hiệu quả môi trường và xã hội của mình. Tiến độ các Kế hoạch Hành động ESG phải được báo cáo hàng năm. Các biện pháp môi trường và xã hội rộng hơn cũng sẽ được báo cáo hàng năm.
- 7.5.7. Các công ty MCSSEAFP được kỳ vọng báo cáo khiếu nại và sự cố ESG cho nhóm MCSSEAFP trong vòng 5 ngày kể từ khi biết về sự cố. Vui lòng tham khảo mục 8 cho sự cố ESG.

8. Tiêu chuẩn Bảo vệ Môi trường, Xã hội và Quản trị

8.1. Chính trực chung và Quản trị tốt

8.1.1. Xác định các đối tượng thụ hưởng

8.1.1.1. MCSSEAFP cam kết duy trì các tiêu chuẩn đạo đức và pháp lý cao, tập trung vào sự minh bạch trong sở hữu và quản lý trong tất cả các hoạt động đầu tư. Để đảm bảo tuân thủ, tất cả các khoản đầu tư mới phải đáp ứng cả các tiêu chuẩn và quy định pháp lý, đạo đức của chương trình cũng như địa phương. Chương trình sẽ tránh đầu tư vào các công ty có cáo buộc chưa được xác minh hoặc có cơ sở chống lại họ. Thẩm định nâng cao sẽ được tiến hành đối với các công ty có cấu trúc doanh nghiệp phức tạp hoặc có thể không minh bạch để đảm bảo sự rõ ràng về quyền sở hữu lợi ích.

8.1.2. Kiểm tra tính toàn vẹn

8.1.2.1. Chương trình sẽ tham khảo các danh sách trừng phạt và cấm vận được quốc tế công nhận ("danh sách đen") để đánh giá xem có thực thể nào, người chủ chốt, ban quản lý hoặc cổ đông liên quan đến một khoản đầu tư xuất hiện trong các danh sách này hay không. Nếu phát hiện bất kỳ dấu hiệu đỏ nào trong quá trình thẩm định, sẽ tiến hành điều tra thêm. Nếu các dấu hiệu cảnh báo không được giải quyết qua thẩm định định kỳ, chương trình

có thể thuê một điều tra viên độc lập để tiến hành kiểm tra lý lịch bổ sung. Các kiểm tra này sẽ xem xét việc tuân thủ các nguyên tắc liêm chính của chương trình, đảm bảo không liên quan đến các hoạt động được liệt kê trong Danh sách Loại trừ.

8.1.3. Danh sách Đầu tư Bị Loại trừ

8.1.3.1. MCSSEAFP sẽ tuân theo Danh sách Loại trừ IFC để hướng dẫn các quyết định đầu tư. Đầu tư sẽ không được thực hiện tại các công ty, cũng như không được nhà đầu tư chấp nhận, tham gia vào bất kỳ hoạt động nào trong danh sách này. Danh sách Loại trừ đóng vai trò là công cụ sàng lọc sơ bộ, và các nhà đầu tư tiềm năng phải xác nhận rằng không có hoạt động kinh doanh nào của họ nằm trong các loại trừ được liệt kê.

8.2. Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội

8.2.1. Chỉ số Hiệu suất Chính ESG:

8.2.1.1. MCSSEAFP hướng tới việc tập trung vào thích ứng với khí hậu trong lĩnh vực thực phẩm và nông nghiệp của Đông Nam Á. Lý do khí hậu chính của MCSSEAFP giải quyết các thách thức đặc thù khu vực như lãng phí thực phẩm, giá cả tăng vọt, suy dinh dưỡng, năng suất nông nghiệp thấp, nhu cầu protein ngày càng tăng và đóng góp đáng kể của sản xuất thực phẩm vào phát thải khí nhà kính.

8.2.1.2. Dự án sẽ đo lường, giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động cũng như tác động của mình bằng cách sử dụng các KPI sẽ được xác định xuyên suốt các khoản đầu tư khác nhau của dự án.

Một số KPI được đưa vào sẽ bao gồm:

- 8.2.1.2.1. Số lượng người thụ hưởng trực tiếp và gián tiếp
- 8.2.1.2.2. Số lượng việc làm nông nghiệp được tạo ra bởi các công ty trong danh mục đầu tư
- 8.2.1.2.3. Số lượng phụ nữ được tiếp cận với tư cách là người thụ hưởng trực tiếp và gián tiếp
- 8.2.1.2.4. Các công ty trong danh mục đầu tư tránh hoặc giảm phát thải khí nhà kính
- 8.2.1.2.5. Tỷ lệ phần trăm các công ty trong danh mục đầu tư có cơ chế khắc phục khiếu nại và chính sách người tố giác tích cực
- 8.2.1.2.6. Tỷ lệ các công ty trong danh mục đầu tư có chính sách ESG được áp dụng và công khai
- 8.2.1.2.7. Tỷ lệ phần trăm các công ty trong danh mục thực hiện đánh giá rủi ro môi trường hàng năm
- 8.2.1.2.8. Số lượng phụ nữ được tiếp cận các cơ hội đào tạo trong lĩnh vực nông nghiệp

8.2.1.2.9. Số lượng người thụ hưởng trực tiếp và gián tiếp có khả năng tiếp cận tốt hơn với các giải pháp thích ứng

8.2.2. Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội Quốc tế

Tiêu chuẩn Hiệu suất Môi trường và Xã hội IFC 2012:

PS1: Đánh giá và Quản lý Rủi ro và Tác động Môi trường và Xã hội	Tiêu chuẩn này yêu cầu nhận diện và quản lý các rủi ro và tác động môi trường, xã hội trong suốt vòng đời dự án.
PS2: Lao động và Điều kiện làm việc	Tiêu chuẩn này đảm bảo đối xử công bằng, an toàn điều kiện làm việc, và tuân thủ luật lao động đối với người lao động.
PS3: Hiệu quả sử dụng tài nguyên và phòng ngừa ô nhiễm	Tiêu chuẩn này nhằm giảm tiêu thụ tài nguyên, giảm ô nhiễm và giảm phát thải khí nhà kính.
PS4: Sức khỏe, An toàn và An ninh Cộng đồng	Tiêu chuẩn này tập trung vào việc tránh hoặc giảm thiểu rủi ro và tác động đến sức khỏe và an toàn của cộng đồng địa phương.
PS5: Thu hồi đất và tái định cư cưỡng bức	Tiêu chuẩn này giải quyết các tác động của việc thu hồi đất và tái định cư cưỡng bức, đảm bảo người bị ảnh hưởng được bồi thường và có cơ hội cải thiện hoặc phục hồi sinh kế.
PS6: Bảo tồn đa dạng sinh học và bền vững	Tiêu chuẩn này thúc đẩy việc bảo vệ và bảo tồn đa dạng sinh học, đồng thời khuyến khích quản lý bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên sống.
PS7: Người bản địa	Tiêu chuẩn này yêu cầu tôn trọng quyền lợi, văn hóa và sinh kế của các dân tộc bản địa, đảm bảo họ tham gia vào các quyết định dự án ảnh hưởng đến họ.
PS8: Di sản Văn hóa	Tiêu chuẩn này nhằm bảo vệ di sản văn hóa khỏi những tác động tiêu cực của các hoạt động dự án và thúc đẩy việc bảo tồn nó.

8.2.3. Đánh giá và Quản lý Rủi ro và Tác động Môi trường và Xã hội

8.2.3.1. Các công ty trong danh mục đầu tư MCSSEAFP được kỳ vọng sẽ thiết kế và triển khai Hệ thống Quản lý Môi trường và Xã hội (ESMS) phù hợp với Tiêu chuẩn Hiệu suất IFC 1 trước khi giải ngân cho các bên đầu tư.

8.2.3.2. ESMS được phát triển ở cấp độ công ty sẽ đóng vai trò như một khuôn khổ hỗ trợ để hướng dẫn các công ty trong việc giải quyết các rủi ro và cơ hội ESG cả trong và sau khi Chương trình kết thúc.

8.2.3.3. Các công ty trong danh mục đầu tư sẽ phải thiết lập ESMS bao gồm: các quy trình và công cụ rõ ràng để xác định, giảm thiểu và quản lý rủi ro môi trường và xã hội, phân bổ đủ nguồn lực và năng lực nội bộ để vận hành hệ thống, các cơ chế giám sát và báo cáo phù hợp với yêu cầu của nhà đầu tư và nhà tài trợ, cũng như các công cụ giao tiếp với các bên liên quan để hỗ trợ sự tham gia minh bạch, bao trùm và liên tục.

8.2.3.4. Các công ty trong danh mục đầu tư sẽ phải có các chính sách và quy trình sau trong ESMS của họ:

- ESMS hoặc ESMP: Các công ty trong danh mục đầu tư phải áp dụng Chính sách E&S phù hợp với Chính sách MCSSEAFP. Chính sách này nên nêu rõ các mục tiêu có thể đo lường và bao gồm các lĩnh vực then chốt như bảo vệ xã hội, đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường. Các chính sách hiện có sẽ được xem xét để điều chỉnh; nếu có khoảng trống, cần cập nhật thông qua Kế hoạch Hành động ESG.
- ESIA và chiến lược giảm thiểu: MCSSEAFP sẽ tiến hành thẩm định ESG phù hợp, với kết quả được phản ánh trong Báo cáo Thẩm định, Bản ghi nhớ Đầu tư và Kế hoạch Hành động ESG. Nếu chưa có đánh giá rủi ro trước đó, MCSSEAFP sẽ hỗ trợ công ty hoàn thành đánh giá rủi ro. Đối với các khoản đầu tư loại B, MCSSEAFP có thể yêu cầu Đánh giá Tác động Môi trường và Xã hội của bên thứ ba (Phụ lục 13). Đánh giá phải xem xét loại, mức độ nghiêm trọng và khả năng xảy ra rủi ro, bao gồm ý kiến của các bên liên quan và tuân thủ luật pháp địa phương. Các công ty phải xây dựng kế hoạch giảm thiểu rủi ro và cải thiện hiệu suất dựa trên Chính sách E&S và kết quả ESIA của họ.
- Năng lực tổ chức: Các công ty phải đảm bảo nhân sự, đào tạo và phân bổ nguồn lực phù hợp. MCSSEAFP sẽ cung cấp hỗ trợ, bao gồm đào tạo ESG và hội thảo trực tuyến, nhằm tăng cường năng lực nội bộ và TAF.
- Kế hoạch và quy trình Tương tác với các bên liên quan (Phụ lục 8): Các công ty được kỳ vọng sẽ thường xuyên tương tác với các bên liên quan, tích hợp phản hồi vào cả hệ thống ESMS và hoạt động hàng ngày. Việc tham gia nên liên tục, bao trùm và nhằm cải thiện kết quả môi trường và xã hội.

- Cơ chế khiếu nại (Tham khảo Phụ lục 10): Các công ty trong danh mục đầu tư phải thiết lập cơ chế khiếu nại phù hợp với hướng dẫn của MCSSEAFP và chính sách GCF. Cơ chế này phải công khai, dễ tiếp cận, phù hợp với văn hóa và cho phép tiến hành điều tra minh bạch, có thời hạn. Nếu công ty bị xác định chịu trách nhiệm về thiệt hại, họ nên mời các cộng đồng bị ảnh hưởng tham gia xây dựng một giải pháp công bằng. Các công ty phải theo dõi, báo cáo và chia sẻ bản tóm tắt khiếu nại với MCSSEAFP.
- Quy trình chuẩn bị ứng phó khẩn cấp: Các công ty phải có kế hoạch khẩn cấp, biển báo và thiết bị rõ ràng. MCSSEAFP sẽ đánh giá điều này trong quá trình thẩm định và kiểm tra hiện trường nếu cần thiết. Nếu phát hiện khoảng trống hoặc thiếu tài liệu, các cải tiến sẽ được yêu cầu thông qua ESGAP, với báo cáo theo dõi cần thiết. (Phụ lục 5)

8.2.3.5. Giám sát và Đánh giá: Các công ty được yêu cầu tích hợp giám sát môi trường và xã hội vào ESMS của mình, bao gồm các KPI rõ ràng và quy trình báo cáo. Các chỉ số ESGAP phải được theo dõi và báo cáo trong các đợt đánh giá cột mốc và hàng năm (Phụ lục 5)

8.2.4. Điều kiện lao động và làm việc

8.2.4.1. Các công ty thuộc danh mục MCSSEAFP phải tuân thủ luật lao động quốc gia, các công ước cốt lõi của ILO, Tiêu chuẩn Hiệu suất IFC 2 và ESS 2. Họ sẽ trải qua các cuộc kiểm tra thẩm định ESG tập trung vào các thực tiễn lao động, bao gồm điều kiện làm việc, quan hệ nhân viên, an toàn sức khỏe và các vấn đề chuỗi cung ứng. Các công ty được kỳ vọng cung cấp thông tin về điều kiện làm việc và quản lý quan hệ lao động, bao gồm điều kiện làm việc, quyền tổ chức của người lao động, chính sách chống phân biệt đối xử và cơ hội bình đẳng, sa thải tập thể, cơ chế khiếu nại nội bộ, lao động trẻ em và lao động cưỡng bức, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, cũng như thực tiễn chuỗi cung ứng.

8.2.4.2. Các công ty trong danh mục đầu tư phải thiết lập hoặc phù hợp với các chính sách nhân sự, quy tắc ứng xử, chống phân biệt đối xử, quấy rối tại nơi làm việc và các tiêu chuẩn về sức khỏe và an toàn. Họ nên mở rộng các chính sách này cho các nhà thầu phụ và duy trì hồ sơ đào tạo và sự cố. Các công ty được yêu cầu lưu giữ hồ sơ về các hoạt động và sự cố đào tạo SEAH, nhân sự, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.

- 8.2.4.3. Các công ty có nhà cung cấp đất lớn phải đảm bảo đối xử công bằng với người thuê đất.
- 8.2.4.4. Các công ty danh mục đầu tư có thể nhận được hỗ trợ kỹ thuật để nâng cao thực hành lao động và truy cập thư viện tài nguyên cho phát triển chính sách.
- 8.2.4.5. Các công ty phải theo dõi, điều tra và báo cáo về các hoạt động lao động, đào tạo, cải thiện năng lực và các sự cố quan trọng theo ESMS.
- 8.2.5. Hiệu quả sử dụng tài nguyên và phòng ngừa ô nhiễm
 - 8.2.5.1. MCSSEAFP sẽ áp dụng các nguyên tắc phù hợp với thực tiễn ngành quốc tế tốt (GIIP), bao gồm Tiêu chuẩn Hiệu suất IFC 3, ESS 3 và Hướng dẫn EHS.⁵
 - 8.2.5.2. Các công ty sẽ tiến hành thẩm định về hiệu quả sử dụng tài nguyên và giảm thiểu ô nhiễm, được đánh giá thông qua các cuộc kiểm toán, chính sách, kiểm tra thực địa và nghiên cứu.
 - 8.2.5.3. Các công ty danh mục đầu tư có thể nhận được hỗ trợ kỹ thuật để nâng cao quản lý rác thải điện tử, tái chế và hiệu quả sử dụng tài nguyên, truy cập thư viện tài nguyên để được hướng dẫn.

Các công ty được yêu cầu theo dõi, điều tra và báo cáo các hoạt động môi trường, đào tạo và sự cố theo ESMS.
- 8.2.6. Sức khỏe, An toàn và An ninh Cộng đồng
 - 8.2.6.1. MCSSEAFP sẽ tuân theo Phụ lục 8: Kế hoạch Tương tác với các bên liên quan để tương tác với cộng đồng, đảm bảo lắng nghe tích cực, học hỏi và báo cáo hàng năm cho các bên liên quan
 - 8.2.6.2. Các công ty trong danh mục đầu tư sẽ trải qua quá trình kiểm tra kỹ lưỡng về chống rửa tiền, KYC và chống khủng bố fibao gồm kiểm tra lý lịch đối với các thành viên hội đồng, nhà sáng lập và lãnh đạo cấp cao để loại trừ những người có tiền án nghiêm trọng.
 - 8.2.6.3. Các công ty danh mục đầu tư phải xây dựng các hệ thống sức khỏe và an toàn cộng đồng phù hợp với các thực tiễn tốt nhất quốc tế như IFC Performance Standard 4 và GCF ESS 4.
 - 8.2.6.4. Các công ty sẽ tiến hành thẩm định kỹ lưỡng về khả năng giảm thiểu rủi ro sức khỏe và an toàn cộng đồng thông qua các cuộc kiểm toán, chính sách, thăm quan thực địa và nghiên cứu, tập trung vào an toàn sản phẩm và thực phẩm, chuẩn bị ứng phó khẩn cấp, an ninh và bảo vệ người tiêu dùng, bạo lực giới và SEAH.

⁵ Tập đoàn Tài chính Quốc tế. (2000). *Hướng dẫn chung về môi trường, sức khỏe và an toàn*. Thông tin & Báo cáo. Truy cập ngày 11 tháng 7 năm 2025, từ <https://www.ifc.org/en/insights-reports/2000/general-environmental-health-and-safety-guidelines>

- 8.2.6.5. Các công ty phải ngăn ngừa các vấn đề an toàn thực phẩm, đảm bảo vệ sinh đúng và tuân thủ các quy định an toàn thực phẩm để bảo vệ sức khỏe cộng đồng.
- 8.2.6.6. Các công ty trong danh mục đầu tư phải tránh bán các sản phẩm không an toàn, tuân thủ các luật và tiêu chuẩn về an toàn sản phẩm và bảo vệ người tiêu dùng.
- 8.2.6.7. Các công ty phải bảo vệ nhân sự và tài sản phù hợp với các nguyên tắc nhân quyền, đảm bảo an toàn cộng đồng thông qua các chính sách an ninh phù hợp và chuẩn bị ứng phó khẩn cấp.
- 8.2.6.8. MCSSEAFP sẽ thực thi các biện pháp khắc phục đối với các công ty thiếu các chiến lược an ninh hoặc an toàn cộng đồng đầy đủ.
- 8.2.6.9. Các công ty ở khu vực dễ xảy ra thảm họa phải hợp tác với cộng đồng địa phương và chính quyền để chuẩn bị và ứng phó khẩn cấp, ghi chép và công khai nỗ lực của mình.
- 8.2.6.10. Các công ty được yêu cầu theo dõi, điều tra và báo cáo các hoạt động và sự cố về sức khỏe và an toàn cộng đồng theo ESMS.

8.2.7. Mua đất và tái định cư cưỡng bức

- 8.2.7.1. Các công ty trong danh mục đầu tư phải tuân thủ các hướng dẫn tại Phụ lục 11 về việc mua đất và tái định cư, tuân thủ các thực tiễn tốt nhất được nêu trong Tiêu chuẩn Hiệu suất IFC 5 và GCF ESS 5.
- 8.2.7.2. Hoạt động nông nghiệp có thể liên quan đến việc sử dụng đất gây rủi ro tái định cư, có thể ảnh hưởng đến cộng đồng cả về mặt vật chất lẫn kinh tế, dẫn đến những hậu quả xã hội và môi trường bất lợi.
- 8.2.7.3. Mặc dù thừa nhận các rủi ro tái định cư, Chương trình nỗ lực tránh di dời không tự nguyện khi có thể và tìm cách giảm thiểu cũng như giảm thiểu tác động khi không thể tránh được việc di dời.
- 8.2.7.4. Các công ty danh mục đầu tư nên tìm kiếm các phương án thay thế để giảm thiểu sự di dời về vật chất và kinh tế, cân nhắc các yếu tố môi trường, xã hội và tài chính, tập trung vào việc giảm thiểu tác động đối với các nhóm dân cư dễ bị tổn thương.
- 8.2.7.5. Khi không thể tránh được việc di dời, các Công ty Danh mục đầu tư phải bồi thường cho người di dời về tài sản bị mất với chi phí thay thế đầy đủ và hỗ trợ cải thiện sinh kế của họ. Tiêu chuẩn bồi thường phải minh bạch và nhất quán cho tất cả các cộng đồng bị ảnh hưởng.

8.2.7.6. Các công ty trong danh mục đầu tư phải tương tác với các cộng đồng bị ảnh hưởng trong suốt quá trình tái định cư, đảm bảo liên tục tham vấn và công bố thông tin.

8.2.7.7. Các công ty danh mục đầu tư phải thiết lập cơ chế khiếu nại để giải quyết các mối quan ngại do người di dời hoặc thành viên cộng đồng tiếp nhận nêu ra về bồi thường và di dời một cách kịp thời.

8.2.8. Bảo tồn đa dạng sinh học và bền vững

8.2.8.1. Các công ty trong danh mục đầu tư phải xây dựng các chính sách và quy trình phù hợp với Tiêu chuẩn Hiệu suất IFC số 6 và các biện pháp bảo vệ môi trường và xã hội của GCF nhằm bảo vệ đa dạng sinh học và tài nguyên thiên nhiên.

8.2.8.2. Chương trình nhằm giảm thiểu tác động đến đa dạng sinh học, tập trung vào các rủi ro liên quan đến phân bón, thuốc trừ sâu, nước và sử dụng đất.

8.2.8.3. Các công ty sẽ tiến hành thẩm định về quản lý chất thải điện tử, chính sách môi trường và tuân thủ quy định địa phương thông qua kiểm toán, chính sách, thăm thực địa và nghiên cứu.

8.2.8.4. Các công ty trong danh mục đầu tư được kỳ vọng sẽ bảo tồn đa dạng sinh học, cải thiện môi trường sống và tránh gây hại cho các hệ sinh thái quan trọng. Họ phải duy trì các chính sách về sức khỏe và an toàn môi trường, đồng thời tránh các hoạt động gây hại cho đa dạng sinh học.

8.2.8.5. Các công ty được yêu cầu theo dõi, điều tra và báo cáo các hoạt động và sự cố về sức khỏe và an toàn môi trường theo ESMS.

8.2.9. Người bản địa và di sản văn hóa

8.2.9.1. Các công ty trong danh mục đầu tư phải phát triển và tuân thủ các quy trình bảo vệ Dân tộc Bản địa và Di sản Văn hóa theo Tiêu chuẩn Hiệu suất IFC 7 và 8, Chính sách Người bản địa GCF, và các biện pháp bảo vệ môi trường và xã hội của GCF 7 và 8.

8.2.9.2. Một số Công ty trong Danh mục hoạt động tại các khu vực có cộng đồng người bản địa sinh sống hoặc tương tác với người bản địa. Do tính dễ bị tổn thương, các công ty phải xác định và tôn trọng sự hiện diện cũng như tập quán của người bản địa.

8.2.9.3. Trong quá trình kiểm toán, các công ty sẽ trình bày chi tiết các tương tác với người bản địa, bao gồm tôn trọng văn hóa, thực hành tư vấn và các cơ chế giải quyết khiếu nại được thiết kế riêng cho cộng đồng bản địa.

8.2.9.4. Các công ty phải tôn trọng di sản văn hóa địa phương trong hoạt động của mình, đảm bảo logo và quảng cáo không sử dụng sai các biểu tượng văn hóa.

8.2.9.5. Các công ty có khả năng ảnh hưởng đến cộng đồng người bản địa phải xây dựng và thực hiện Kế hoạch Người bản địa để giảm thiểu các tác động tiêu cực. (Phụ lục 12)

9. Giám sát và Báo cáo

9.1. Tổng quan quy trình

9.1.1. Các công ty trong danh mục đầu tư MCSSEAFP sẽ theo dõi hoạt động ESG liên tục và báo cáo cho MCSSEAFP hàng năm. Nhóm MCSSEAFF sẽ báo cáo hàng năm cho các nhà đầu tư và các bên liên quan về ESG.

9.1.2. MCSSEAFP sẽ thiết lập nhiều chỉ số KPI với các công ty trong danh mục đầu tư vào đầu đầu để báo cáo hàng năm.

9.1.3. Các công ty trong danh mục đầu tư MCSSEAFP dự kiến sẽ báo cáo cho MCSSEAFP hàng năm. Mẫu báo cáo thường niên có thể được tìm thấy trong Phụ lục 7.

9.1.4. Công ty danh mục MCSSEAFP mà ESG báo cáo sẽ được chia sẻ với các chuyên gia tư vấn tác động bên ngoài, những người sẽ đảm bảo các tiêu chuẩn ESG được đáp ứng và tư vấn về bất kỳ thay đổi nào cần thiết. Nếu một công ty trong danh mục phát hiện điểm yếu, ban lãnh đạo sẽ yêu cầu báo cáo thường xuyên hơn.

9.2. Các sự cố ESG

9.2.1. MCSSEAFP được kỳ vọng sẽ báo cáo các sự cố ESG trong vòng năm ngày kể từ khi biết về sự cố ESG. Sự cố ESG đề cập đến một sự kiện hoặc sự kiện ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả môi trường, xã hội hoặc quản trị của tổ chức. Những sự cố này có thể gây tổn hại đến uy tín, hiệu quả tài chính và mối quan hệ với các bên liên quan của công ty.

9.2.2. Sự cố nghiêm trọng bao gồm các trường hợp sau:

Sự cố môi trường	- Tác động môi trường được cho là do các hoạt động đầu tư dẫn đến ô nhiễm, phá hủy hoặc suy thoái nghiêm trọng các môi trường sống tự nhiên. - Vi phạm Biến đổi Khí hậu: Vi phạm nghiêm trọng các quy định phát thải, góp phần vào hiện tượng nóng lên toàn cầu và làm gián đoạn các mô hình thời tiết nghiêm trọng
Các sự kiện xã hội	Vi phạm quyền lao động: Bóc lột có hệ thống người lao động, bao gồm lao động trẻ em, lao động cưỡng bức và điều kiện làm việc không an

	toàn, thường dẫn đến các hành động pháp lý và tẩy chay người tiêu dùng. • Vi phạm nhân quyền: Tham gia hoặc làm ngơ trước các vi phạm nhân quyền, chẳng hạn như trong các khu vực xung đột hoặc chuỗi cung ứng có thực hành lao động phi đạo đức. • Di dời cộng đồng: di dời quy mô lớn của cộng đồng địa phương do các hoạt động công nghiệp, dẫn đến mất nhà cửa và sinh kế, đồng thời kích động các cuộc biểu tình và phản đối. • Thất bại về sức khỏe và an toàn: Các sự cố dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong, như cháy nhà máy hoặc công trường xây dựng không an toàn, phản ánh tiêu chuẩn an toàn kém. • Sự cố SEAH: các sự cố trong đó nhân viên của các công ty thuộc danh mục đầu tư MCSSEAFP thực hiện hành vi khai thác tình dục, lạm dụng hoặc quấy rối đồng nghiệp hoặc khách hàng trong khi thực hiện nhiệm vụ.
Sự cố quản trị	• Gian lận và Tham nhũng doanh nghiệp: Các vụ gian lận tài chính quy mô lớn, biển thủ hoặc bê bối hối lộ. • Không tuân thủ quy định: Việc không tuân thủ các yêu cầu quy định kéo dài, dẫn đến các vụ kiện lớn, tranh chấp pháp lý và đóng cửa hoạt động. • Hành vi sai trái của lãnh đạo: Các trường hợp hành vi phi đạo đức hoặc sai phạm của lãnh đạo cấp cao. • Thiếu minh bạch: Cố ý che giấu hoạt động công ty hoặc sức khỏe tài chính.

9.3. Báo cáo sự cố ESG

9.3.1. Sau khi nhận được báo cáo về một sự cố, cần thực hiện các bước sau:

Bước 1	Các công ty trong danh mục đầu tư nên thông báo cho MCSSEAFP về sự cố nghiêm trọng này. Cần cung cấp sự ẩn danh và bảo vệ tổ giác cho những người báo cáo các sự cố ESG để bảo vệ họ khỏi bị trả đũa.
Bước 2	Người nhận sự cố nên thông báo cho Nhóm Đầu tư.
Bước 3	Trong vòng 5 ngày kể từ khi thông báo, nhóm MCSSEAFP sẽ điều tra sự cố. Mẫu báo cáo sự cố, phụ lục 6 nên được sử dụng.

Bước 4	Tiết lộ thông tin sự cố cho các LP và các bên liên quan khác cần thiết
Bước 5	Đánh giá và tiếp tục điều tra, có thể bao gồm các cuộc phỏng vấn bổ sung hoặc hỗ trợ từ bên thứ ba
Bước 6	Đối với các sự cố đang diễn ra, hãy tìm kiếm các cập nhật hàng tuần từ các công ty trong danh mục đầu tư và cập nhật cho phù hợp.
Bước 7	Hợp tác với cơ quan chức năng nếu có thủ tục pháp lý hoặc các cuộc điều tra chính thức
Bước 8	Hỗ trợ công ty trong danh mục đầu tư giải quyết sự cố khi có thể
Bước 9	Tạo báo cáo cuối cùng cho các bên liên quan, LP bao gồm bài học rút ra, các bước khắc phục và giải quyết sự cố.

9.3.2. Mandala Capital sẽ sử dụng nguyên tắc phân cấp giảm thiểu sau đây như một nguyên tắc cơ bản để quản lý rủi ro và tác động ESG:

Nguyên lý	Mô tả
Tránh	Dự đoán và tránh các rủi ro và tác động bất lợi đối với con người và môi trường
Tối thiểu hóa	Giảm thiểu rủi ro và tác động bất lợi thông qua các biện pháp giảm thiểu khi không thể tránh được
giảm thiểu	Giảm thiểu mọi rủi ro và tác động còn sót lại
Phương pháp khắc phục	Khi các biện pháp khác không đủ, và với bằng chứng đầy đủ, hãy thiết kế và thực hiện các biện pháp khắc phục và phục hồi trước khi đảm bảo bồi thường đầy đủ và công bằng cho bất kỳ rủi ro và tác động còn lại nào.

9.4. Báo cáo và đóng cửa

9.4.1. Sự cố ESG phải được kết thúc, và báo cáo cuối cùng nên được gửi đến các bên liên quan liên quan.

9.4.2. Các vụ việc có thể kéo dài trong thời gian dài nếu có kiện tụng hoặc điều tra.

9.4.3. Sự cố ESG chỉ có thể được kết thúc khi cuộc điều tra hoàn tích, giải pháp được thực hiện và không có hành động nào tiếp theo có thể thực hiện.

10. Tiết lộ Thông tin

10.1. MCSSEAFP cam kết thu hút các nhà đầu tư, nhà tài trợ, các bên liên quan và các công ty trong danh mục đầu tư với sự minh bạch, liêm chính và rõ ràng. Giữ vững các giá trị cốt lõi này, đội ngũ quản lý MCSSEAFP cam kết chia sẻ và tạo điều kiện tiếp cận thông tin liên quan về hoạt động của mình với các bên liên quan.

10.2. MCSSEAFP sẽ triển khai các hoạt động ở cấp chương trình để đảm bảo công bố thông tin đúng cách, bao gồm Hệ thống Quản lý Môi trường và Xã hội (ESMS), Cơ chế Khiếu nại và Kế hoạch Tương tác các Bên liên quan. Các hoạt động này sẽ công khai thông tin về hoạt động của chương trình. Ngoài ra, MCSSEAFP sẽ bao

gồm Chính sách Người bản địa, hướng dẫn về Tái định cư Đất đai và Phục hồi Sinh kế, cùng các tài liệu ESG liên quan khác. Chương trình cũng sẽ công bố các báo cáo cộng đồng hàng năm trên trang web cũng như Báo cáo Hiệu suất Hàng năm (APR) gửi GCF. Mỗi tài liệu này sẽ được công khai khi các kênh giao tiếp trực tuyến phù hợp được phát triển.

- 10.3. MCSSEAFP cũng sẽ yêu cầu các Công ty trong Danh mục đầu tư công khai các chính sách và quy trình liên quan, có thể bao gồm ESMS và Cơ chế Khiếu nại của họ. Chương trình không có ý định thành lập các chương trình phụ quy mô lớn.

11. Phụ lục

Phụ lục 1: Danh sách kiểm tra ESG

Bối cảnh: Danh sách kiểm tra này được thực hiện trong quá trình sàng lọc. MCSSEAFP

Tên công ty			
Ngày			
Danh mục E&S tạm thời			
Công ty có hoạt động nào trong phạm vi Loại trừ này không Danh sách?			
Chính sách và Thủ tục Môi trường và Xã hội	Y	N	NA
Công ty có chính sách E&S không?			
Công ty có một Hệ thống Quản lý E&S tổng thể để xác định các rủi ro và tác động môi trường, xã hội liên quan đến hoạt động của mình không?			
Công ty có quy trình nào để xác định và tương tác với các bên liên quan liên quan, bao gồm cả những người bị ảnh hưởng cộng đồng? Điều này có bao gồm các hoạt động của SEAH không?			
Công ty có Kế hoạch Chuẩn bị và Ứng phó Khẩn cấp không?			
Nhân sự			
Vui lòng liệt kê những nhân sự chủ chốt chịu trách nhiệm quản lý nhân sự			
Vui lòng cung cấp chi tiết về thành phần các nhóm chịu trách nhiệm cho SEAH			

Chính sách Nhân sự			
Cơ chế khiếu nại nội bộ: Cơ chế này có cho phép khiếu nại ẩn danh không? Có bao gồm các quy định về SEAH không? Công ty có ghi nhận tất cả các khiếu nại không? Cơ chế khiếu nại có được tiếp cận với nhân viên bên thứ ba không, nếu có?			
Bộ Quy tắc Ứng xử			
Tất cả nhân viên có hợp đồng bằng văn bản không?			
Có trường hợp sa thải tập thể hoặc lao động tập thể nào không? Tranh chấp trong hai năm qua?			
Công ty có kế hoạch quản lý nhà thầu không?			
Công ty có hoạt động trong lĩnh vực mà chuỗi cung ứng từng chính được xem là rủi ro cao không?			
An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp			
Công ty có quản lý an toàn và sức khỏe không? Kế hoạch?			
Công ty có bản đánh giá rủi ro được ghi nhận không?			
Công ty có ghi nhận các sự cố an toàn và sức khỏe không?			
Công ty có cơ chế nào để truyền đạt các biện pháp an toàn và sức khỏe cho nhân viên như đào tạo, trao đổi công cụ, giấy phép làm việc, v.v. không?			
Tài nguyên và Hiệu quả cũng như Phòng ngừa Ô nhiễm			
Công ty có phát thải khí không?			
Công ty có tạo ra nước thải không?			
Công ty có tạo ra rác thải rắn không?			
Công ty có tạo ra chất thải nguy hại nào không?			
Công ty có cơ chế nào để giám sát việc sử dụng và nâng cao hiệu quả năng lượng, nước, nguyên liệu thô và các đầu vào khác không?			

Có quy trình nào để quản lý tràn hoặc xả thải ngoài ý muốn không?			
Sức khỏe cộng đồng, an toàn và an ninh			
Có cộng đồng nào nằm gần cơ sở của công ty không?			
Có nhân viên an ninh trong khuôn viên công ty không?			
Trong trường hợp vận chuyển vật liệu hoặc đầu ra, công ty có kế hoạch quản lý giao thông không?			
Các rủi ro E&S khác			
Có yêu cầu mua đất nào cho giao dịch đề xuất không?			
Liệu có phải sẽ có sự di dời về mặt vật lý và/hoặc kinh tế do việc thu hồi đất không?			
Cơ sở/hoạt động của công ty có gần khu vực nhạy cảm về môi trường hoặc khu vực được bảo vệ không?			
Có bất kỳ Dân tộc Bản địa, hoặc nhóm nào được xác định theo thuật ngữ quốc gia có thể đáp ứng đặc điểm của Dân tộc Bản địa theo đoạn 14 của Chính sách Dân tộc Bản địa GCF, đang ở, sử dụng hoặc gắn bó tập thể với khu vực hoạt động hoặc có thể bị ảnh hưởng bởi khoản đầu tư không? Đối với Việt Nam, điều này bao gồm các dân tộc thiểu số (dân tộc) ộc thiểu số), đặc biệt chú ý đến các hoạt động ở Tây Nguyên, các tỉnh miền núi phía bắc và khu vực Khmer Krom thuộc đồng bằng sông Cửu Long.			
Cơ sở/hoạt động của công ty có gần khu vực có hoặc tiềm năng là di sản văn hóa không?			

Phụ lục 2: Bảng câu hỏi thẩm định ESG của MCSSEAFP.

Bối cảnh: Bảng câu hỏi (kiểm toán) này là bảng câu hỏi thẩm định ESG dành cho tất cả các công ty danh mục tiềm năng. Nhóm Đầu tư sẽ gửi các câu hỏi đặt ra cho các công ty trong danh mục đầu tư như một phần của quá trình Thẩm định. Tất cả các công ty đều được kỳ vọng hoàn thành bảng câu hỏi.

Nếu bất kỳ câu hỏi nào trong số này cần làm rõ, vui lòng liên hệ với ESG Thủ đô Mandala tại esg@mandala-capital.com để biết thêm thông tin.

Chính sách E&S và ESMS	1. Bạn có chính sách chính thức về Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) hoặc Hệ thống Quản lý Môi trường và Xã hội (ESMS) không? Nếu có, vui lòng cung cấp chính sách hoặc ESMS Nếu câu hỏi (1) là có, thì: 2. Nhân viên và các bên liên quan được thông báo như thế nào về chính sách ESMS hoặc ESG? 3. Ai chịu trách nhiệm thực hiện chính sách ESMS hoặc ESG? Ai chịu trách nhiệm giám sát chính sách này? 4. Làm thế nào để đảm bảo năng lực tổ chức trong việc giảm thiểu rủi ro môi trường và xã hội? 5. Làm thế nào để bạn xác định các rủi ro môi trường và xã hội trên toàn doanh nghiệp? Làm thế nào để giảm thiểu các rủi ro được xác định? 6. Làm thế nào để bạn giám sát các rủi ro và biện pháp giảm thiểu môi trường, xã hội trên toàn doanh nghiệp? 7. Những hoạt động kinh doanh nào đang đối mặt với rủi ro liên quan đến khí hậu hoặc thiên nhiên? 8. Cấu trúc quản trị và quy trình của tổ chức liên quan đến các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu như thế nào? 9. GRM có cho phép khiếu nại ẩn danh không? Nó có bao gồm các quy định về SEAH không? Công ty có ghi nhận tất cả các khiếu nại không? Cơ chế khiếu nại có được tiếp cận với nhân viên bên thứ ba không, nếu có? 10. Bạn có kế hoạch chuẩn bị ứng phó khẩn cấp không? Kế hoạch này được truyền đạt như thế nào đến các bên liên quan, địa điểm, nhóm khác nhau
Gắn kết các bên liên quan	1. Công ty bạn tương tác với các bên liên quan như cộng đồng địa phương và lãnh đạo cộng đồng như thế nào? Nếu trả lời có cho câu hỏi (1), hãy trả lời câu sau: 2. Công ty đảm bảo đánh giá đúng đắn các cộng đồng mà bạn bán sản phẩm của mình trong đó như thế nào? 3. Công ty bạn có cơ chế khiếu nại không? Nếu có, xin hãy chia sẻ cơ chế đó. 4. Công ty có quy trình nào để xác định và tương tác với các bên liên quan liên quan, bao gồm cả cộng đồng bị ảnh hưởng không? Điều này có bao gồm các hoạt động của SEAH không? 5. Có quy trình cụ thể nào để sàng lọc, đánh giá và giải quyết các vấn đề được nêu ra cũng như xác định cách phản hồi không? Nếu có, vui lòng mô tả quy trình.

	6. Ông đã đảm bảo cộng đồng bị ảnh hưởng và các bên liên quan khác nhận thức được cơ chế khiếu nại như thế nào? 7. Có nhật ký hoặc sổ đăng ký nào để theo dõi truy vấn và phản hồi đến không? 8. Công ty của bạn có tương tác hoặc tương tác với "Các Dân tộc bản địa hoặc nhóm được xác định theo thuật ngữ quốc gia có thể đáp ứng các đặc điểm của khoản 14 (bao gồm các dân tộc thiểu số / dân tộc c thiểu số ở Việt Nam)" không? Nếu có, chiến lược tương tác của bạn là gì? 9. Bạn có tìm kiếm sự đồng ý tự do, có thông tin và trước từ các cộng đồng bản địa trước khi hoạt động trong "Các Dân tộc bản địa hoặc nhóm được xác định theo thuật ngữ quốc gia có thể đáp ứng các đặc điểm của khoản 14 (bao gồm các dân tộc thiểu số / dân tộc c thiểu số ở Việt Nam)" không? 10. Nếu bạn có trao đổi với "Các dân tộc bản địa hoặc nhóm được xác định theo thuật ngữ quốc gia có thể đáp ứng các đặc điểm của khoản 14 (bao gồm các dân tộc thiểu số / dân tộc c thiểu số ở Việt Nam), bạn có Chính sách Dân tộc bản địa không? 11. Bạn có sử dụng tác phẩm nghệ thuật di sản văn hóa hoặc biểu tượng lịch sử trong logo, tài liệu tiếp thị hoặc các phương tiện quảng bá khác không? Nếu có, bạn đã nhận được sự đồng ý để sử dụng các tài liệu này chưa? 12. Nếu bạn mua hoặc xây dựng đất ở khu phi thương mại để hoạt động kinh doanh, bạn có sử dụng các quy trình may rủi thứ nhất nếu tìm thấy hiện vật hoặc di sản văn hóa không?
Sức khỏe, An toàn và An ninh Cộng đồng	1. Bạn có nhân viên an ninh để bảo vệ tài sản hoặc nhân viên không? Nếu có, bạn có gặp sự cố nào với cộng đồng không? Bạn đảm bảo quyền con người được bảo vệ như thế nào khi tương tác với cộng đồng? Nếu trả lời có cho câu hỏi (1), hãy trả lời câu sau: 2. Bạn có thông báo cho khách hàng về các nguy cơ tiềm ẩn của sản phẩm không? 3. Làm thế nào để bạn giám sát các nguy cơ tiềm ẩn của sản phẩm, đặc biệt trong các hiện tượng thời tiết cực đoan? 4. Những mối quan tâm ưu tiên về sức khỏe và an toàn cộng đồng liên quan đến hoạt động của bạn là gì? Bạn giảm thiểu chúng như thế nào?

	5. Bạn có quy trình cụ thể nào để sàng lọc, đánh giá và giải quyết các vấn đề liên quan đến an toàn xây dựng; an toàn thuốc trừ sâu; an toàn thực phẩm; sự lây lan của các bệnh truyền nhiễm; bùng phát hoặc tăng tỷ lệ các bệnh do vector truyền qua; các nguy cơ cấu trúc của tòa nhà/cơ sở không? Nếu có, vui lòng mô tả ngắn gọn quy trình																				
Điều kiện lao động và làm việc	1. Ai chịu trách nhiệm đảm bảo môi trường làm việc an toàn, công bằng và công bằng? 2. Công ty bạn có đảm bảo đối xử hợp pháp, công bằng và đạo đức đối với nhân viên và nhà thầu không? Nếu có, làm thế nào? 3. Nhân viên, nhà thầu và giám sát viên biết vai trò, yêu cầu và các biện pháp bảo vệ của mình như thế nào? 4. Công ty bạn có cam kết không phân biệt đối xử và bình đẳng cơ hội cho nhân viên không? Nếu có, làm thế nào? 5. Tổ chức của bạn có cấm hoặc không cho phép tổ chức hay phát triển công đoàn không? 6. Công ty bạn xử lý việc sa thải nhân viên như thế nào? Bạn có những chính sách và thủ tục nào để đảm bảo việc sa thải nhân viên một cách công bằng và hợp pháp? 7. Các chính sách lao động, nhân sự và các chính sách khác của bạn có bao gồm các điều sau không: <table border="1"> <thead> <tr> <th>Nội dung Chính sách Nhân sự</th><th>Có/Không</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Điều khoản và điều kiện làm việc</td><td></td></tr> <tr> <td>Quyền của người lao động/người lao động liên quan đến giờ làm việc, tiền lương, làm thêm giờ, tiền lương, lợi ích</td><td></td></tr> <tr> <td>Bộ quy tắc nhân viên của hành vi</td><td></td></tr> <tr> <td>Chính sách tuyển dụng</td><td></td></tr> <tr> <td>Chính sách tiến bộ</td><td></td></tr> <tr> <td>Khiếu nại của nhân viên cơ chế</td><td></td></tr> <tr> <td>Chính sách chống quấy rối, bao gồm Khai thác tình dục, Lạm dụng, và Chính sách quấy rối</td><td></td></tr> <tr> <td>Không phân biệt đối xử Chính sách</td><td></td></tr> <tr> <td>Chính sách cấm lao động trẻ em và lao động cưỡng bức</td><td></td></tr> </tbody> </table>	Nội dung Chính sách Nhân sự	Có/Không	Điều khoản và điều kiện làm việc		Quyền của người lao động/người lao động liên quan đến giờ làm việc, tiền lương, làm thêm giờ, tiền lương, lợi ích		Bộ quy tắc nhân viên của hành vi		Chính sách tuyển dụng		Chính sách tiến bộ		Khiếu nại của nhân viên cơ chế		Chính sách chống quấy rối, bao gồm Khai thác tình dục, Lạm dụng, và Chính sách quấy rối		Không phân biệt đối xử Chính sách		Chính sách cấm lao động trẻ em và lao động cưỡng bức	
Nội dung Chính sách Nhân sự	Có/Không																				
Điều khoản và điều kiện làm việc																					
Quyền của người lao động/người lao động liên quan đến giờ làm việc, tiền lương, làm thêm giờ, tiền lương, lợi ích																					
Bộ quy tắc nhân viên của hành vi																					
Chính sách tuyển dụng																					
Chính sách tiến bộ																					
Khiếu nại của nhân viên cơ chế																					
Chính sách chống quấy rối, bao gồm Khai thác tình dục, Lạm dụng, và Chính sách quấy rối																					
Không phân biệt đối xử Chính sách																					
Chính sách cấm lao động trẻ em và lao động cưỡng bức																					

	sự cắt giảm Chính sách hoặc thủ tục người tổ giác Chính sách 1. Bạn có xác minh rằng các nhà cung cấp của mình không sử dụng lao động cưỡng bức hoặc lao động trẻ em và tuân thủ các tiêu chuẩn nhân quyền quốc tế không? Nếu có, làm thế nào? Vui lòng chia sẻ chính sách hoặc tuyên bố về nô lệ hiện đại.
Giới tính	2. Vui lòng chia sẻ dữ liệu phân tách theo giới tính của nhân viên công ty bạn (ví dụ: lương trung bình, tỷ lệ nghỉ việc, tỷ lệ vắng mặt, giữ chân nhân viên và thăng chức). Dữ liệu được phân tích như thế nào và dữ liệu được sử dụng đến mức độ nào để ra quyết định về các nỗ lực liên quan đến giới? 3. Công ty bạn đảm bảo môi trường làm việc công bằng như thế nào? 4. Công ty bạn bảo vệ nhân viên và khách hàng khỏi lạm dụng, bóc lột và quấy rối tình dục như thế nào? 5. Nhân viên nhân sự của bạn có được đào tạo về khai thác tình dục, lạm dụng và quấy rối không? 6. Công ty bạn có lưu giữ hồ sơ về khai thác tình dục, lạm dụng và quấy rối không? Hồ sơ được giữ bí mật như thế nào? 7. Công ty bạn đảm bảo phụ nữ được tham gia ở mọi cấp độ như thế nào, từ khách hàng đến lãnh đạo? 8. Doanh nghiệp có nhắm mục tiêu cụ thể đến khách hàng nữ, hay thiết kế sản phẩm/dịch vụ phù hợp với nhu cầu, sở thích và hành vi của phụ nữ không? 9. Công ty bạn có Kế hoạch Hành động về Giới không?
An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp	1. Công ty bạn có chính sách an toàn và sức khỏe nghề nghiệp (OHS) không? Nếu trả lời có cho câu hỏi (1), hãy trả lời câu sau: 2. Công ty bạn có đào tạo nhân viên về OHS không? 3. Nhân viên có bắt buộc phải sử dụng máy móc hạng nặng không? Nếu có, họ có được đào tạo về cách sử dụng máy móc hạng nặng đúng cách và an toàn không? Họ được yêu cầu sử dụng máy móc hạng nặng bao nhiêu giờ mà không nghỉ? 4. Nhân viên có được tiếp cận thiết bị bảo hộ cá nhân khi cần thiết không? 5. Bạn có lưu giữ hồ sơ về các sự cố OHS không? Nếu có, vui lòng chia sẻ bản sao hồ sơ của bạn?

	6. Bạn có giám sát tiếng ồn và chất lượng không khí nơi làm việc không? 7. Làm thế nào để đảm bảo vận chuyển hàng hóa và sản phẩm an toàn? 8. Bạn có yêu cầu an toàn cho tài xế không?
Hiệu quả tài nguyên, ô nhiễm và đa dạng sinh học	1. Vui lòng mô tả cách sử dụng nước và năng lượng của công ty bạn cho hoạt động và sản xuất hàng hóa, dịch vụ được bán. 2. Vui lòng mô tả cách khách hàng của bạn sẽ sử dụng năng lượng và nước khi tương tác với các sản phẩm và dịch vụ được bán. 3. Công ty bạn có mục tiêu, chính sách hoặc tiêu chí nào về việc sử dụng nước và năng lượng cũng như khí thải bị ô nhiễm không? 4. Bạn có quản lý việc kết thúc vòng đời sản phẩm của mình không? Nếu có, thì như thế nào? 5. Bạn có tái sử dụng hay tái chế sản phẩm không? 6. Công ty bạn có kế hoạch quản lý chất thải không? 7. Vui lòng mô tả loại chất thải mà doanh nghiệp của bạn tạo ra. 8. Hoạt động của bạn có tạo ra ô nhiễm không khí, ô nhiễm tiếng ồn hoặc ô nhiễm nước không? Nếu có, vui lòng mô tả các biện pháp được thực hiện để kiểm soát ô nhiễm. 9. Công ty bạn có đầy đủ các giấy phép và phê duyệt về Sức khỏe, An toàn và Môi trường liên quan và cập nhật không? Vui lòng cung cấp bản sao. 10. Công ty bạn đã từng trải qua điều gì chưa? fINEs với bất kỳ vi phạm HSE nào? 11. Các chính sách môi trường của ông có tính đến việc tránh các loài được bảo vệ hoặc có nguy cơ tuyệt chủng, các môi trường sống nguy hiểm hoặc dễ tổn thương, hay bảo tồn đa dạng sinh học không? 12. Công ty của bạn có hoạt động trong môi trường tự nhiên, quan trọng hoặc dễ bị tổn thương không? 13. Công ty của bạn có ảnh hưởng đến các loài hoặc môi trường sống đang bị đe dọa không? 14. Hoạt động của bạn đã từng gây ra mất môi trường sống, suy thoái và phân mảnh cũng như các loài xâm lấn chưa? Công ty bạn đã phản ứng như thế nào?

Chính sách (cho ESG):

Vui lòng cung cấp các chính sách sau nếu áp dụng và có sẵn:

Chính sách và Thủ tục	Có hoặc không	Bình luận bổ sung

Chính sách ESMS hoặc Chính sách ESG		
Quy trình chuẩn bị ứng phó khẩn cấp		
Cơ chế khiếu nại		
Cơ chế khiếu nại đã nhận được trong những năm gần đây		
Kế hoạch Tương tác với các bên liên quan		
Hồ sơ tham vấn với các bên liên quan		
Chính sách Bảo mật Dữ liệu		
Chính sách Nguồn nhân lực		
Sổ tay nhân viên		
Bộ Quy tắc Ứng xử của Công ty		
Chính sách An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp		
Hợp đồng nhân viên mẫu		
Mẫu thỏa thuận nhà thầu		
Chính sách hoặc tuyên bố việc làm bình đẳng		
Chính sách chống quấy rối tình dục		
Chính sách rác thải điện tử		
Kế hoạch Hành động về Giới		
Kế hoạch Hành động Môi trường		
Giấy phép môi trường hoặc phê duyệt quy định		
Các giấy phép hoặc phê duyệt quản lý khác		
Chính sách mua sắm		

Phụ lục 3: Báo cáo thẩm định ESG của MCSSEAFP

Bối cảnh: Đây là báo cáo thẩm định sẽ được Ủy ban Đầu tư MCSSEAFP xem xét.

Tên công ty	
Vị trí công ty	
Người sáng lập	
Ngày bắt đầu	

Phân loại rủi ro môi trường và xã hội của IFC:

Loại A	Các hoạt động kinh doanh có tiềm năng gây ra rủi ro môi trường hoặc xã hội bất lợi và/hoặc tác động đa dạng, không thể đảo ngược hoặc chưa từng có.
Loại B	Các hoạt động kinh doanh có tiềm năng hạn chế rủi ro môi trường hoặc xã hội bất lợi và/hoặc tác động hạn chế, số lượng thấp, thường là đặc thù địa điểm, phần lớn có thể đảo ngược và dễ dàng được xử lý thông qua các biện pháp giảm thiểu
Loại C	Hoạt động kinh doanh với rủi ro và/hoặc tác động bất lợi đến môi trường hoặc xã hội tối thiểu hoặc không có

Danh mục rủi ro đầu tư:
Lý do cho loại rủi ro: <i>Tóm tắt ngắn về Hồ sơ Rủi ro ESG</i>

Tuân thủ các yêu cầu về môi trường và xã hội:

PS1: Đánh giá và Quản lý Rủi ro và Tác động Môi trường và Xã hội

Các khía cạnh chính	Yếu	Trung bình	Mạnh mẽ	Bình luận
Chính sách ESMS/E&S				
Công ty xác định rủi ro E&S				
Chứng minh năng lực tổ chức E&S				
Năng lực giám sát E&S				
Chuẩn bị ứng phó khẩn cấp của công ty				
Gắn kết các bên liên quan trong công ty				
Cơ chế khiếu nại với các quy định về SEAH				

1. Mô tả các cơ chế đánh giá và giảm thiểu rủi ro môi trường và xã hội nào đã được triển khai và đang trong quá trình triển khai.
2. Các vai trò và trách nhiệm cấp cao và nhân viên, nhấn mạnh vào các lĩnh vực chủ đề như phối hợp, quản lý môi trường, sức khỏe và an toàn, cũng như quan hệ cộng đồng.
3. Mô tả hệ thống đang được thiết lập để giao tiếp với các bên liên quan liên quan, đặc biệt là với các cộng đồng bị ảnh hưởng và các dân tộc bản địa.
4. Mô tả và đánh giá các cơ chế giải quyết khiếu nại đang được thiết lập. Có quy định cụ thể nào dành cho các dân tộc bản địa không?

PS2: Lao động và Điều kiện làm việc

Các khía cạnh chính	Yếu	Trung bình	Mạnh mẽ	Bình luận
Chính sách Nhân sự				
Điều kiện làm việc và điều kiện làm việc				
Tổ chức/công đoàn người lao động				
Sự cắt giảm				
An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp				
lao động cưỡng bức				

1. Người lao động có hợp đồng pháp lý và các lợi ích theo luật: an sinh xã hội, tuổi tối thiểu, giờ làm việc, thỏa thuận tập thể không?
2. Trong trường hợp luật pháp không rõ ràng về điều này hoặc không tồn tại, công ty có ngăn chặn thương lượng tập thể hay thuê lao động dưới 18 tuổi dưới các hình thức bóc lột không?
3. Đối với nhân viên hợp đồng, liệu có sự kiểm soát hợp lý đối với những khía cạnh này không? Nhân viên hợp đồng hoặc đại lý bán hàng được trả công như thế nào?
4. Đặc điểm điều kiện làm việc trong nhà máy: PPE phù hợp, cảnh báo và biển báo an toàn rõ ràng, biển báo khẩn cấp, chiếu sáng phù hợp, vệ sinh và thông gió.
5. Có kế hoạch an toàn và sức khỏe nào không?
6. Những loại tai nạn và sự cố nào đã được đăng ký và theo dõi thích hợp?

PS3: Hiệu quả sử dụng tài nguyên và phòng ngừa ô nhiễm

Các khía cạnh chính	Yếu	Trung bình	Mạnh mẽ	Bình luận
Hiệu quả sử dụng tài nguyên				
Sử dụng nước				
Phòng ngừa ô nhiễm				
Phát thải ô nhiễm				
Quản lý rác thải điện tử				
Vật liệu nguy hiểm Quản lý				

1. Những tác động tiềm năng nào đã được xác định và đưa vào ESMS?
2. Có những tác động tiềm ẩn nào chưa được xem xét không? Có hệ thống quản lý phù hợp cho chất thải, nước và khí thải không?

PS4: Sức khỏe, An toàn và An ninh Cộng đồng

Các khía cạnh chính	Yếu	Trung bình	Mạnh mẽ	Bình luận
Giao thông và Giao thông				
Tiếp xúc với vật liệu nguy hiểm				
Tiếp xúc với bệnh tật				
Chuẩn bị và ứng phó khẩn cấp				
Bảo mật trang web và bảo mật cá nhân				
Bảo vệ SEAH				
Bảo mật dữ liệu				
Sửa chữa, tôn trang và bảo hành				

1. Những khía cạnh chính về sức khỏe và an toàn nào đã được xác định (tai nạn, vật liệu nguy hiểm) có thể ảnh hưởng đến cộng đồng? Có khía cạnh nào chưa được xem xét không?
2. Các biện pháp giảm thiểu phù hợp đã được thiết lập và đưa vào ESMS chưa? Có các cơ chế khiếu nại phù hợp chưa?
3. Trong trường hợp công ty thuê nhân viên bảo vệ, có các biện pháp bảo vệ để giảm thiểu rủi ro tiềm ẩn đối với người ngoài khu vực Chương trình không?
4. Công ty có giám sát quản trị về bảo vệ người tiêu dùng, dịch vụ khách hàng tốt, minh bạch, chất lượng sản phẩm tốt, bảo vệ quyền riêng tư dữ liệu cá nhân và đối xử công bằng, tôn trọng khách hàng không?
5. Công ty có quản lý rủi ro tín dụng và khả năng thanh toán của khách hàng một cách phù hợp không? Các biện pháp bảo vệ thanh toán của khách hàng là gì?

PS5: Thu hồi đất và tái định cư cưỡng bức

Các khía cạnh chính	Yếu	Trung bình	Mạnh mẽ	Bình luận
Thiết kế chương trình				
Bồi thường và lợi ích cho người di dời				
Hoạt động cộng đồng				
Cơ chế khiếu nại				
Lập kế hoạch tái định cư/phục hồi sinh kế				
Di dời vật lý				
Sự dịch chuyển kinh tế				

Xung đột về quyền sở hữu đất và di dời:

1. Có tranh chấp nào về quyền sở hữu đất đai không?
2. Chương trình có được thiết kế để tránh hoặc giảm thiểu sự di dời về thể chất và/hoặc kinh tế không?
3. Nếu việc di dời là không thể tránh khỏi, liệu có kế hoạch tái định cư hoặc phục hồi sinh kế không? Quy trình có mang tính tham gia không và công ty có cung cấp mức thù lao phù hợp không?

PS6: Bảo tồn đa dạng sinh học và quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên sống:

Các khía cạnh chính	Yếu	Trung bình	Mạnh mẽ	Bình luận
Môi trường sống				
Môi trường sống tự nhiên				
Môi trường sống quan trọng				
Các khu vực được bảo vệ pháp lý và được công nhận quốc tế				
Nhận diện các rủi ro và tác động đến đa dạng sinh học				
Áp dụng hệ thống phân cấp giảm thiểu				

PS7: Người bản địa

Các khía cạnh chính	Yếu	Trung bình	Mạnh mẽ	Bình luận
Tránh các tác động bất lợi				
Tác động lên đất truyền thống hoặc truyền thống				
Di dời khỏi vùng đất truyền thống hoặc truyền thống				
Tác động lên tài nguyên thiên nhiên thuộc quyền sở hữu, sử dụng hoặc chiếm đóng truyền thống				
Nguyên tắc của FPIC				

1. Các dân tộc bản địa được đưa vào phân tích đánh giá rủi ro như thế nào?
2. Những quyền truyền thống và tập quán nào đã được xác định trong quá trình này?
Các địa điểm văn hóa có được xem xét trong đánh giá không?
3. Các nguyên tắc của FPIC có được đáp ứng không?

PS8: Di sản Văn hóa

Các khía cạnh chính	Yếu	Trung bình	Mạnh mẽ	Bình luận
Thiết kế chương trình để tránh tác động lên				

di sản văn hóa				
Tư vấn và tiếp cận cộng đồng				

1. Công ty đã xác định những địa điểm di sản văn hóa nào
2. Có các biện pháp giảm thiểu phù hợp liên quan đến di sản văn hóa đã được áp dụng chưa.

Tóm tắt các phát hiện chính và phân tích khoảng trống:

Tóm tắt các khía cạnh quan trọng và liên quan nhất của đánh giá, kết hợp các rủi ro chính với đánh giá về ban quản lý đã được thiết lập để ứng phó với các rủi ro này. Sau đó mô tả các khoảng trống chính và năng lực cũng như sự sẵn sàng hiện tại của công ty trong việc giải quyết chúng.

Tóm tắt phân tích GAP						
Khu vực	Tình trạng hiện tại	Giai đoạn mục tiêu	Sự khác biệt	Tương thích với các yêu cầu của MCSSEAFP	Kế hoạch hành động	Ưu tiên

Cung cấp quyết định liệu Chương trình có phù hợp với môi trường và xã hội hay không.

Nếu phát hiện bất kỳ thiếu sót nào, quyết định nên đi kèm với các biện pháp khắc phục cụ thể.

Trình bày các biện pháp mà công ty phải thực hiện để giải quyết các rủi ro và khoảng trống đã xác định, tích hợp chúng vào Kế hoạch Hành động Môi trường và Xã hội (ESAP, phụ lục 5).

Phụ lục 4: Danh sách Loại trừ MCSSEAFP

Tất cả các hoạt động của MCSSEAFP sẽ được đánh giá dựa trên Danh sách Loại trừ như được mô tả dưới đây. Đơn vị được công nhận sẽ đảm bảo rằng Chương trình không tài trợ hoặc tham gia vào bất kỳ hoạt động hoặc đầu tư nào nếu dự án có bằng chứng cụ thể về đầu tư trực tiếp, sản xuất hoặc sử dụng các sản phẩm liên quan đến Danh sách Loại trừ.

Thực thể được công nhận phải đảm bảo rằng các Thực thể Thực hiện điều tra bất kỳ hoạt động tiềm năng bị loại trừ nào được phát hiện trong quá trình thẩm định. Nếu Thực thể Thực hiện liên quan không có đủ chuyên môn về chủ đề này, họ có thể thuê các điều tra viên bên ngoài để hỗ trợ điều tra hoặc chọn không tiếp tục hoạt động hoặc khoản đầu tư đó.

Các Công ty trong danh mục đầu tư sẽ bị cấm tham gia bất kỳ hoạt động nào được liệt kê trong Danh sách Loại trừ như một phần của thỏa thuận điều khoản. Nếu một Thực thể Thực hiện phát hiện một Công ty Danh mục đầu tư đã tham gia vào hoạt động bị loại trừ sau khi đầu tư, Công ty Danh mục đó sẽ bị coi là vỡ nợ trong thỏa thuận đầu tư hoặc tài trợ khác và buộc phải hoàn trả khoản đầu tư. Thực thể Được Công nhận sẽ đảm bảo rằng các Thực thể Thực hiện giám sát các Công ty Danh mục và các hoạt động đang diễn ra để đảm bảo Chương trình không tham gia hoặc tài trợ cho các hoạt động bị loại trừ:

- a. Lao động cưỡng bức hoặc lao động trẻ em
- b. Sản xuất hoặc buôn bán bất kỳ sản phẩm hoặc hoạt động nào bị coi là bất hợp pháp theo luật hoặc quy định của nước sở tại hoặc các công ước và thỏa thuận quốc tế, hoặc bị cấm quốc tế, như dược phẩm, thuốc trừ sâu/thuốc diệt cỏ, chất làm suy giảm ozone, polychlorinated biphenyls (PCBs), động vật hoang dã hoặc các sản phẩm được điều chỉnh theo Công ước về Thương mại Quốc tế các Loài Động thực vật hoang dã có nguy cơ tuyệt chủng (CITES).
- c. Sản xuất hoặc buôn bán vũ khí và đạn dược.
- d. Sản xuất hoặc buôn bán đồ uống có cồn (không bao gồm bia và rượu vang).
- e. Sản xuất hoặc buôn bán thuốc lá.
- f. Cờ bạc, sòng bạc và các doanh nghiệp tương đương.
- g. Sản xuất hoặc buôn bán vật liệu phóng xạ. Điều này không áp dụng cho việc mua thiết bị y tế, thiết bị kiểm soát chất lượng (đo lường) và bất kỳ thiết bị nào mà IFC cho rằng nguồn phóng xạ là tầm thường và/hoặc được che chắn đầy đủ.
- h. Sản xuất hoặc kinh doanh sợi amiăng không liên kết. Điều này không áp dụng cho việc mua và sử dụng tấm xi măng amiăng liên kết khi hàm lượng amiăng dưới 20%.
- i. Lưới trôi trong môi trường biển sử dụng lưới dài hơn 2,5 km.
- j. Di dời hoặc tái định cư cá nhân hoặc cộng đồng ở mức độ rủi ro Loại A theo quy định của Tiêu chuẩn Hiệu suất Môi trường và Xã hội IFC.

- i. kích thước đất cần thu hồi hoặc số người bị ảnh hưởng bởi việc thu hồi đất (ví dụ, không vượt quá 200 PAP).
- k. Các khu vực môi trường sống tự nhiên quan trọng sẽ bị chuyển đổi hoặc bị ảnh hưởng tiêu cực.
- l. Những đề xuất có thể gây phá hủy tài nguyên di sản văn hóa, địa điểm hoặc di tích văn hóa, nếu có thể.

Quý cũng sẽ không đầu tư vào các công ty có bất kỳ hoạt động nào sau trong chuỗi cung ứng của họ:

- o Sản xuất hoặc các hoạt động liên quan đến các hình thức lao động cưỡng bức hoặc lao động trẻ em gây hại hoặc bóc lột.
- o Hoạt động khai thác gỗ thương mại sử dụng trong rừng nhiệt đới ẩm nguyên sinh.
- o Sản xuất hoặc buôn bán gỗ hoặc các sản phẩm lâm nghiệp khác ngoài rừng được quản lý bền vững
- o Sản xuất, buôn bán, lưu trữ hoặc vận chuyển khối lượng lớn hóa chất nguy hiểm, hoặc sử dụng hóa chất nguy hiểm ở quy mô thương mại. Các hóa chất nguy hiểm bao gồm xăng, dầu hỏa và các sản phẩm dầu mỏ khác.
- o Sản xuất hoặc các hoạt động ảnh hưởng đến tài nguyên thiên nhiên hoặc đất đai thuộc quyền sở hữu truyền thống, sử dụng thông thường, nghề nghiệp hoặc sự gắn kết tập thể của các dân tộc bản địa, bất kể quyền sở hữu, sử dụng, chiếm đóng hoặc gắn kết đó có được công nhận chính thức theo luật quốc gia hoặc phải trải qua quy trình cấp giấy tờ hoặc xét xử chính thức hay không, mà không có sự đồng ý đầy đủ có tài liệu của các dân tộc đó.
- o Sản xuất năng lượng và khai thác than từ than
- o Sản xuất dầu cò

Phụ lục 5: Mẫu Kế hoạch Hành động Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESGAP)

Bối cảnh: Tất cả các công ty sẽ được kỳ vọng có và hoàn thành ESGAP như một phần của việc nhận đầu tư từ MCSSEAFP. Vui lòng xem một số hướng dẫn về ESGAP bên dưới.

Các công ty trong danh mục đầu tư phải trải qua thẩm định ESG. Trong quá trình này, họ phải cung cấp các chính sách, quy trình, bằng chứng thực hiện liên quan và hệ thống giám sát, theo dõi hiệu quả ESG. Một số công ty cũng có thể trải qua đánh giá tại chỗ. Khi đội ngũ MCSSEAFP xác định được ESGAP có thể quản lý phù hợp với Nhóm Rủi ro IFC E&S B hoặc thấp hơn, công ty sẽ phải xây dựng và triển khai Kế hoạch Hành động ESG (ESGAP).

Tùy thuộc vào độ phức tạp và mức độ nghiêm trọng của các rủi ro đã xác định, nhóm MCSSEAFP cũng có thể yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật như một phần của ESGAP.

Tóm tắt các rủi ro	Các biện pháp giảm thiểu	Ý nghĩa rủi ro	Người chịu trách nhiệm	Lịch thi đấu	Kết quả mong đợi	Chi phí/ Ngân sách
<i>Nội dung này bao gồm Mô tả về rủi ro và có thể là đã suy ra từ các phản hồi đối với sàng lọc câu hỏi trong Phụ lục 2</i>	<i>Các lựa chọn để tránh, giảm thiểu, giảm thiểu rủi ro và tác động. Điều này cũng có thể chỉ ra khoản nợ bổ sung sự cần cù và cụ thể Quản lý kế hoạch</i>	<i>Nội dung này bao gồm Mô tả của tổng thể mức độ rủi ro</i>	<i>Cá nhân, đơn vị, hoặc thực thể được giao nhiệm vụ thực hiện sự giảm nhẹ các biện pháp</i>	<i>Thời điểm thực hiện việc thực hiện các biện pháp bao gồm bất kỳ khoản nợ bổ sung sự cần cù và Quản lý kế hoạch và tháng năm phụ thuộc vào giai đoạn của việc thực hiện</i>	<i>được mong đợi đầu ra của cái các biện pháp</i>	<i>ước tính chi phí của thực hiện cái các biện pháp</i>

Phụ lục 6: Mẫu Báo cáo Sự cố ESG

Bối cảnh: Báo cáo sự cố này nhằm sử dụng khi xảy ra bất kỳ sự cố ESG nào theo quy định của ESMS.

PHẦN A:

BÁO CÁO SỰ CỐ NGHIÊM TRỌNG: Báo cáo công ty danh mục đầu tư

Ngày báo cáo	
Quản lý Chương trình	
Người liên hệ	
Thông tin liên hệ	
Tên thực thể trong danh mục đầu tư liên quan	
Ngày đầu tư	
số tiền đã đầu tư	
Tổng số danh mục đầu tư	

Mô tả vấn đề	
Ngày & giờ	
Vị trí xảy ra tai nạn	
Loại tai nạn	
Tên người	
Thông tin kể chuyện và bối cảnh	

Thời tiết và các điều kiện khác về thời gian sự cố	
Nêu rõ sự cố là công việc hay không phải công việc liên quan	
Nguyên nhân của sự cố	
Tình trạng điều tra	
Danh sách các bên tham gia điều tra	
Quản lý công ty và các hành động theo dõi	
Quan điểm của Quản lý Công ty về sự cố	
Tình trạng điều tra	
Các báo cáo nhận được	
Các hành động ngay lập tức do nhà quản lý quỹ và các bên khác thực hiện	
Các biện pháp tiếp theo nhằm ngăn ngừa tái diễn sự cố	
Các sắp xếp giám sát/báo cáo cần thực hiện cập nhật về hiệu quả của các hành động	
Kết quả các hành động đã thực hiện đến nay	

Vui lòng đính kèm bất kỳ thông tin nào khác vào báo cáo sự cố nếu có:

- Báo cáo nội bộ từ ban lãnh đạo Công ty trong danh mục đầu tư
- Báo cáo điều tra bên ngoài hoặc bên thứ ba
- Kế hoạch hành động tiếp theo của Ban quản lý, Bên thứ ba hoặc Cố vấn bên ngoài thay đổi chính sách hoặc quy trình để ngăn ngừa các sự cố như vậy

PHẦN B:

BÁO CÁO SỰ CỐ NGHIÊM TRỌNG: ROGRAMME GỬI ỦY BAN

Ngày báo cáo	
Quản lý Chương trình	
Người liên hệ	
Thông tin liên hệ	
Tên thực thể trong danh mục đầu tư liên quan	

Ngày đầu tư	
số tiền đã đầu tư	
Tổng số danh mục đầu tư	

Mô tả vấn đề	
Ngày & giờ	
Vị trí xảy ra tai nạn	
Loại tai nạn	
Tên người	
Thông tin kể chuyện và bối cảnh	
Thời tiết và các điều kiện khác về thời gian sự cố	
Nêu rõ sự cố là công việc hay không phải công việc liên quan	
Nguyên nhân của sự cố	
Tình trạng điều tra	
Danh sách các bên tham gia điều tra	
Quản lý công ty và các hành động theo dõi	
Quan điểm của Quản lý Công ty về sự cố	
Tình trạng điều tra	
Các báo cáo nhận được	
Các hành động ngay lập tức do nhà quản lý quỹ và các bên khác thực hiện	
Các biện pháp tiếp theo nhằm ngăn ngừa tái diễn sự cố	
Các sắp xếp giám sát/báo cáo cần thực hiện cập nhật về hiệu quả của các hành động	
Kết luận: Các bước tiếp theo	
Bước tiếp theo: có nên đóng vụ việc hay không, hay	

Tiến hành điều tra, cách thực hiện và lý do hợp lý là gì?	
---	--

Vui lòng đính kèm bất kỳ thông tin nào khác vào báo cáo sự cố nếu có:

- Báo cáo nội bộ từ ban lãnh đạo Công ty trong danh mục đầu tư
- Báo cáo điều tra bên ngoài hoặc bên thứ ba
- Kế hoạch hành động tiếp theo của Ban quản lý, Bên thứ ba hoặc Cổ vấn bên ngoài thay đổi chính sách hoặc quy trình để ngăn ngừa các sự cố như vậy

Phụ lục 7: Báo cáo thường niên MCSSEAFP về hiệu quả ESG

Các công ty trong danh mục đầu tư dự kiến sẽ chia sẻ các diễn biến ESG hàng năm.

Tên công ty:

Tên và vị trí của phóng viên E&S:

Ngày:

1. Tình trạng và những thay đổi về ESG trong năm qua?
2. Tình trạng và thay đổi Chính sách ESMS/E&S?
3. Danh sách các hành động khắc phục lớn và nhỏ cùng các quan sát từ cuộc kiểm toán chứng nhận hàng năm gần nhất?
4. Tóm tắt tiến độ về các thách thức môi trường và xã hội.
5. Khó khăn trong việc triển khai ESMS?
6. Bạn đã từng gặp sự cố môi trường hoặc xã hội nào chưa?
7. Bạn có khiếu nại nào được ghi nhận hoặc điều tra trong năm nay không?
8. Bạn đã thay đổi chính sách nhân sự chưa?
9. Bạn có thay đổi gì về quyền lợi, quyền lợi hoặc thù lao của nhân viên không?
10. Bạn có gặp vấn đề về lao động, tổ chức hay hợp đồng không?
11. Bạn có bị phạt hoặc vi phạm luật lao động địa phương nào không?
12. Bạn có gặp trường hợp khẩn cấp nào ở khu vực hoạt động không?
13. Xin hãy xác nhận rằng tổ chức của bạn chưa từng tham gia bất kỳ Hoạt động Bị Loại trừ nào?
14. Vui lòng cung cấp KPI mới nhất được chọn ngay từ đầu khoản đầu tư.

Phụ lục 8: Kế hoạch Tương tác các bên liên quan MCSSEAFP

Bối cảnh và Lý do

Sự tham gia của các bên liên quan là điều thiết yếu để cấu trúc MCSSEAFP, một sáng kiến đầu tiên thuộc loại này đầu tư vào các doanh nghiệp vừa và nhỏ tập trung vào lĩnh vực thực phẩm và nông nghiệp trên khắp Indonesia, Việt Nam, Philippines và Thái Lan. Kiến thức và các mối liên hệ theo bối cảnh là yếu tố then chốt để hiểu động lực và đảm

bảo thành công của các khoản đầu tư. Đội ngũ hiện tại tại MCSSEAFP có tổng kinh nghiệm 100 năm tập trung vào các ngành thực phẩm và nông nghiệp trong khu vực, đồng thời đã xây dựng mạng lưới liên hệ và quan hệ vững chắc với nhiều bên liên quan, điều này rất cần thiết để tiếp cận hàng triệu người thụ hưởng dễ bị tổn thương bởi khí hậu và thiếu an ninh lương thực tại các quốc gia này. Dưới đây là tóm tắt các nỗ lực gắn kết các bên liên quan trong quá khứ và các nỗ lực dự kiến trong tương lai mới.

Phát triển chương trình

Trong suốt hai năm, đội ngũ MCSSEAFP đã hợp tác với nhiều bên liên quan đa dạng để phát triển chương trình và tích hợp nó vào bối cảnh địa phương của Indonesia, Việt Nam, Philippines và Thái Lan. Nhóm đã tham vấn các cơ quan chính phủ, nhà đầu tư, nhà tài trợ, doanh nghiệp, học thuật, các công ty đường ống, hiệp hội ngành, người không chuyên nghiệp và các đối tượng thụ hưởng tiềm năng tại các quốc gia này. Những hoạt động này giúp hiểu rõ các khung pháp lý, động lực khu vực tư nhân, rủi ro khí hậu địa phương và bối cảnh đầu tư.

Phương pháp tiếp cận cộng đồng

1. Các cuộc họp cá nhân: Các cuộc họp cá nhân với các cơ quan chính phủ, công ty đường ống, các tổ chức phi chuyên nghiệp và doanh nghiệp ở mỗi quốc gia để thu thập các nhu cầu và phản hồi cụ thể, xây dựng mối quan hệ và tạo dựng quan hệ đối tác.
2. Hội nghị: Tham dự một số hội nghị như Diễn đàn Tác động Mạng lưới Đầu tư Tác động Toàn cầu (GIIN), Thị trường Mới nổi Super Return đã tạo cơ hội kết nối với nhiều bên liên quan và cung cấp thông tin về các cơ hội tác động cũng như thực hành ESG.
3. Nghiên cứu ngành: Tham gia các chuyên gia địa phương và tư vấn cho các doanh nghiệp để tiến hành các nghiên cứu khả thi thị trường tại các quốc gia tương ứng.
4. Sự kiện: Tổ chức và tham dự các sự kiện liên quan đến nông nghiệp và đầu tư với đại diện từ mỗi quốc gia trọng tâm để thu thập ý kiến từ các bên liên quan công và tư, chuyên gia ngành, các tổ chức tài chính phát triển và những người không chuyên.

Tóm tắt các cuộc tham vấn

Trong hai năm qua, đội ngũ Mandala Capital đã trao đổi với các bên liên quan từ nhiều lĩnh vực tại Indonesia, Việt Nam, Philippines và Thái Lan, tìm kiếm hướng dẫn nhằm định hướng chiến lược, dự án và luận điểm đầu tư. Các bên liên quan cũng cung cấp những hiểu biết về các rủi ro môi trường, xã hội và quản trị.

Các hoạt động đang diễn ra bao gồm:

- Nguồn cung ứng từ đường ống: Đã tham gia với hơn 200 công ty trên bốn quốc gia để hiểu rõ các mô hình kinh doanh.
- Tham gia NDA: Tham gia thường xuyên với các NDA của mỗi quốc gia, đảm bảo các NOL cho thủ đô Mandala.
- Tham gia khu vực công: Hợp tác với các cơ quan chính phủ để đảm bảo tuân thủ và hợp tác.
- Tương tác với LP tiềm năng: Trao đổi liên tục với các LP tiềm năng và thực hiện các hoạt động thăm định ban đầu.
- Các buổi trình diễn: Cập nhật thường xuyên và thu thập phản hồi từ các bên liên quan thông qua các cuộc họp
- Hội nghị: Tổ chức sự kiện "Thực phẩm, Quỹ Tương lai" hàng năm với lời mời các bên liên quan từ mỗi quốc gia thu thập thông tin ngành và định hướng chiến lược chương trình.
- Các dự án tập trung vào khí hậu và nông nghiệp: Hợp tác với các quỹ đầu tư mạo hiểm và startup để hiểu rõ hơn về các công nghệ mới nhất, tập trung vào thích ứng với khí hậu.

Gắn kết các bên liên quan

MCSSEAFP dự kiến sẽ thường xuyên báo cáo các hoạt động, kết quả, kết quả và tác động của chương trình cho một nhóm đa dạng các bên liên quan tại Indonesia, Việt Nam, Philippines và Thái Lan, để nhận phản hồi và hướng dẫn từ họ. Việc tương tác với các bên liên quan bao gồm đảm bảo tuân thủ luật pháp địa phương, chính sách nhà đầu tư và thực hiện hiệu quả chương trình

Các nhóm bên liên quan chính và mức độ gắn kết:

- Các công ty tiềm năng trong danh mục đầu tư: Tương tác với các nền tảng nông dân, doanh nghiệp giải pháp tài chính, doanh nghiệp nông nghiệp thông minh và doanh nghiệp công nghệ sau thu hoạch để hiểu rõ mô hình và chiến lược gắn kết cộng đồng của họ.
- Các cơ quan quản lý/Chính phủ: Hợp tác với các bộ, cơ quan quản lý và các thỏa thuận NDA ở mỗi quốc gia để điều chỉnh mục tiêu chương trình phù hợp với ưu tiên quốc gia và đảm bảo tuân thủ.
- Nhà đầu tư và nhà tài trợ: Thường xuyên tương tác với nhà đầu tư và nhà tài trợ để đảm bảo tuân thủ các chính sách và thỏa thuận, đồng thời tham khảo ý kiến của họ về phát triển quỹ và chiến lược.
- Ngành công nghiệp và hiệp hội rộng hơn: Học hỏi các thực tiễn tốt nhất và cơ hội đầu tư từ các hiệp hội ngành và doanh nghiệp.
- Tư vấn viên và Nhà thầu: Thuê tư vấn viên để hỗ trợ kỹ thuật, đo lường tác động và công việc về giới.
- Học thuật và các viện nghiên cứu: Hợp tác với các tổ chức học thuật để giám sát, đánh giá và hiểu các chỉ số tác động thích nghi.

- Doanh nghiệp và Ngân hàng: Tham khảo ý kiến các tập đoàn lớn và các bên khu vực tư nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp để thu thập thông tin.
- Các tổ chức phi chính phủ: Tư vấn các tổ chức phi chính phủ để thông báo rủi ro ESG nếu cần thiết
- Đại diện và cộng đồng bản địa: Tham gia các tổ chức bản địa nếu cần thiết
- Các nhóm phụ nữ và cộng đồng bị gạt ra ngoài lề: Học hỏi từ các nhóm phụ nữ để đánh giá các vấn đề giới và cung cấp thông tin cho các hoạt động tập trung vào giới. MCSSEAFP mong muốn học hỏi từ các nhóm phụ nữ để đánh giá giới ở các quốc gia mục tiêu, SEAH, đầu tư theo góc nhìn giới và các hoạt động dựa trên giới. MCSSEAFP dự định tương tác với các nhóm phụ nữ trong quá trình triển khai chương trình sẽ tiếp tục định hình Kế hoạch Hành động Giới và các phương pháp giám sát. MCSSEAFP cũng sẽ tìm kiếm sự hướng dẫn từ các nhóm này khi cần thiết và sẽ chia sẻ các cập nhật về các hoạt động của chương trình như một phần của sự tham gia liên tục với các bên liên quan.
- Người dùng cuối và người thụ hưởng: Thu hút người thụ hưởng thu thập ý kiến và phản hồi trong suốt vòng đời chương trình.

Tương tác với các bên liên quan theo từng quốc gia

Indonesia

- Các cơ quan chính phủ: Bộ Nông nghiệp, Bộ Môi trường và Lâm nghiệp, các phòng ban khí hậu và nông nghiệp khu vực.
- Doanh nghiệp và ngân hàng: Molindo, Haldin, Tập đoàn CP, Wings, CBI, Bank Negara Indonesia và các ngân hàng khu vực.
- Xã hội dân sự và các tổ chức phi chính phủ: lên kế hoạch hợp tác với xã hội dân sự và các tổ chức phi chính phủ
- Học thuật: Đại học Indonesia, Đại học Nông nghiệp Bogor.
- Đại diện người bản địa: Tương tác với các nhóm người bản địa như AMAN.
- Nhóm phụ nữ: Liên minh Phụ nữ Indonesia, Perempuan Aman, Quỳ Pekka

Việt Nam

- Các cơ quan chính phủ: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Tài nguyên Thiên nhiên và Môi trường, các phòng ban cấp tỉnh.
- Doanh nghiệp và ngân hàng: Nafoods, Godaco, Lộc Troi, Vietcombank, Techcoop và các ngân hàng khu vực.
- Xã hội dân sự và các tổ chức phi chính phủ: Liên minh Nông dân Việt Nam, GreenID
- Học thuật: Đại học Quốc gia Việt Nam, Đại học Nông nghiệp Hà Nội.
- Đại diện người bản địa: Lập kế hoạch hợp tác với các nhóm dân tộc thiểu số ở vùng Cao nguyên Bắc và Trung

- Nhóm Phụ nữ: Liên đoàn Phụ nữ Việt Nam, Trung tâm Giới và Phát triển, Trung tâm Nghiên cứu và Khoa học Ứng dụng về Giới, Gia đình, Phụ nữ và Thanh thiếu niên

Philippines

- Các cơ quan chính phủ: Bộ Nông nghiệp, Bộ Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, các cơ quan nông nghiệp và khí hậu khu vực.
- Doanh nghiệp và Ngân hàng: CP Foods, Tập đoàn San Miguel, BDO Unibank và các ngân hàng khu vực.
- Xã hội dân sự và các tổ chức phi chính phủ: Gawad Kalinga, Quỳ Haribon.
- Học thuật: Đại học Philippines, Đại học Ateneo de Manila.
- Đại diện Người bản địa: Tham gia các tổ chức của người bản địa ở Mindanao và Cordilleras.
- Nhóm Phụ nữ: Ủy ban Phụ nữ Philippines, Văn phòng Pháp lý và Nhân quyền Phụ nữ, Liên minh Phụ nữ Nông thôn Quốc gia

Thái Lan

- Nông dân nhỏ lẻ và công nhân nông nghiệp:
- Hợp tác xã địa phương và tổ chức nông dân (Hiệp hội bột cá)
- Cơ quan Chính phủ và Cơ quan Quản lý: Các cơ quan chính phủ quốc gia và tỉnh như Bộ Nông nghiệp và Hợp tác xã, Bộ Tài nguyên Thiên nhiên và Môi trường, đặt ra các chính sách và quy định về sử dụng đất, bảo vệ môi trường và tiêu chuẩn lao động. Sự tham gia của họ đảm bảo tuân thủ luật pháp và tiêu chuẩn bền vững của Thái Lan.
- Các tổ chức tài chính và đối tác phát triển: Các ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô và tổ chức quốc tế cung cấp nguồn vốn, chuyên môn kỹ thuật và khung phát triển bền vững nhằm hướng dẫn các khoản đầu tư nông nghiệp có trách nhiệm như Ngân hàng Thương mại Xiêm và các ngân hàng khu vực khác.
- Đối tác khu vực tư nhân và các công ty nông nghiệp
 - Các công ty tham gia chuỗi cung ứng, bao gồm các nhà chế biến thực phẩm, nhà phân phối và nhà bán lẻ, ảnh hưởng đến các phương pháp cung ứng bền vững và tiếp cận thị trường cho nông dân nhỏ.
 - Các công ty đường ống dự kiến của chúng tôi đang hợp tác với các công ty nông nghiệp hàng đầu như CP Group, Thai Union và Grobest, thúc đẩy các quan hệ đối tác chiến lược nhằm nâng cao khả năng tiếp cận thị trường, tính bền vững của chuỗi cung ứng và áp dụng các thực hành nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản có trách nhiệm.
 - Các cổ vấn của Mandala Capital đã tích cực hợp tác với các công ty này, bao gồm CP Group, Thai Union và Betagro, trong những năm qua, cung cấp định hướng chiến lược, cải tiến vận hành và hỗ trợ bền vững cho danh mục dự kiến của chúng tôi.
- Học thuật và các tổ chức nghiên cứu

- Các trường đại học, viện nghiên cứu nông nghiệp và các viện nghiên cứu đóng góp kiến thức về nông nghiệp bền vững, khả năng chống chịu với khí hậu và các công nghệ nông nghiệp sáng tạo nhằm nâng cao năng suất và sự bền vững môi trường. Một số trường đại học mà danh mục dự kiến của chúng tôi đã tiếp cận là Đại học Chulalongkorn và Đại học Kasetsart
- Xã hội dân sự và các tổ chức phi chính phủ: Các tổ chức xã hội dân sự và các tổ chức phi chính phủ đóng vai trò then chốt trong việc đảm bảo sự hòa nhập xã hội, phát triển bền vững môi trường và phát triển kinh tế công bằng trong đầu tư nông nghiệp. Bằng cách hợp tác với các tổ chức như Quỹ Raks Thái Lan và Viện Nghiên cứu Phát triển Thái Lan (TDRI), chiến lược đầu tư của chúng tôi được hưởng lợi từ những hiểu biết, nghiên cứu và nỗ lực vận động quý giá hỗ trợ đầu tư có trách nhiệm và có tác động.
- Cộng đồng địa phương và các nhóm bản địa:
 - Các cộng đồng sống gần các dự án nông nghiệp, bao gồm cả người bản địa, phụ thuộc vào đất đai và tài nguyên thiên nhiên để sinh kế. Đảm bảo sự tham gia của họ giúp giảm thiểu các rủi ro liên quan đến quyền sử dụng đất, suy thoái môi trường và xung đột xã hội.
 - Nhóm Phụ nữ: Hiệp hội Thúc đẩy Địa vị Phụ nữ, Trung tâm Nghiên cứu Phụ nữ, Đại học Chiang Mai, Quỹ Phụ nữ

Hướng dẫn về Tương tác các bên liên quan ở cấp độ công ty

Các công ty trong danh mục đầu tư nên xây dựng các kế hoạch tương tác với các bên liên quan bao gồm năng lực tổ chức, kênh truyền thông, danh sách các bên liên quan, phương pháp tiếp cận, thiết bị giám sát và cơ chế xử lý khiếu nại.

Vui lòng xem bên dưới thành phần cần thiết của kế hoạch gắn kết các bên liên quan, bao gồm

Năng lực tổ chức, vai trò và trách nhiệm trong việc thu hút các bên liên quan	• Xác định đội ngũ nội bộ hoặc đầu mối ESG được chỉ định chịu trách nhiệm về sự tương tác của các bên liên quan. • Mô tả sự phối hợp với các phòng ban khác (ví dụ: vận hành, nhân sự, liên lạc cộng đồng). • Cung cấp sơ đồ tổ chức hoặc mô tả vai trò thể hiện trách nhiệm và ra quyết định cho các hoạt động tham gia.
Mô tả các kênh truyền thông để tương tác với các bên liên quan	• Các cuộc họp trực tiếp (ví dụ: tụ họp cộng đồng, thăm trang trại) • Công cụ kỹ thuật số (ví dụ: nhóm WhatsApp, SMS, trang web công ty)



	Bản tin định kỳ hoặc cập nhật cho nhà đầu tư
Danh sách các bên liên quan	- Khách hàng - Các cơ quan quản lý chính phủ và các tổ chức khác - Lãnh đạo địa phương - Cơ sở giáo dục - Các tổ chức xã hội dân sự và các tổ chức phi chính phủ địa phương - Nhà đầu tư - Các đối tác cộng đồng
Phương pháp tiếp cận cho từng nhóm bên liên quan	- Khảo sát, thăm thực địa, đường dây phản hồi khách hàng - Các cuộc họp tuân thủ, báo cáo tiến độ, kiểm tra hiện trường - Sáng kiến hợp tác, cập nhật phát triển cộng đồng - Các cuộc họp tham vấn
Thiết bị giám sát để thu hút sự tham gia của các bên liên quan	- Nhật ký tương tác của các bên liên quan (theo dõi ngày, định dạng, chủ đề thảo luận, kết quả) - Số lượng khiếu nại đã nhận/giải quyết - Tỷ lệ tham gia các cuộc họp cộng đồng hoặc khảo sát - Đánh giá hài lòng hoặc phản hồi từ các nhóm bên liên quan chính - Các chỉ số hòa nhập (ví dụ: % phụ nữ hoặc đại diện người bản địa trong các cuộc tham vấn)
Mô tả cách cơ chế khiếu nại được chia sẻ	- Trưng bày công khai tại văn phòng công ty và bảng thông báo cộng đồng - Giao tiếp trong các cuộc họp cộng đồng và hướng dẫn người lao động/nông dân - Bao gồm trong hợp đồng, Biên bản ghi nhớ hoặc tài liệu hướng dẫn nhà cung cấp - Điểm truy cập kỹ thuật số (ví dụ: số SMS, liên kết website, liên hệ WhatsApp)

Phụ lục 9: Thủ tục tìm kiếm cơ hội vốn Mandala

Bối cảnh: Mandala Capital hoạt động với sự hiện diện hoạt động hạn chế, chủ yếu đặt tại Đông Nam Á, thực hiện các hoạt động thường xuyên từ các văn phòng. Thỉnh thoảng các chuyến thăm hiện trường để thẩm định được thực hiện với mức độ tiếp xúc tối thiểu với việc phát hiện hoặc ảnh hưởng đến các hiện vật văn hóa. Do đó, các hướng dẫn này áp dụng cụ thể cho các khoản đầu tư thuộc Danh mục B dành cho xây dựng mới hoặc mua đất ngoài khu vực đô thị hoặc khu công viên kinh doanh.

Thủ tục Tìm ngẫu nhiên có thể được khởi xướng trong các điều kiện sau:

- Các công ty lên kế hoạch sử dụng đất đáng kể cho hoạt động của mình.
- Nguồn tài trợ trực tiếp cho việc mua đất hoặc xây dựng bởi Mandala Capital tại các khu vực này

Các công ty phải tuân thủ các bước sau:

- I. Dừng tất cả các hoạt động quanh khu vực phát hiện cho đến khi các giải pháp bảo tồn được xác định hoặc xin ý kiến từ các cơ quan có thẩm quyền.
- II. Đánh dấu và bảo vệ rõ ràng vị trí hoặc khu vực được phát hiện để ngăn ngừa hư hại hoặc mất mát các vật dụng có thể tháo rời.
- III. Tiến hành đánh giá sơ bộ các kết quả của các nhà khảo cổ để nhanh chóng đánh giá mức độ quan trọng. Việc đánh giá này sẽ hướng dẫn các hành động tiếp theo.
- IV. Liên hệ với các bộ địa phương chịu trách nhiệm về di sản văn hóa để đảm bảo tuân thủ các luật hiện hành.
- V. Đánh giá tính khả thi của việc khai quật nếu phát hiện hài cốt người hoặc các hiện vật nhỏ. Nếu địa điểm có giá trị lịch sử hoặc cần được bảo tồn, dự án có thể cần xem xét di dời hoạt động.

Phụ lục 10: Cơ chế Khiếu nại MCSSEAFP

- I. Giới thiệu: Mandala Capital đặt mục tiêu không gây hại cho các khoản đầu tư của mình và đã thiết lập các chính sách, quy trình và chiến lược toàn diện để xác định và giảm thiểu các rủi ro môi trường và xã hội. Nhận thức được tác động đáng kể của công việc đối với các nhóm dân cư bị thiệt thòi và dễ bị tổn thương, Mandala Capital cam kết lắng nghe những mối quan tâm của các cộng đồng mà họ hoạt động. Để đạt được điều này, Mandala Capital sẽ triển khai Cơ chế Khiếu nại ("GRM"). Chương trình GRM này cho phép các bên liên quan tương tác với Mandala Capital về các vấn đề ảnh hưởng đến cộng đồng và sinh kế của họ. Cả cơ chế khiếu nại ở cấp chương trình và cấp công ty sẽ hoạt động hiệu quả, hiệu suất, độc lập và có tính hợp pháp, đảm bảo khả năng tiếp cận, công bằng, tính dự đoán, minh bạch và học hỏi liên tục. GRM sẽ tạo điều kiện giải quyết nhanh chóng các khiếu nại thông

qua sự tương tác trực tiếp và dễ tiếp cận giữa các bên liên quan và Đội ngũ Thủ đô Mandala.

- II. Mục đích: GRM đảm bảo rằng các cộng đồng có khiếu nại về môi trường và xã hội đủ điều kiện có quy trình khiếu nại hợp pháp, dễ tiếp cận, có thể dự đoán, công bằng, minh bạch và tương thích với quyền lợi. Khi các Dân tộc Bản địa, hoặc các nhóm được xác định theo thuật ngữ quốc gia có thể đáp ứng các đặc điểm của Dân tộc Bản địa theo đoạn 14 của Chính sách Dân tộc Bản địa GCF, được xác định là bị ảnh hưởng bởi một khoản đầu tư, cơ chế khiếu nại sẽ được xem xét lại và, khi cần thiết, điều chỉnh thông qua tham vấn với các cộng đồng liên quan để đảm bảo nó phù hợp về văn hóa và dễ tiếp cận. GRM hướng tới:

- a. Đáp ứng nhu cầu của người thụ hưởng và những người bị ảnh hưởng.
- b. Cung cấp một nền tảng để cộng đồng chia sẻ phản hồi về tác động của các khoản đầu tư của Mandala Capital.
- c. Thu thập thông tin về các thiệt hại không mong muốn hoặc được giảm thiểu không đầy đủ để ngăn ngừa các vấn đề trong tương lai.
- d. Truyền đạt rõ ràng và minh bạch về quá trình giải quyết khiếu nại.
- e. Ngăn chặn các tác động môi trường và xã hội có hại thông qua trách nhiệm giải trình công khai.

- III. Các loại khiếu nại: GRM có sẵn cho tất cả các bên có khiếu nại phát sinh từ các hoạt động liên quan đến đầu tư của Mandala Capital. Khiếu nại có thể bao gồm, nhưng không giới hạn:

- a. Các vấn đề về sức khỏe, an toàn và an ninh môi trường, xã hội, cộng đồng.
- b. Định kiến giới tính và quấy rối.
- c. Các vấn đề về lao động và thù lao, cũng như sự tương tác giữa các công ty trong danh mục đầu tư và cộng đồng chủ nhà.
- d. Các khiếu nại liên quan đến tái định cư, như định giá tài sản, số tiền bồi thường, mức độ tư vấn, tài chính hợp đồng và thời gian bồi thường.

Các khiếu nại không đủ điều kiện nếu:

- e. Đơn khiếu nại được nộp hơn hai (2) năm sau khi chương trình được GCF tài trợ đóng cửa.
- f. Đơn khiếu nại được nộp sau hơn hai (2) năm kể từ khi người khiếu nại biết được những tác động tiêu cực do các công ty trong danh mục đầu tư được chương trình hỗ trợ gây ra.

IV. Minh bạch: Mandala Capital cam kết minh bạch với GRM của mình. Quy trình sẽ được chia sẻ trực tuyến và với các bên liên quan trong quá trình đầu tư. Chương trình cam kết cả minh bạch về quy trình và bảo mật khi thích hợp. Tính bảo mật của cộng đồng, các bên liên quan và cam kết với các công ty trong danh mục sẽ quyết định mức độ công bố công khai. Các khiếu nại sẽ được báo cáo hàng năm cho GCF, bao gồm số lượng, tính chất và cách giải quyết các khiếu nại. Các báo cáo này sẽ được cung cấp cho GCF và các bên liên quan liên quan.

V. Gửi khiếu nại: Mandala Capital hướng tới việc làm cho quy trình báo cáo khiếu nại dễ dàng tiếp cận qua nhiều kênh khác nhau. Chương trình đảm bảo rằng các bên liên quan có khiếu nại chính đáng có thể tiếp cận GRM qua kênh phù hợp nhất, đảm bảo sự bao gồm cho tất cả các nhóm dân cư, bao gồm thanh thiếu niên, phụ nữ và các cộng đồng bị thiệt thòi, dễ bị tổn thương (ví dụ: cộng đồng bản địa). Sẽ có các nỗ lực bảo vệ danh tính của người khiếu nại khi được yêu cầu hoặc khi được xác định danh tính có thể dẫn đến thiệt hại. Người khiếu nại có thể gửi khiếu nại một cách ẩn danh hoặc bảo mật và có thể gửi khiếu nại trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc tổ chức xã hội dân sự. Không người khiếu nại, đại diện hoặc cá nhân nào tham gia vào quá trình khiếu nại sẽ bị trả đũa nếu nêu khiếu nại một cách thiện chí.

Khiếu nại có thể được gửi qua:

- Khiếu nại trực tiếp đến điều tra viên GRM của Chương trình (APEX)
- Gọi đến đường dây điện thoại của Chương trình (APEX): +230 467 3000
- Gửi địa chỉ kinh doanh của Chương trình: Tầng 6, Two Tribeca, Tribeca Central, Trianon 72201, Mauritius
- Gửi email đến địa chỉ email của Mandala Capital: grievance@mandala-capital.com

VI. Quy trình khiếu nại và khiếu nại:

- a. Một khiếu nại được nhận qua một trong các kênh được cung cấp, Mandala Capital
- b. Đơn khiếu nại được ghi lại trong Bộ theo dõi Cơ chế Khiếu nại của Chương trình.
- c. Người khiếu nại được thông báo về việc nhận và được thông báo về các bước tiếp theo.
- d. Các bên liên quan được thông báo. Đôi khi, đặc biệt là người khiếu nại, có thể được thông báo sau này để lưu giữ thông tin và xem xét các sự kiện cơ bản
- e. Đơn khiếu nại được Tổng cố vấn Mandala Capital đánh giá, có thể bao gồm phỏng vấn các bên hoặc mời bên thứ ba hỗ trợ điều tra. Cuộc điều tra được tiến hành độc lập với quá trình thực hiện chương trình.
- f. Người khiếu nại được thông báo khi cuộc điều tra kết thúc.

- g. Trách nhiệm xác định phản hồi hoặc giải quyết thuộc về người quản lý chính sách được chỉ định. Để đảm bảo tính khách quan, người ra quyết định sẽ độc lập với việc triển khai chương trình
- h. Phản hồi/giải pháp sẽ được truyền đạt cho người khiếu nại và tất cả các bên liên quan.
- i. Việc giải quyết được ghi lại trong cơ chế theo dõi khiếu nại.
- j. Mọi bài học rút ra sẽ được áp dụng nội bộ khi phù hợp.

VII. Kháng cáo và các khiếu nại chưa được giải quyết:

Nếu người khiếu nại không hài lòng với giải pháp đề xuất, người khiếu nại có thể yêu cầu xem xét lại hoặc kháng cáo kết quả thông qua quy trình nâng cấp độc lập được chỉ định. Thông tin về quy trình kháng cáo, các mốc thời gian áp dụng và các cơ chế khiếu nại bên ngoài hiện có, bao gồm Cơ chế Khiếu nại Độc lập GCF, sẽ được thông báo cho người khiếu nại.

VIII. Ghi nhận, Đánh giá và Tài liệu Khiếu nại: Chương trình duy trì một cơ chế Cơ chế Khiếu nại ("GRM Tracker") bao gồm mô tả về khiếu nại, thông tin liên quan về người khiếu nại (khi có thể), hồ sơ quá trình điều tra và giải pháp. Các giải pháp được đánh giá dựa trên quy mô và tác động lâu dài đối với cộng đồng và khoản đầu tư, cũng như các chiến lược giảm thiểu thiệt hại. Giải pháp sẽ được ghi nhận trong sổ đăng ký. Nếu khiếu nại đủ điều kiện và đã được giải quyết, Chương trình sẽ theo dõi với người khiếu nại để đảm bảo việc khắc phục kịp thời và minh bạch. Khi được giải quyết và liên hệ với người khiếu nại, khiếu nại được coi là đã khép lại. Tất cả bằng chứng khiếu nại sẽ được ghi lại trong bộ theo dõi và một hồ sơ khiếu nại được chỉ định. Sổ đăng ký khiếu nại sẽ được cung cấp theo các biện pháp thích hợp để bảo vệ dữ liệu cá nhân, tính bảo mật, an toàn và tính ẩn danh của các khiếu nại yêu cầu, và sẽ được chia sẻ với Cơ chế Khiếu nại Độc lập của GCF theo yêu cầu GCF hiện hành.

IX. Giám sát và giám sát khiếu nại:

Chương trình sẽ tiến hành đánh giá hàng năm về Cơ chế Khiếu nại (GRM) để đánh giá hiệu quả và đảm bảo tuân thủ tất cả các cam kết, bao gồm phòng ngừa và quản lý Khai thác Tình dục, Lạm dụng và Quấy rối (SEAH) và Bạo lực Giới (GBV).

Để tăng cường giám sát SEAH và GBV, Chương trình sẽ thiết lập một khuôn khổ chi tiết nêu rõ các biện pháp phòng ngừa và giảm thiểu cần được theo dõi. Điều này sẽ bao gồm các chỉ số rõ ràng và các tiêu chuẩn hiệu suất, như:

- Số lượng và loại khiếu nại SEAH và GBV nhận được và đã giải quyết
- Thời gian trung bình để phản hồi và đóng các trường hợp SEAH và GBV
- Mức độ hài lòng của người sống sót với quy trình giải quyết khiếu nại
- Mức độ tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ của người sống sót (ví dụ: chăm sóc y tế, hỗ trợ tâm lý xã hội, trợ giúp pháp lý)

- Tỷ lệ nhân viên được đào tạo về các biện pháp phòng ngừa và ứng phó với SEAH và GBV
- Hiệu quả của các chiến dịch nâng cao nhận thức và kênh truyền thông về các lựa chọn giải quyết khiếu nại

Các công ty trong danh mục đầu tư sẽ phải:

- Thiết lập hệ thống giám sát liên tục các rủi ro và phản ứng của SEAH và GBV
- Thu thập và duy trì an toàn dữ liệu phân tách về các sự cố được báo cáo đồng thời đảm bảo tính bảo mật
- Tiến hành đánh giá định kỳ—ít nhất hàng năm—về hiệu quả của các biện pháp và quy trình bảo vệ SEAH và GBV
- Cập nhật và tăng cường các chiến lược giảm thiểu dựa trên các phát hiện và bài học kinh nghiệm

MCSSEAFP cũng sẽ tiến hành kiểm tra ngẫu nhiên và đánh giá độc lập để xác minh rằng các Công ty Danh mục đầu tư tuân thủ các yêu cầu giám sát SEAH và GBV. Kết quả từ các đánh giá này sẽ được ghi nhận và chia sẻ trong các báo cáo hiệu suất ESG hàng năm. Ngoài ra, thông tin tóm tắt về xu hướng khiếu nại SEAH và GBV cũng như bài học kinh nghiệm sẽ được truyền đạt đến các bên liên quan, bao gồm Cơ quan Chỉ định Quốc gia (NDA), các tổ chức xã hội dân sự và cộng đồng bị ảnh hưởng, đồng thời bảo vệ tính bảo mật của người sống sót.

Chương trình cam kết cải tiến liên tục các biện pháp GRM và các biện pháp liên quan nhằm duy trì cách tiếp cận lấy người sống sót làm trung tâm, nhạy cảm về giới trong việc giải quyết các rủi ro SEAH và GBV trên tất cả các hoạt động.

X. Các quy định về SEAH

Những người sống sót của SEAH muốn sử dụng Cơ chế Khiếu nại MCSSEAFP (GRM) sẽ được tiếp cận quy trình lấy người sống sót làm trung tâm và nhạy cảm về giới để nộp đơn khiếu nại, điều tra và giải quyết. Người sống sót sẽ được lựa chọn giữ ẩn danh và được đảm bảo bảo mật tuyệt đối trong suốt quá trình báo cáo nếu họ muốn.

Người sống sót có thể yêu cầu điều tra kỹ lưỡng về khiếu nại của mình hoặc, thay vào đó, có thể chọn nộp đơn khiếu nại mà không tiến hành điều tra. Họ cũng sẽ có quyền được làm việc để bảo vệ quyền riêng tư và đảm bảo tách biệt khỏi người bị cáo buộc gây ra.

Các Công ty Danh mục đầu tư sẽ được chỉ đạo cung cấp sự bảo vệ và điều chỉnh phù hợp cho người sống sót trong quá trình điều tra. MCSSEAFP sẽ yêu cầu các công ty đình chỉ hoặc loại bỏ bất kỳ nhân viên nào đang bị điều tra của SEAH khỏi việc tiếp xúc với các nhân viên hoặc khách hàng khác trong thời gian cuộc điều tra đang diễn ra.

Tất cả dữ liệu liên quan đến SEAH sẽ được lưu trữ an toàn và chỉ có thể truy cập bởi những cá nhân được chỉ định như điều tra viên và cơ quan pháp lý. Người sống sót sẽ được đảm bảo về quyền riêng tư và an toàn của mình trong suốt quá trình GRM. Việc ghi chép các

vụ việc của SEAH sẽ được xử lý hoàn toàn bởi nhân viên được đào tạo về các thực hành điều tra tốt nhất của SEAH. Do tính nhạy cảm của thông tin này, hồ sơ SEAH sẽ được duy trì riêng biệt với các dữ liệu khác.

MCSSEAFP dự định chia sẻ thông tin về cơ chế khiếu nại với Cơ quan Được Chỉ định Quốc gia (NDA), các tổ chức xã hội dân sự (CSO), các Công ty Danh mục đầu tư và các bên liên quan khác để đảm bảo cơ chế này đến được với các đối tượng hưởng lợi dự án và cộng đồng bị ảnh hưởng. Thông tin về cơ chế khiếu nại sẽ được cung cấp bằng ngôn ngữ quốc gia liên quan và, khi cần thiết để vượt qua rào cản ngôn ngữ, phiên dịch và dịch thuật sẽ được cung cấp bằng các ngôn ngữ bản địa hoặc dân tộc thiểu số phù hợp trên trang web của Mandala Capital.

Đội ngũ MCSSEAFP sẽ liên tục giám sát các sự cố SEAH trong suốt vòng đời chương trình. Nếu các vụ việc SEAH xảy ra ở cấp chương trình hoặc cấp Công ty Danh mục đầu tư, cả MCSSEAFP và Công ty Danh mục liên quan phải tăng cường cơ chế khiếu nại nội bộ của mình.

XI. Cơ chế khiếu nại

Nếu các công ty không thể đáp ứng khiếu nại của khách hàng bằng cơ chế khiếu nại của họ, công ty cũng nên cung cấp Cơ chế khiếu nại GCF.

Cơ chế Khiếu nại Độc lập của Quỹ Khí hậu Xanh: <https://irm.greenclimate.fund/>

Trang web Mandala Capital: sẽ được tìm thấy trước khi MCSSEAFP ra mắt.

Phụ lục 10a: Cơ chế Khiếu nại MCSSEAFP

MCSSEAFP Các công ty danh mục đầu tư phải thiết lập cơ chế giải quyết khiếu nại (GRM) hoặc cơ chế khiếu nại trước khi kết thúc thời gian đầu tư với MCSSEAFP. Các cơ chế này phải dễ tiếp cận, minh bạch và phản hồi kịp thời với người khiếu nại, phù hợp với các mục sau: vai trò, lưu trữ, điều tra, các quy định về SEA, ghi nhận, giám sát và truyền thông.

Vai diễn:

- Các công ty phải bổ nhiệm một nhân viên được đào tạo và có trình độ để quản lý cơ chế khiếu nại.

Chỗ ở:

- Các công ty phải cung cấp nhiều kênh để khiếu nại, bao gồm trực tiếp, qua điện thoại, thư tín và internet.
- Nhân viên bán hàng nên có khả năng tiếp nhận các khiếu nại trong quá trình tương tác với khách hàng và biết cách ghi lại cũng như truyền đạt các khiếu nại đó đến nhân viên liên quan.
- Các công ty phải cung cấp sự bí mật và ẩn danh cho những cá nhân nộp đơn khiếu nại.

Điều tra:

- Các công ty phải có quy trình điều tra khiếu nại rõ ràng và minh bạch.
- Các cuộc điều tra nên có giới hạn thời gian, với người khiếu nại nhận được cập nhật ở các giai đoạn khác nhau: nộp đơn, xác minh sự kiện và giải quyết.

Các quy định của SEAH:

- Các công ty phải áp dụng các phương pháp nhạy cảm về giới và lấy người sống sót làm trung tâm đối với các vụ SEAH (Khai thác tình dục, Lạm dụng và Quấy rối).
- Các biện pháp bảo vệ người sống sót của SEAH nên bao gồm kế hoạch làm việc linh hoạt, thời gian nghỉ, tư vấn (nếu có thể), và hỗ trợ làm việc để đảm bảo quyền riêng tư và sức khỏe trong quá trình điều tra.
- Những người lao động đang bị điều tra về SEAH nên bị đình chỉ hoặc loại khỏi các vị trí tiếp xúc với khách hàng hoặc nhân viên.
- Nếu Công ty Danh mục đầu tư duy trì mối quan hệ liên tục với khách hàng, họ nên thông báo cho họ về cơ chế khiếu nại ngay khi mua và đảm bảo những người sống sót từ SEAH biết về các điều khoản điều tra và giải quyết của GRM.

Ghi âm:

- Các khiếu nại nên được ghi lại trong một công cụ theo dõi khiếu nại chỉ dành cho các điều tra viên hoặc quản lý khiếu nại liên quan.

Giám sát:

- Các công ty phải liên tục giám sát và báo cáo các khiếu nại cho đội ngũ MCSSEAFP.

Thông tin: Vui lòng chia sẻ trang web sau với người khiếu nại: <https://mandala-capital.com/governance/>

Phụ lục 11: Hướng dẫn về Đất đai và Tái định cư

Khung Chính sách Mua đất và Tái định cư

1. Giới thiệu

Khung Chính sách Thu hồi và Định cư Đất đai (LARPF) này cung cấp các hướng dẫn quản lý tác động của việc thu hồi đất và tái định cư bắt buộc liên quan đến các dự án được tài trợ bởi MCSSEAFP tại Việt Nam, Indonesia, Philippines, Thái Lan. Khung này được thiết kế để đảm bảo các hoạt động thu hồi đất và tái định cư được thực hiện một cách bao trùm xã hội, bền vững về môi trường và phù hợp với các thực tiễn tốt nhất quốc tế, đặc biệt là của GCF.

2. Mục tiêu

Mục tiêu của khung này là:

- Giảm thiểu và tránh, khi có thể, nhu cầu tái định cư cưỡng bức bằng cách khám phá tất cả các phương án khả thi.
- Đảm bảo những người bị ảnh hưởng nhận được khoản bồi thường và hỗ trợ đầy đủ cho việc mất tài sản, sinh kế và phúc lợi.
- Đảm bảo các hoạt động tái định cư được lên kế hoạch và thực hiện với sự tham vấn của các cộng đồng bị ảnh hưởng, đảm bảo sự tham gia của họ được thông tin đầy đủ.
- Cải thiện hoặc ít nhất khôi phục sinh kế và mức sống của những người bị ảnh hưởng về mức trước khi dự án.
- Đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn GCF và luật quốc gia liên quan đến việc thu hồi đất và tái định cư tại Việt Nam, Indonesia, Philippines, Thái Lan.

3. Phạm vi và Áp dụng

Khung này áp dụng cho các khoản đầu tư của MCSSEAFP tại Việt Nam, Indonesia, Philippines, Thái Lan bao gồm:

- Việc chiếm đoạt đất đai một cách không tự nguyện dẫn đến di dời về mặt vật lý hoặc kinh tế.
- Việc hạn chế tiếp cận tài nguyên thiên nhiên gây ra những tác động tiêu cực đến sinh kế.

4. Khung pháp lý và chính sách

Khung pháp lý này tích hợp các luật pháp và chính sách quốc gia liên quan của Việt Nam, Indonesia, Philippines, Thái Lan, đảm bảo tuân thủ cả tiêu chuẩn trong nước và GCF.

- Việt Nam: Việc thu hồi và tái định cư đất đai tại Việt Nam được điều chỉnh bởi Luật Đất đai số 31/2024/QH15, cung cấp một khuôn khổ pháp lý toàn diện cho việc quản lý tài nguyên đất đai. Điều 16 quy định các biện pháp bảo vệ và hỗ trợ cụ thể cho các cộng đồng dân tộc thiểu số, bao gồm các chính sách đảm bảo đất đai cho các hoạt động cộng đồng phù hợp với phong tục, tập tục, tín ngưỡng và bản sắc văn hóa của họ, cũng như hỗ trợ liên quan đến đất đai cho các hộ gia đình dân tộc thiểu số đủ điều kiện. Các quy định này sẽ được xem xét trong việc đánh giá tác động của việc thu hồi đất, sử dụng đất và tái định cư ảnh hưởng đến các cộng đồng dân tộc thiểu số. Luật này quy định các thủ tục thu hồi đất bắt buộc của nhà nước, đảm bảo người bị ảnh hưởng được bồi thường công bằng và tái định cư đúng cách. Luật nhấn mạnh tính minh bạch trong quá trình thu hồi đất và bảo vệ quyền lợi của người sử dụng đất, bao gồm các quy định về giải quyết khiếu nại.
- Indonesia: Khung pháp lý của Indonesia về việc thu hồi đất chủ yếu được điều chỉnh bởi Luật số 2 năm 2012 về Thu hồi Đất vì Quyền lợi và Quy định Tổng thống số 71 năm 2012. Các luật này thiết lập cơ sở pháp lý cho việc thu hồi đất phục vụ mục đích công cộng, bao gồm các dự án hạ tầng và phát triển. Khung pháp lý đảm bảo việc thu hồi

đất được tiến hành minh bạch, với bồi thường công bằng cho các bên bị ảnh hưởng, và bao gồm các cơ chế cụ thể cho tham vấn công khai và giải quyết tranh chấp.

- Philippines: Đạo luật Cộng hòa số 10752, còn gọi là Đạo luật Quyền đi lại, và Đạo luật Quyền của Người bản địa (IPRA) năm 1997, điều chỉnh việc mua đất và tái định cư tại Philippines. Luật Quyền đi lại cung cấp một cấu trúc pháp lý cho việc thu hồi đất tư nhân phục vụ mục đích công cộng, đảm bảo các chủ đất bị ảnh hưởng được bồi thường công bằng. Ngược lại, IPRA bảo vệ cụ thể quyền của các dân tộc bản địa đối với đất tổ tiên của họ, yêu cầu sự đồng ý tự do, trước và có hiểu biết (FPIC) cho bất kỳ dự án nào ảnh hưởng đến các vùng đất này.
- Thái Lan: Tại Thái Lan, việc thu hồi đất chủ yếu được điều chỉnh bởi Luật Bộ luật Đất đai B.E. 2497 và các sắc lệnh liên quan. Bộ luật Đất đai cung cấp nền tảng pháp lý cho quyền sở hữu, chuyển nhượng và thu hồi đất, đảm bảo việc thu hồi đất cho mục đích công cộng được tiến hành hợp pháp, với sự bồi thường thích hợp cho các chủ đất bị ảnh hưởng. Khung pháp lý cũng bao gồm các cơ chế giải quyết tranh chấp và nhấn mạnh tầm quan trọng của sự tham gia của công chúng vào quá trình thu hồi đất.

Khung pháp lý này đảm bảo rằng các hoạt động thu hồi đất và tái định cư tại các quốc gia tương ứng tuân thủ các luật quốc gia này đồng thời tuân thủ các tiêu chuẩn cao hơn của GCF, đặc biệt khi các hoạt động này cung cấp sự bảo vệ tốt hơn cho các cộng đồng bị ảnh hưởng.

5. Nguyên tắc và Chính sách

Các nguyên tắc sau đây hướng dẫn việc thực hiện LARPF:

- a. Tránh né và Giảm thiểu hóa:
 - i. Các dự án sẽ được thiết kế để tránh việc tái định cư bắt buộc bất cứ khi nào có thể. Nếu không thể tránh khỏi, việc tái định cư sẽ được giảm thiểu bằng cách khám phá các thiết kế dự án thay thế.
- b. Hỗ trợ bồi thường và tái định cư:
 - i. Những người bị ảnh hưởng sẽ nhận được bồi thường kịp thời và đầy đủ với chi phí thay thế đầy đủ cho tài sản bị mất. Bồi thường sẽ được cung cấp trước khi mua đất và trước khi di dời.
 - ii. Trong trường hợp di dời về mặt thể chất, các địa điểm tái định cư sẽ được lựa chọn sau khi tham khảo ý kiến người bị ảnh hưởng, đảm bảo quyền tiếp cận các dịch vụ và cơ sở hạ tầng thiết yếu.
- c. Phục hồi sinh kế
 - i. Người bị ảnh hưởng sẽ nhận được hỗ trợ để khôi phục sinh kế về mức trước dự án hoặc tốt hơn. Điều này bao gồm tiếp cận đào tạo kỹ năng, cơ hội việc làm và các hình thức hỗ trợ kinh tế khác.
- d. Tham vấn và Tham gia

- i. Các cộng đồng bị ảnh hưởng sẽ được tham vấn ở tất cả các giai đoạn của dự án, đảm bảo họ tham gia vào quá trình ra quyết định. Điều này bao gồm sự đồng ý tự do, trước và có hiểu biết (FPIC) cho các dân tộc bản địa.
 - e. Cơ chế Khiếu nại
 - i. Một cơ chế giải quyết khiếu nại minh bạch, dễ tiếp cận và phản hồi nhanh sẽ được thiết lập để giải quyết các mối quan tâm liên quan đến việc thu hồi đất và tái định cư. Những người bị ảnh hưởng sẽ được thông báo về cơ chế này trong quá trình tham vấn.
 - f. Giám sát và Đánh giá
 - i. Việc giám sát liên tục các hoạt động tái định cư sẽ được tiến hành để đảm bảo tuân thủ khuôn khổ này. Các đánh giá độc lập sẽ được tiến hành để đánh giá hiệu quả của các biện pháp tái định cư và đảm bảo các mục tiêu được đạt được.
6. Sắp xếp triển khai
- a. Trách nhiệm thể chế
 - i. Người đề xuất dự án, phối hợp với các cơ quan chính quyền quốc gia và địa phương liên quan, sẽ chịu trách nhiệm thực hiện các hoạt động thu hồi đất và tái định cư theo khuôn khổ này.
 - ii. Một Đơn vị Lập kế hoạch tái định cư (RPU) sẽ được thành lập trong cấu trúc quản lý dự án để giám sát và phối hợp các hoạt động tái định cư.
 - b. Ngân sách và Tài chính
 - i. Các khoản dự phòng ngân sách đầy đủ sẽ được thực hiện để trang trải tất cả các chi phí liên quan đến việc mua đất, bồi thường và tái định cư. Ngân sách sẽ được đưa vào tổng chi phí dự án và sẽ được giám sát để đảm bảo phân bổ đủ.
 - c. Xây dựng năng lực
 - i. Các hoạt động đào tạo và nâng cao năng lực sẽ được cung cấp cho tất cả các bên liên quan tham gia vào quá trình tái định cư nhằm đảm bảo việc thực hiện hiệu quả LARPF.
7. Kế hoạch Hành động Tái định cư (RAP)

Đối với mỗi dự án liên quan đến việc mua đất và tái định cư, một Kế hoạch Hành động Tái định cư chi tiết (RAP) sẽ được xây dựng. RAP sẽ bao gồm:

- o Danh mục những người bị ảnh hưởng, tài sản và sinh kế.
- o Phương pháp định giá cho việc bồi thường.
- o Một kế hoạch chi tiết cho việc tái định cư, bao gồm nhà ở, cơ sở hạ tầng và các biện pháp phục hồi sinh kế.

- Một lộ trình thực hiện các hoạt động tái định cư.
- Một kế hoạch giám sát và đánh giá để theo dõi tiến trình và kết quả.

8. Giám sát, Đánh giá và Báo cáo

- a. Giám sát nội bộ
 - i. Bên đề xuất dự án sẽ tiến hành giám sát nội bộ thường xuyên các hoạt động tái định cư để đảm bảo tuân thủ RAP và LARPF.
- b. Giám sát bên ngoài
 - i. Các giám sát viên độc lập bên ngoài sẽ được thuê để đánh giá việc thực hiện RAP và tuân thủ các tiêu chuẩn GCF.
- c. Báo cáo
 - i. Các báo cáo định kỳ sẽ được gửi đến GCF và các cơ quan quốc gia liên quan, chi tiết tiến độ các hoạt động tái định cư, những thách thức gặp phải và các hành động đã thực hiện để giải quyết.

Phụ lục 12: Hướng dẫn về các dân tộc bản địa

Bối cảnh:

Mặc dù công việc của MCSSEAFP không gây rủi ro cho các nhóm bản địa, MC muốn đảm bảo các hoạt động của chúng tôi tuân thủ Chính sách Người bản địa của GCF. Trong trường hợp chương trình có thể đầu tư vào các khu vực có người bản địa, bao gồm các nhóm được gọi là dân tộc thiểu số theo thuật ngữ quốc gia, hiện diện hoặc có sự gắn bó tập thể với đất đai và tài nguyên thiên nhiên. Theo các đoạn 17, 18 và 20 của Chính sách Người bản địa GCF, hướng dẫn này áp dụng ở bất cứ nơi nào các nhóm này có mặt, dù tác động của đầu tư lên họ là tích cực hay tiêu cực và bất kể ý nghĩa của các tác động đó. Việc sàng lọc theo Phụ lục 1 và 2 sẽ xác định, đối với mỗi khoản đầu tư dự kiến, liệu người bản địa có mặt hoặc có sự gắn bó tập thể với khu vực hoạt động hay không. Nếu có, Khung Quy hoạch Người bản địa sẽ được áp dụng và một Kế hoạch Người bản địa sẽ được chuẩn bị theo khoản 39 của Chính sách.

Bối cảnh Philippines

Philippines công nhận các dân tộc bản địa là "Cộng đồng Văn hóa Bản địa" (ICCs) và "Dân tộc Bản địa" (IPS) theo Hiến pháp năm 1987 và Đạo luật Quyền của Người bản địa (IPRA) năm 1997 [1]. Luật IPRA được xem là một trong những khung pháp lý toàn diện nhất cho các dân tộc bản địa trên toàn cầu, vì nó công nhận quyền của họ đối với các vùng đất tổ tiên, quyền tự quản, toàn vẹn văn hóa và công bằng xã hội của họ.

Theo điều tra dân số năm 2010, các dân tộc bản địa chiếm khoảng 10-15% dân số quốc gia, với các nhóm chính bao gồm Igorot, Lumad, Aeta và Mangyan, cùng nhiều nhóm khác [2]. Các cộng đồng này chủ yếu tập trung ở Khu Hành chính Cordillera, Mindanao và các khu vực xa xôi khác trên quần đảo.

Những thách thức mà người bản địa ở Philippines phải đối mặt bao gồm việc lấn chiếm đất tổ tiên, hoạt động khai thác mỏ và các hoạt động kinh doanh nông nghiệp, dẫn đến di dời và suy thoái môi trường [3]. Các vấn đề xã hội như nghèo đói, thiếu giáo dục và dịch vụ chăm sóc sức khỏe không đầy đủ càng làm trầm trọng thêm sự bị gạt ra ngoài lề của họ. Việc thực hiện IPRA

luật pháp đã bị cản trở bởi các thách thức hành chính, và nhiều cộng đồng bản địa đang vật lộn để quyền sử dụng đất của họ được công nhận.

Các tổ chức như Ủy ban Quốc gia về Người bản địa (NCIP) và nhiều tổ chức phi chính phủ như Tebtebba và Trung tâm Quyền Pháp lý và Tài nguyên Thiên nhiên (LRC) làm việc để bảo vệ và thúc đẩy quyền của người bản địa tại Philippines [4].

Bối cảnh Indonesia

Tại Indonesia, các dân tộc bản địa thường được gọi là "Masyarakat Adat" (Cộng đồng Luật Tập quán) nhưng không được công nhận chính thức là dân tộc bản địa theo Hiến pháp. Thay vào đó, chính phủ Indonesia công nhận họ dưới tên gọi "Masyarakat Hukum Adat" (Cộng đồng Luật Phong tục), tập trung vào luật pháp truyền thống và các tập quán văn hóa của họ [5].

Indonesia chưa phê chuẩn Công ước ILO số 169 về các dân tộc bản địa và bộ tộc, mặc dù đã ủng hộ Tuyên bố của Liên Hợp Quốc về Quyền của các dân tộc bản địa [6].

Ước tính cho thấy dân tộc bản địa ở Indonesia chiếm khoảng 50-70 triệu người [7]. Các nhóm bản địa lớn bao gồm Dayak, Papuans, Batak và Sasak, cùng nhiều nhóm khác, sinh sống ở nhiều vùng như Kalimantan, Sumatra, Papua và Bali.

Các dân tộc bản địa ở Indonesia đối mặt với những thách thức liên quan đến quyền sử dụng đất, với các đồn điền dầu cọ quy mô lớn, khai thác mỏ và khai thác gỗ thường dẫn đến xung đột về đất đai tổ tiên [8]. Suy thoái môi trường và mất đa dạng sinh học do phá rừng là những mối quan tâm cấp thiết.

Các cộng đồng bản địa cũng gặp khó khăn trong việc tiếp cận giáo dục, chăm sóc sức khỏe và cơ hội kinh tế, góp phần vào sự bị gạt ra ngoài lề xã hội - kinh tế của họ.

Các tổ chức như Liên minh Người bản địa của Quần đảo (AMAN) đóng vai trò quan trọng trong việc vận động quyền của người bản địa tại Indonesia [9]. Các tổ chức quốc tế như Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) và nhiều tổ chức phi chính phủ cũng tích cực hỗ trợ các cộng đồng người bản địa.

Bối cảnh Thái Lan

Thái Lan không chính thức công nhận các dân tộc bản địa như một nhóm riêng biệt trong hệ thống pháp luật của mình. Các nhóm thường được gọi là người bản địa ở Thái Lan thường được phân loại là các dân tộc thiểu số hoặc "bộ tộc miền núi" [10]. Các nhóm này bao gồm người Karen, Hmong, Lahu, Akha và Lisu, cùng một số nhóm khác. Thái Lan

chưa ký Công ước ILO 169 về các dân tộc bản địa và bộ tộc nhưng đã bày tỏ sự ủng hộ đối với Tuyên bố của Liên Hợp Quốc về Quyền của các Dân tộc Bản địa [11].

Theo ước tính, dân số bản địa ở Thái Lan khoảng 1 triệu người, chủ yếu sinh sống ở các vùng núi phía bắc Thái Lan [12]. Những cộng đồng này duy trì các tập quán văn hóa và ngôn ngữ riêng biệt nhưng thường phải đối mặt với sự phân biệt đối xử và định kiến.

Các dân tộc bản địa ở Thái Lan đối mặt với những thách thức đáng kể, bao gồm tình trạng không quốc tịch, hạn chế tiếp cận giáo dục và chăm sóc sức khỏe, cũng như các vấn đề về quyền sử dụng đất đai [13]. Nhiều cộng đồng bản địa đang đối mặt với nguy cơ bị di dời do các chính sách của chính phủ nhằm bảo tồn rừng, vốn không phải lúc nào cũng công nhận các phương pháp sử dụng đất truyền thống. Ngoài ra, sự gạt ra ngoài lề kinh tế và thiếu đại diện chính trị càng làm trầm trọng thêm tình trạng dễ tổn thương của họ.

Các tổ chức như Hiệp hội Giáo dục và Văn hóa Liên Vùng Núi tại Thái Lan (IMPECT) và nhiều tổ chức phi chính phủ quốc tế khác làm việc để thúc đẩy quyền lợi và phúc lợi của các dân tộc bản địa tại Thái Lan [14].

Bối cảnh Việt Nam

Việt Nam gọi các dân tộc bản địa là "dân tộc thiểu số" hoặc "nhóm dân tộc" thay vì các dân tộc bản địa. Hiến pháp Việt Nam quy định về bình đẳng và bảo vệ các dân tộc thiểu số, và có một số quy định pháp lý nhằm cải thiện điều kiện kinh tế - xã hội của các nhóm này. [15]

Việt Nam đã phê chuẩn Công ước Quốc tế về Quyền Dân sự và Chính trị năm 1966 nhưng chưa ký Công ước ILO số 169 về các dân tộc bản địa và bộ tộc [16].

Việt Nam chính thức công nhận 54 nhóm dân tộc, gồm đa số là người Kinh và 53 nhóm dân tộc thiểu số. [17].

Các dân tộc bản địa ở Việt Nam đối mặt với những thách thức như nghèo đói, hạn chế tiếp cận giáo dục và chăm sóc sức khỏe, và xung đột đất đai. Các dự án phát triển, bao gồm đập thủy điện và nông nghiệp thương mại, thường dẫn đến việc di dời và mất đi sinh kế truyền thống.

Chính sách đồng hóa văn hóa và rào cản ngôn ngữ cũng góp phần làm các cộng đồng này bị gạt ra ngoài lề.

Các tổ chức như Bộ Đạo đức và Tôn giáo cùng nhiều tổ chức phi chính phủ địa phương đang nỗ lực cải thiện điều kiện sống của các dân tộc thiểu số tại Việt Nam. Các tổ chức quốc tế như Ngân hàng Thế giới và Liên Hợp Quốc cũng đã tham gia vào các dự án phát triển nhằm hỗ trợ các cộng đồng này [18].

Việt Nam - Nhận diện, Tham vấn và Nghị định thư FPIC

Đối với các khoản đầu tư vào Việt Nam, thuật ngữ "dân tộc thiểu số" (dân tộc thiểu số) sẽ được sử dụng cùng với "Dân tộc Bản địa". Việc không có sự công nhận chính thức là Dân tộc Bản địa theo luật Việt Nam không quyết định liệu Chính sách Dân tộc Bản địa của GCF có áp dụng hay không.

Trong quá trình sàng lọc và thẩm định, MCSSEAFP sẽ đánh giá xem các cộng đồng có khả năng bị ảnh hưởng có đáp ứng các đặc điểm nhận diện được nêu tại đoạn 14 của Chính sách Người bản địa GCF hay không.

Khi các cộng đồng này có thể bị ảnh hưởng, MCSSEAFP và Công ty Danh mục sẽ xác định và tham vấn các đại diện cộng đồng hợp pháp ở cấp làng và xã. Các cơ quan chính phủ liên quan và các tổ chức quần chúng cũng có thể tham gia, nhưng không thể thay thế cho đại diện cộng đồng hợp pháp. Thông tin và tham vấn sẽ được cung cấp bằng tiếng Việt và, khi cần thiết, dịch hoặc phiên dịch sang ngôn ngữ dân tộc thiểu số liên quan.

Khi FPIC được yêu cầu theo Chính sách Dân tộc Bản địa GCF, sự đồng ý sẽ được lấy thông qua một quy trình phù hợp với văn hóa trước khi đầu tư hoặc hoạt động liên quan được tiến hành. Quy trình và kết quả sẽ được ghi lại trong Kế hoạch Dân tộc Bản địa liên quan.

Nguồn tham khảo:

1. Hiến pháp Philippines năm 1987 [Công báo Cộng hòa Philippines]
2. Đạo luật Quyền của Người bản địa (IPRA), 1997, [Ủy ban Quốc gia về Người bản địa (NCIP)]
3. Điều tra dân số Philippines năm 2010: Cơ quan Thống kê Philippines (<https://psa.gov.ph/>).
4. Những vấn đề mà các dân tộc bản địa ở Philippines phải đối mặt: [Tebtebba] (và [Trung tâm Quyền pháp lý và Tài nguyên Thiên nhiên (LRC)]
5. Hiến pháp Indonesia
6. Công ước ILO số 107
7. Ước tính dân số và các nhóm bản địa chính: [AMAN (Aliansi Masyarakat Adat Nusantara)]
8. Những vấn đề mà các dân tộc bản địa ở Indonesia đang đối mặt: [Chương trình Người dân Rừng](<https://www.forestpeoples.org/>) và [UNDP Indonesia](<https://www.id.undp.org/>).
9. Liên minh Các Dân tộc Bản địa của Quần đảo (AMAN): [Trang web chính thức của AMAN] (<https://www.aman.or.id/>).

10. Hiến pháp Vương quốc Thái Lan và khung pháp lý, chính sách quốc gia liên quan đến các cộng đồng dân tộc thiểu số và vùng cao.
11. Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), NORMLEX, *Công ước về các dân tộc bản địa và bộ tộc, 1989 (Số 169)*, tình trạng phê chuẩn; Liên Hợp Quốc, *Tuyên bố Liên Hợp Quốc về Quyền của các Dân tộc Bản địa (UNDRIP)*.
12. Nhóm Công tác Quốc tế về Các vấn đề Người bản địa (IWGIA), *Thế giới Người bản địa - Thái Lan*, thông tin về các Dân tộc Bản địa và các cộng đồng dân tộc thiểu số tại Thái Lan.
13. Nhóm Công tác Quốc tế về Các vấn đề Người bản địa (IWGIA) và các ấn phẩm xã hội dân sự liên quan đến tình trạng không quốc tịch, quyền sử dụng đất, tiếp cận dịch vụ và các thách thức kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến cộng đồng người bản địa tại Thái Lan.
14. Hiệp hội Giáo dục và Văn hóa Liên Vùng Núi tại Thái Lan (IMPECT), thông tin tổ chức và các hoạt động liên quan đến các Dân tộc Bản địa và cộng đồng vùng cao ở Thái Lan.
15. Nhóm Công tác Quốc tế về Các vấn đề Người bản địa (IWGIA), *Thế giới Người bản địa 2024 - Việt Nam*; Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) Việt Nam, *Khung Kế hoạch Người bản địa*.
16. Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), NORMLEX, *Phê chuẩn Công ước về Việt Nam - Các dân tộc bản địa và bộ tộc, 1989 (Số 169)*.
17. Chính phủ Việt Nam, các nhóm dân tộc tại Việt Nam; Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) Việt Nam, *Khung Quy hoạch Dân tộc Bản địa*, bao gồm dữ liệu điều tra dân số năm 2019.
18. Nhóm Công tác Quốc tế về Các vấn đề Người bản địa (IWGIA), *Thế giới Người bản địa 2024 - Việt Nam*; Ngân hàng Thế giới, *Tại sao nghèo đói của các dân tộc thiểu số vẫn dai dẳng ở Việt Nam?*
- 19.

Định nghĩa:

- a) Theo khoản 14 của Chính sách Dân tộc Bản địa GCF, các đặc điểm sau được sử dụng để nhận diện các Dân tộc Bản địa: Tự nhận mình là thành viên của một nhóm xã hội và văn hóa bản địa riêng biệt và được người khác công nhận bản sắc này.
- b) Sự gắn bó tập thể với các môi trường sống khác biệt về mặt địa lý, lãnh thổ tổ tiên, hoặc các khu vực sử dụng hoặc cư trú theo mùa cũng như với tài nguyên thiên nhiên ở những khu vực này.

- c) Các hệ thống văn hóa, kinh tế, xã hội hoặc chính trị truyền thống khác biệt hoặc tách biệt với xã hội hoặc văn hóa chính thống; và
- d) Một ngôn ngữ hoặc phương ngữ riêng biệt, thường khác với ngôn ngữ chính thức hoặc ngôn ngữ của quốc gia hoặc khu vực nơi họ cư trú. Điều này bao gồm một ngôn ngữ hoặc phương ngữ đã tồn tại nhưng hiện không còn do những tác động khiến một cộng đồng hoặc nhóm khó duy trì ngôn ngữ hoặc phương ngữ riêng biệt.

Cam kết:

Nếu bất kỳ khoản đầu tư nào của MCSSEAFP liên quan đến Người bản địa thì MCSSEAFP sẽ phát triển và thực hiện Khung Kế hoạch Người bản địa phù hợp với IPPF được quy định trong Phụ lục 6. để hướng dẫn các hoạt động phát sinh trong các chương trình này. Khung này sẽ áp dụng cho tất cả các vùng mục tiêu. Ngoài ra, phù hợp với đoạn 47 của Chính sách Người bản địa GCF, MCSSEAFP sẽ không tài trợ cho các hoạt động có thể ảnh hưởng đến Người bản địa trong tình trạng cô lập tự nguyện, còn gọi là các dân tộc "cách ly tự nguyện", "dân tộc bị cô lập" hoặc "tiếp xúc ban đầu."

Tác động tiềm tàng đối với người bản địa	Dương tính	1. Tăng cường tiếp cận các giải pháp chống chịu với khí hậu dẫn đến lợi ích tài chính và an ninh lương thực
	Tiêu cực	1. Tiềm năng di dời nếu công ty trong danh mục đầu tư mở rộng hoạt động dẫn đến việc thu hồi đất vốn được sử dụng truyền thống bởi tập đoàn người bản địa 2. Tác động tiềm tàng đối với tài nguyên thiên nhiên rằng người bản địa truyền thống sở hữu, sử dụng hoặc chiếm đóng
Kế hoạch Đánh giá	Quy trình	1. Nhóm đầu tư sẽ đánh giá rủi ro đối với người bản địa trong giai đoạn thẩm định và thực hiện các hành động cần thiết. Một số câu hỏi được đặt ra có thể là: • Có dân tộc bản địa nào được biết đến trong khu vực hoạt động không? • Nếu có, có tác động tiêu cực và chiến lược giảm thiểu nào không? Làm thế nào để đảm bảo quyền tiếp cận bình đẳng với hàng hóa hoặc dịch vụ cho Người bản địa

Kế hoạch tư vấn	Quy trình	Nếu tác động tiêu cực đến các nhóm người bản địa là được xác định, các công ty trong danh mục đầu tư sẽ xây dựng kế hoạch tư vấn và cho mọi hoạt động Điều này có thể gây ra sự thay thế, các công ty danh mục đầu tư phải có sự đồng ý tự do, trước và có hiểu biết trước khi tiến hành.
Giám sát và Báo cáo	Báo cáo thường niên	- Nếu các công ty trong danh mục đầu tư xác định được tác động tiềm năng, MCSSEAFP sẽ yêu cầu các công ty trong danh mục cung cấp cập nhật hàng năm - MCSSEAFP sẽ cung cấp báo cáo thường niên cho nhà đầu tư nếu có bất kỳ sự tương tác nào với người bản địa.

Phụ lục 13: Hướng dẫn về Đánh giá Tác động Môi trường và Xã hội (ESIA)

MCSSEAFP chủ yếu nhằm vào các khoản đầu tư được phân loại là ESS Loại C, với rủi ro môi trường và xã hội tối thiểu. Tuy nhiên, một số công ty trong danh mục đầu tư có thể được phân loại là ESS Loại B.

Trong những trường hợp như vậy, các công ty có thể cần trải qua các quy trình thẩm định tiêu chuẩn của MCSSEAFP, cùng với việc tăng cường thẩm định môi trường và xã hội, có thể bao gồm Đánh giá Tác động Môi trường và Xã hội (ESIA) chính thức.

ESIA có thể được yêu cầu nếu công ty đáp ứng một hoặc nhiều tiêu chí sau:

Khu vực kích hoạt	ESIA nên được xem xét nếu:	Lý do
1. Quy mô và phạm vi đầu tư	Đầu tư là $\geq$ USD 10 triệu và hỗ trợ mở rộng, hạ tầng hoặc hoạt động cốt lõi	Các khoản đầu tư lớn hơn có thể mang lại dấu chân môi trường và xã hội lớn hơn
	Kinh phí được sử dụng cho các cơ sở xử lý mới hoặc nâng cấp vật chất lớn	Tiềm năng cao hơn về tác động đến xây dựng, năng lượng, nước và lao động
2. Sử dụng đất đai và tài nguyên thiên nhiên	Việc thu hồi đất đai cũng liên quan, đặc biệt là ngoài các khu vực thương mại/nông nghiệp	Có thể dẫn đến xung đột di dời hoặc quyền sở hữu đất đai
	Khu vực nằm gần các khu vực nhạy cảm về sinh thái (ví dụ:	Đa dạng sinh học cao hơn và nhạy cảm với môi trường

	vùng đất ngập nước, rừng, khu bảo vệ)	
	Các hoạt động đòi hỏi khai thác nước hoặc tài nguyên thiên nhiên đáng kể	Nguy cơ cạn kiệt hoặc xung đột tài nguyên cục bộ
3. Rủi ro lao động và cộng đồng	Lịch sử vi phạm OHS, tai nạn hoặc điều kiện lao động kém	Chỉ ra nguy cơ cao đối với sức khỏe người lao động
	Khiếu nại của Cộng đồng hoặc rủi ro căng thẳng (ví dụ: sử dụng đất, phát thải, lao động)	Có thể yêu cầu giảm thiểu thông qua sự tham gia của các bên liên quan hoặc bồi thường
	Nguy cơ bạo lực dựa trên giới, SEAH hoặc tiêu chuẩn lao động kém trong chuỗi giá trị	Rủi ro về danh tiếng và nhân quyền gia tăng
4. Thực tiễn về môi trường	Sử dụng hóa chất nông nghiệp (ví dụ: thuốc trừ sâu, phân bón) mà không có biện pháp bảo vệ	Nguy cơ nhiễm bẩn, ảnh hưởng đến sức khỏe hoặc sử dụng sai mục đích
	Các thực hành phát thải khí nhà kính cao (ví dụ: chăn nuôi, ruộng lúa) mà không có biện pháp giảm thiểu	Rủi ro khí hậu và mối quan ngại về cường độ phát thải
	Không có quản lý rõ ràng nước thải, chất thải hoặc không khí/nước thải	Chỉ ra khả năng không tuân thủ hoặc gây hại môi trường
5. Hệ thống Quản lý ESG	Công ty thiếu các hệ thống quản lý môi trường hoặc xã hội	Khả năng ngăn chặn, giám sát hoặc ứng phó với rủi ro của Limit
	Không có cơ chế khiếu nại hay quy trình tương tác với các bên liên quan	Trách nhiệm giải trình và minh bạch của cộng đồng yếu kém

Phạm vi của ESCA: "Kiểm toán Tuân thủ Môi trường và Xã hội (Cơ sở hiện có)"
 Khi cần thiết phải có ESCA, đánh giá nên bao gồm các thành phần sau:

- Tóm tắt điều hành
- Phạm vi và phương pháp kiểm toán
- Khung pháp lý và thể chế áp dụng
- Mô tả quy trình kiểm toán và điều tra hiện trường
- Phát hiện và các vấn đề quan tâm
- Kế hoạch Hành động Khắc phục (CAP) với các mốc thời gian và chi phí ước tính

- Phụ lục hỗ trợ (mẫu phỏng vấn, ảnh hiện trường, bộ dữ liệu, quy trình)

Ngoài ra, các hoạt động sau có thể được yêu cầu:

- Tham vấn các bên liên quan
- Khảo sát đất đai và ranh giới
- Đánh giá từ bên thứ ba bởi các chuyên gia hoặc kiểm toán viên ESG

Phạm vi của ESIA: Đánh giá Tác động Môi trường và Xã hội (Phát triển Đất mới mới)

Các lĩnh vực nội dung chính cho Báo cáo ESIA

- Tóm tắt điều hành: Tóm tắt ngắn gọn các phát hiện quan trọng và các hành động được khuyến nghị.
- Khung chính sách, pháp lý và hành chính: Trình bày khung chính sách, pháp lý và hành chính mà trong đó việc đánh giá được thực hiện.
- Mô tả dự án: Mô tả dự án đề xuất và bối cảnh địa lý, sinh thái, xã hội và thời gian, bao gồm các cơ sở liên quan và hoạt động của bên thứ ba. Phần này cũng chỉ ra nhu cầu xem xét bổ sung do nhu cầu đất đai và đáp ứng nhu cầu của các dân tộc bản địa. Bản đồ địa điểm dự án cũng như khu vực ảnh hưởng dự kiến được bao gồm.
- Dữ liệu cơ sở: Đánh giá quy mô của khu vực nghiên cứu và mô tả các điều kiện vật lý, sinh học và kinh tế xã hội liên quan dựa trên thông tin cập nhật, bao gồm bất kỳ thay đổi nào dự kiến trước khi dự án bắt đầu. Nó cũng xem xét các hoạt động phát triển hiện tại và dự kiến trong khu vực dự án mà có thể không liên quan trực tiếp đến dự án.
- Tác động môi trường và xã hội: Xác định, dự đoán và đánh giá các tác động tích cực và tiêu cực có thể xảy ra, cả về định tính lẫn định lượng khi có thể thực hiện được. Xác định các tác động gián tiếp, tích lũy và xuyên biên giới cũng như các tác động do các cơ sở liên quan và hoạt động của bên thứ ba. Xác định các biện pháp giảm thiểu và bất kỳ tác động tiêu cực còn sót lại nào không thể giảm thiểu. Khám phá các cơ hội nâng cao môi trường và cải thiện phúc lợi cũng như sinh kế của người bị ảnh hưởng. Xác định và ước tính mức độ và chất lượng dữ liệu hiện có, các khoảng trống dữ liệu quan trọng và những bất định liên quan đến dự đoán, đồng thời chỉ định các chủ đề có thể cần nghiên cứu và chú ý thêm.
- Phân tích các phương án thay thế: So sánh một cách hệ thống các phương án khả thi cho các hoạt động, địa điểm, công nghệ, thiết kế và vận hành được đề xuất—bao gồm cả tình huống "không làm gì cả"—về mặt tác động môi trường và xã hội tiềm năng; tính khả thi trong việc giảm thiểu các tác động này; tính phù hợp của chúng trong điều kiện địa phương; và các yêu cầu về thể chế, đào tạo và giám sát.

- Kế hoạch quản lý môi trường và xã hội (ESMP): Bao gồm các biện pháp giảm thiểu, giám sát và củng cố thể chế. Mô tả về ESMP có thể được tìm thấy trong hướng dẫn tiếp theo. Điều này cũng bao gồm mô tả kế hoạch gắn kết các bên liên quan, cơ chế giải quyết khiếu nại và công bố các tài liệu bảo đảm cũng như các cập nhật liên quan và các thẩm định bổ sung có thể cần được thực hiện.
- Phụ lục: Bất kỳ tài liệu bổ sung nào liên quan đến ESIA.

Công bố và sử dụng kết quả ESIA

Báo cáo ESIA cuối cùng sẽ được trình lên Ủy ban Đầu tư như một phần của quy trình quyết định đầu tư. Phiên bản đã được chỉnh sửa có thể được chia sẻ với các cơ quan quản lý hoặc đối tác tài chính phát triển khi cần thiết. Khi thích hợp, bản tóm tắt kết quả có thể được tiết lộ cho các bên liên quan bên ngoài, tùy thuộc vào sự phê duyệt của công ty.

Phụ lục 14: Danh sách kiểm tra khả năng chống chịu khí hậu

Danh sách kiểm tra tác động		Trả lời
Lựa chọn công ty		
Công ty này có phải là giải pháp thích nghi và khả năng phục hồi không?		
Xu hướng khí hậu ở các khu vực mục tiêu như thế nào?		
Những nguy cơ khí hậu nào ở các khu vực mục tiêu?		
Những rủi ro của biến đổi khí hậu ở các khu vực mục tiêu là gì?		
Tác động của biến đổi khí hậu đối với các khu vực và ngành công nghiệp mục tiêu là gì?		
Nó có giải quyết các rủi ro cụ thể (ví dụ: lũ lụt, hạn hán, thay đổi kiểu thời tiết) hoặc các điểm yếu ở các khu vực mục tiêu không?		
Sàng lọc		
Đánh giá Giải pháp A&R do công ty mục tiêu cung cấp dựa trên Năm Chiều Tác Động	Tác động của giải pháp A&R của công ty là gì và như thế nào?	
	Ai: những bên liên quan nào đang chịu ảnh hưởng?	

	Bao nhiêu: có bao nhiêu bên liên quan đã trải nghiệm tác động và mức độ thay đổi?	
	Đóng góp: nhà đầu tư có thể hỗ trợ việc đạt được tác động mong muốn như thế nào?	
	Rủi ro: khả năng tác động sẽ khác với dự kiến là bao nhiêu và các rủi ro được giảm thiểu như thế nào?	
Liệu khoản đầu tư có tích hợp các phương pháp tiếp cận bao trùm (ví dụ: bình đẳng giới, quyền của người bản địa và sự tham gia cộng đồng) trong chiến lược thích nghi của mình không?		
Liệu giải pháp của công ty có thể làm suy yếu việc đạt được mục tiêu khóa khí nhà kính 1,5°C theo Hiệp định Paris không? Liệu nó có thể dẫn đến những hệ quả ngoài ý muốn khác như tăng tính dễ bị tổn thương xã hội hoặc làm xấu đi tình trạng hiện tại hoặc tương lai của các nhóm bị thiệt thòi không?		
Đánh giá các rủi ro không thích nghi Đánh giá xem giải pháp thích ứng và khả năng chống chịu được đề xuất có gây nguy cơ thích nghi sai hay không sử dụng năm chiều được Barnett và O'Neill (2010) xác định:	Liệu khoản đầu tư này có thể làm tăng phát thải khí nhà kính so với các phương án thích ứng thay thế không?	
	Liệu can thiệp có thể gây gánh nặng không cân xứng cho các nhóm dễ bị tổn thương (ví dụ: phụ nữ, người bản địa, cộng đồng thu nhập thấp)?	
	Liệu giải pháp có chi phí cơ hội cao có thể làm phân tán nguồn lực khỏi các biện pháp thích ứng hiệu quả hơn không?	
	Liệu dự án có thể giảm động lực hoặc khả năng thích nghi trong tương lai (ví dụ, bằng cách tạo ra sự phụ thuộc vào công nghệ bên ngoài) không?	

	Liệu can thiệp có thể khóa chặt các con đường giới hạn lựa chọn và sự linh hoạt trong tương lai không?	
Liệu khoản đầu tư có phù hợp với các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) cụ thể không?		
Chiến lược thoát và tác động lâu dài		
Khả năng các tác động thích nghi kéo dài vượt ra ngoài tầm nhìn đầu tư là bao nhiêu?		
Làm thế nào để dự án tránh tạo ra hiệu ứng khóa hoặc giảm các lựa chọn thích nghi trong tương lai theo thời gian		

Phụ lục 15: Bảng câu hỏi bảo vệ người tiêu dùng

Bối cảnh: Bảng câu hỏi bảo vệ người tiêu dùng sẽ được sử dụng trong quá trình thẩm định hoặc giám sát ESG để đánh giá cách công ty bảo vệ quyền lợi, quyền riêng tư và quyền tiếp cận cơ chế khiếu nại của người tiêu dùng. Điều này là tùy chọn đối với đầu tư Loại C và có thể bắt buộc đối với Loại B.

#	Chủ đề	Câu hỏi	Có / Không / Không	Bình luận
1	An toàn thực phẩm/sản phẩm	Các sản phẩm (ví dụ: thực phẩm, hạt giống, đầu vào) có tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm hoặc đầu vào nông nghiệp liên quan (ví dụ: HACCP, GAP, ISO) không?		
2	Khả năng truy xuất nguồn gốc	Có hệ thống nào để truy xuất sản phẩm từ nguồn đến điểm bán hàng không?		
3	Ghi nhãn & Tuyên bố	Nhãn sản phẩm có chính xác về thành phần, thông tin dinh dưỡng, ngày hết hạn và nguồn gốc không?		
4	Kiểm soát chất lượng	Có quy trình nào để giám sát và kiểm tra chất lượng sản phẩm (ví dụ: dư lượng thuốc trừ sâu, ô nhiễm) không?		
5	Triệu hồi	Công ty có phải thu hồi sản phẩm nào không? Nếu có, có quy trình thu hồi nào không?		

6	Xử lý khiếu nại	Có quy trình nào để nông dân hoặc người tiêu dùng gửi khiếu nại hoặc phản hồi không?		
7	Bảo mật dữ liệu	Đối với các nền tảng công nghệ, dữ liệu người dùng/nông dân có được bảo vệ theo các luật bảo mật liên quan không?		
8	Minh bạch tài chính	Nếu các sản phẩm/dịch vụ tài chính được cung cấp (ví dụ: đầu vào bằng tín dụng), các điều khoản có được truyền đạt rõ ràng đến nông dân không?		
9	Tiếp cận bao gồm	Công ty có thực hiện các bước để làm cho dịch vụ của mình tiếp cận được với phụ nữ, các chủ hộ nhỏ hoặc người tiêu dùng bị thiệt thòi không?		
10	Tiếp thị có đạo đức	Liệu các hoạt động tiếp thị có trung thực, đặc biệt đối với các nhóm dân cư nông thôn có tỷ lệ biết chữ thấp?		

Phụ lục 16: Khảo sát gắn kết nhân viên:

Bối cảnh: Khảo sát này mang tính bảo mật và nhằm giúp công ty cải thiện tiêu chuẩn lao động và thực tiễn tại nơi làm việc. Khảo sát này là tùy chọn và hướng tới các công ty lớn hơn.

Chủ đề	Câu hỏi khảo sát	Tùy chọn phản hồi
Điều khoản làm việc	Tôi hiểu rõ các điều khoản và điều kiện của hợp đồng lao động của mình.	Hoàn toàn đồng ý / Đồng ý / Trung lập / Không đồng ý / Hoàn toàn không đồng ý
Thù lao công bằng	Tôi tin rằng mình được trả công xứng đáng cho công việc tôi làm.	Hoàn toàn đồng ý / Đồng ý / Trung lập / Không đồng ý / Hoàn toàn không đồng ý
giờ làm việc	Giờ làm việc của tôi hợp lý và tuân thủ chính sách công ty.	Hoàn toàn đồng ý / Đồng ý / Trung lập / Không đồng ý / Hoàn toàn không đồng ý
Làm thêm giờ	Tôi hiểu chính sách làm thêm giờ của công ty và cách tôi được trả lương.	Hoàn toàn đồng ý / Đồng ý / Trung lập / Không đồng ý / Hoàn toàn không đồng ý
nghỉ ngơi và nghỉ ngơi	Tôi có đủ thời gian nghỉ ngơi trong ngày làm việc.	Hoàn toàn đồng ý / Đồng ý / Trung lập / Không đồng ý / Hoàn toàn không đồng ý
Sức khỏe & An toàn	Tôi cảm thấy an toàn tại nơi làm việc và biết cách báo cáo các mối quan ngại về an toàn.	Hoàn toàn đồng ý / Đồng ý / Trung lập / Không đồng ý / Hoàn toàn không đồng ý
Thủ tục khiếu nại	Tôi biết cách nộp đơn khiếu nại hoặc khiếu nại nếu có vấn đề tại nơi làm việc.	Có / Không / Chưa chắc chắn

Giải quyết khiếu nại	Tôi tin rằng những phần nân hoặc bất bình của tôi sẽ được xem xét nghiêm túc và giải quyết.	Hoàn toàn đồng ý / Đồng ý / Trung lập / Không đồng ý / Hoàn toàn không đồng ý
không trả thù	Tôi cảm thấy tự tin rằng mình có thể nêu ra những lo ngại mà không sợ bị trả thù.	Hoàn toàn đồng ý / Đồng ý / Trung lập / Không đồng ý / Hoàn toàn không đồng ý
Phân biệt đối xử	Tôi tin rằng công ty không dung thứ cho sự phân biệt đối xử hay quấy rối.	Hoàn toàn đồng ý / Đồng ý / Trung lập / Không đồng ý / Hoàn toàn không đồng ý
tự do ngôn luận	Tôi cảm thấy thoải mái khi đưa ra những lo ngại hoặc đề xuất với ban quản lý.	Hoàn toàn đồng ý / Đồng ý / Trung lập / Không đồng ý / Hoàn toàn không đồng ý
Tự do lập hội	Tôi hiểu quyền lợi của mình liên quan đến việc tham gia hoặc thành lập các hiệp hội hoặc công đoàn người lao động.	Hoàn toàn đồng ý / Đồng ý / Trung lập / Không đồng ý / Hoàn toàn không đồng ý
Đào tạo	Tôi đã nhận được đào tạo hoặc thông tin về quyền lao động và chính sách nơi làm việc của mình.	Có / Không / Chưa chắc chắn
Gợi ý	Công ty có thể làm gì để cải thiện điều kiện làm việc?	<i>Mở rộng</i>

Phụ lục 17: Tham quan hiện trường

Bối cảnh: Danh sách kiểm tra chuyển thăm hiện trường này hỗ trợ thẩm định ESG bằng cách xác minh việc thực hiện tại chỗ các thực hành môi trường và xã hội. Nó bổ sung cho việc xem xét tại bàn bằng cách xác thực các tài liệu đã nộp và đánh giá điều kiện thực tế thông qua phỏng vấn và quan sát.

Các chuyển thăm thực địa là bắt buộc đối với các khoản đầu tư Loại B và tùy chọn đối với các khoản đầu tư Loại C. Các chuyển thăm này được thực hiện bởi chuyên gia tư vấn tác động của chương trình, và kết quả sẽ trực tiếp cung cấp thông tin cho báo cáo thẩm định ESG và giúp định hình Kế hoạch Hành động ESG.

Trụ cột ESG	Mục/Câu hỏi	Mục đích của kiểm tra	Có/Không/Không Có	Nhận xét / Bình luận
Tổng quan	Đầu mối ESG hoặc quản lý địa điểm có sẵn sàng để thảo luận không?	Xác nhận người chịu trách nhiệm tại chỗ		
	Tất cả các giấy phép chính (môi trường, lao động, v.v.) đều được hiển	Kiểm tra chéo tài liệu so với thực tế hiện trường		

	thị hoặc có thể truy cập không?			
Môi trường	Việc phân loại và xử lý chất thải có phù hợp với kế hoạch quản lý chất thải của công ty không?	Xác thực so với kế hoạch đã gửi		
	Chất thải nguy hại có được dán nhãn, lưu trữ an toàn và xử lý đúng cách không?	Kiểm tra trực quan		
	Có dấu hiệu ô nhiễm không khí, nước hoặc đất không? (ví dụ: mùi, xả thải, nước chảy tràn)	Bằng chứng vật lý về tác động môi trường		
	Việc tiêu thụ năng lượng và nước có được giám sát tại chỗ không?	Xác nhận sự tồn tại của đo lường/nhật ký		
	Trang web có thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng hoặc tiết kiệm nước nào trên thực tế không?	Vượt ra ngoài chính sách để thực hiện		
Xã hội / Lao động	Nhân viên có biết về các kênh khiếu nại (poster, hộp góp ý, lời nói) không?	Kiểm tra chéo với phòng nhân sự và người lao động		
	Nhân viên có mặc đồ bảo hộ cá nhân phù hợp và được giám sát thực hiện không?	Quan sát việc sử dụng và thực thi		
	Các cơ sở vệ sinh, nghỉ ngơi và nước uống có tiếp cận và hoạt động hiệu quả không?	Xác nhận tuân thủ các tiêu chuẩn phúc lợi người lao động		
	Người lao động được phỏng vấn có xác nhận nhận thức về các điều khoản hợp đồng và cấu trúc tiền lương không?	Tạo tam giác với việc xem xét tài liệu		
	Có dấu hiệu rõ ràng nào của việc lao động trẻ em hoặc lao động cưỡng bức không?	Quan sát và hỏi một cách tinh tế		

Sức khỏe & An toàn	Lối thoát hiểm có được đánh dấu và không bị cản trở không?	Quan sát an toàn cháy và sơ tán		
	Có biển báo an toàn (nguy hiểm, yêu cầu PPE, v.v.) không?	Xác minh biển báo phù hợp với rủi ro tại địa điểm		
	Có tai nạn lao động nào xảy ra trong năm vừa qua không? Nếu có, nó được ghi nhận và xử lý như thế nào?	Kiểm tra chéo nhật ký sự cố		
Quản trị	Hồ sơ giám sát ESG (ví dụ: kiểm toán, kiểm tra, đào tạo) có sẵn và cập nhật không?	Xác minh nhật ký hoặc hồ sơ kỹ thuật số		
	Các bên liên quan (ví dụ: cộng đồng hoặc nông dân nhỏ) có tham gia vào trang web này không? Nếu có, có bằng chứng nào về sự tham gia gần đây không?	Xác thực thực hành gắn kết với các bên liên quan		

Phụ lục 18: Hướng dẫn về Chuẩn bị Kế hoạch Chuẩn bị và Ứng phó Khẩn cấp (EPRP)

Bối cảnh: Kế hoạch Chuẩn bị và Ứng phó Khẩn cấp (EPRP) phải đề cập đến tất cả các kịch bản khẩn cấp hợp lý liên quan đến hoạt động và vị trí của công ty. Các kế hoạch riêng biệt, cụ thể theo kịch bản nên được xây dựng cho các rủi ro chính, như hỏa hoạn, lũ lụt, tràn hóa chất hoặc thiên tai, tùy thuộc vào bối cảnh hoạt động.

EPRP nên đề ra các quy trình rõ ràng, có thể thực hiện được cho cả chuẩn bị và ứng phó khẩn cấp. Nó cũng phải bao gồm các quy định về đào tạo nhân viên, diễn tập và nâng cao nhận thức để đảm bảo tổ chức sẵn sàng trong trường hợp khẩn cấp.

Các yếu tố then chốt sau đây nên được cung cấp trong EPRP:

Thành phần	Định nghĩa
Vai trò và trách nhiệm	Xác định các nhân sự chủ chốt tham gia quản lý khẩn cấp. Phân công vai trò với quyền hạn rõ ràng trong việc ra quyết định và giao tiếp.
Quy trình vận hành tiêu chuẩn (SOP)	Chi tiết các hành động từng bước cần thực hiện trong từng loại tình huống khẩn cấp. Bao gồm các tuyến đường sơ tán, giao thức liên lạc và đánh giá sau sự kiện.

Chính sách An toàn là trên hết	Nêu rõ rằng việc bảo vệ tính mạng và an toàn con người được đặt lên trên tài sản, tài sản hoặc thiết bị.
Thiết kế Đội Ứng phó Khẩn cấp (ERT)	Thành lập một ERT được đào tạo với các trách nhiệm được phân công. Hiển thị thông tin liên hệ ERT một cách rõ ràng trên toàn nơi làm việc.
Đào tạo và Xây dựng Năng lực	Tổ chức các bài tập khẩn cấp và mô phỏng định kỳ. Cung cấp đào tạo về quy trình ứng phó cho toàn bộ nhân viên, bao gồm cả nhân viên mới.
Giao thức Truyền thông và Leo thang	Xác định ai truyền đạt điều gì, với ai và khi nào trong khủng hoảng. Thiết lập các bước leo thang nội bộ và bên ngoài cho các mức độ nghiêm trọng khẩn cấp khác nhau.
Giám sát và Kiểm toán	Lên lịch rà soát định kỳ và kiểm tra công tác chuẩn bị ứng phó khẩn cấp. Cập nhật EPRP thường xuyên để phản ánh những thay đổi trong hoạt động, rủi ro hoặc bài học kinh nghiệm.
Cơ sở hạ tầng an toàn tại chỗ	Đảm bảo sự sẵn sàng và kiểm tra định kỳ các thiết bị an toàn (ví dụ: bình chữa cháy, đèn khẩn cấp, hệ thống báo động).
Sơ cứu và Ứng phó Y tế	Cung cấp bộ sơ cứu và đảm bảo nhân viên phản ứng đầu tiên được đào tạo có mặt tại chỗ. Bao gồm các quy trình liên hệ với hỗ trợ y tế hoặc dịch vụ khẩn cấp.
Lưu trữ và Báo cáo	Duy trì nhật ký tất cả các buổi đào tạo, sự cố xảy ra, sự cố và các hành động khắc phục. Sử dụng dữ liệu sự cố để cải thiện khả năng chuẩn bị và ứng phó trong tương lai.

Phụ lục 19: Hướng dẫn về Chuẩn bị Kế hoạch Quản lý Xã hội Môi trường

Bối cảnh: Hướng dẫn này cung cấp cấu trúc và nội dung tối thiểu cần thiết để xây dựng Kế hoạch Quản lý Môi trường và Xã hội (ESMP). ESMP là công cụ quan trọng để quản lý và giảm thiểu các rủi ro môi trường và xã hội được xác định trong quá trình thẩm định hoặc Đánh giá Tác động Môi trường và Xã hội (ESIA).

ESMP nên được tùy chỉnh phù hợp với hoạt động và rủi ro của từng Công ty trong danh mục, đồng thời phù hợp với Hệ thống Quản lý Môi trường và Xã hội (ESMS), Tiêu chuẩn Hiệu suất IFC và các quy định quốc gia của chương trình.

Vui lòng xem bên dưới các yêu cầu chính của ESMP.

Thành phần ESMP	Định nghĩa / Yêu cầu
Tổng quan dự án	Mô tả ngắn gọn về công ty, hoạt động dự án, địa điểm và các quy định hoặc giấy phép môi trường, xã hội áp dụng.
Tóm tắt rủi ro và tác động	Xác định và tóm tắt các rủi ro và tác động chính về môi trường và xã hội (ví dụ: ô nhiễm, rủi ro lao động, tác động cộng đồng), dựa trên thẩm định hoặc ESIA.
Các biện pháp giảm thiểu	Danh sách các hành động cụ thể để giảm hoặc quản lý từng rủi ro/tác động đã xác định, bao gồm thời gian, nhân sự có trách nhiệm và các chỉ số hoặc mục tiêu có thể đo lường được.

Kế hoạch giám sát và báo cáo	Kế hoạch giám sát để theo dõi việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu, bao gồm tần suất, phương pháp/công cụ, bên chịu trách nhiệm và cơ chế báo cáo.
Chuẩn bị và Ứng phó Khẩn cấp (EPRP)	Tóm tắt các quy trình khẩn cấp, vai trò, đào tạo, phối hợp với các cơ quan chức năng và kế hoạch liên lạc với các cộng đồng bị ảnh hưởng.
Gắn kết các bên liên quan	Mô tả cách các bên liên quan (bao gồm cộng đồng địa phương, người lao động, v.v.) được tham vấn và tham gia, cũng như cách phản hồi của họ được xử lý trong ESMP.
Sắp xếp thể chế	Định nghĩa vai trò, trách nhiệm và các dòng báo cáo để triển khai ESMP. Nên bao gồm sơ đồ tổ chức và kế hoạch nhân sự để giám sát ESG.
Đào tạo và Xây dựng Năng lực	Lên kế hoạch đào tạo thường xuyên cho nhân viên và nhà thầu về các chủ đề ESG, ứng phó khẩn cấp và triển khai các biện pháp giảm thiểu.
Phân bổ ngân sách	Chi phí ước tính để triển khai ESMP, bao gồm giảm thiểu, giám sát, đào tạo và thiết bị.
Quy trình Xem xét và Cập nhật	Mô tả thời điểm và cách thức ESMP sẽ được xem xét và sửa đổi (ví dụ, hàng năm hoặc sau các sự cố/thay đổi lớn).
Tài liệu và Lưu trữ Hồ sơ	Hệ thống lưu trữ hồ sơ các hành động giảm thiểu, giám sát dữ liệu, các cuộc họp với các bên liên quan, khiếu nại, sự cố và các hoạt động đào tạo.